

Cuối tháng Giêng Mậu Thân
sẽ trình diễn

Thành Cát Tư Hãn

của VŨ-KHẮC-KHOAN

HOÀNG-TRỌNG-MIỀN đạo diễn

Trang trí : Họa sĩ Nguyễn-Trung

Ảnh sáng : Nguyễn-ngọc-Liên

Âm thanh : Thân-trọng-Kỳ

Với sự hiện diện của

Kiều Chinh, Đỗ Ánh, Hoàng vinh Lộc, Lê Trác

Hoài Trung, Tâm Phan, Trần Quang, Minh đẳng

Khánh, Hà Bay.

NGUYỆT SAN
CHÍNH TRỊ
KINH TẾ
XÃ HỘI
VĂN HÓA

VĂN ĐỀ

SỐ 10 ● THÁNG 1 VÀ 2 - 1968

THANH TÂM TUYỀN
PHẠM CÔNG THIÊN, LÊ
QUANG LUẬT, NG. SỸ TẾ,
MẶC ĐỔ, DUY THANH,
THANH NAM, PHAN LẠC
PHÚC, TRẦN NHỰT TÂN,
NG. NGHIỆP NHƯỢNG.
MAI THẢO

LÊ HUY OANH

DƯƠNG NGHIỆM MẬU
TÚY HỒNG

NGUYỄN THỊ THỤY VŨ

ERSKINE CALDWELL

NGUYỄN THỊ HOÀNG

TỪ KẾ TƯỜNG

VŨ KHẮC KHOAN

LÝ PHÁT SƠN

3 Tặng phẩm
9 Đoàn văn ngày xuân

33 Ngôn ngữ mới trong thơ
Pháp và Việt
46 Ở đâu đó...
55 Những sợi sắc không.
75 Trôi sông.
85 Kẻ cắp ngựa (truyện dịch)
91 Đuổi bắt nhau.
103 Chân cầu đá xanh.
120 Ngộ nhận.
150 Đi vào thực tế

THANH TÂM TUYỀN

Tặng phẩm

1

Trời còn đêm nay còn mãi mãi
Sao như lệ ướt chưa muốn rơi
Anh ném hồn dong ngoài bãi trận
Mai Hoa Mai Hoa em

Anh nằm trên đồi
Trời chiều ôm dưới ngực
Gió thổi hơi nồng trưa xa khuất
Trưa kia trời cháy đốt trên lưng
Những bãi cỏ khô trơ
Như mắt mở
Đêm trôi dần
Trên ngành sông dài như chẳng có
Như cánh tay trườn

Chủ nhiệm sáng lập
VŨ CÔNG TRỰC

Chủ biên
VŨ KHẮC KHOAN

Thư ký tòa soạn
DUY THANH

Tòa soạn
95B, Gia-Leng, SAIGON

Ngân phiếu
B. BUI-THI HOA-KHANH

Thư từ bản thảo
Ô. VŨ KHẮC KHOAN

3

Anh chàng rời nhà không ngoái lại
 Buổi mai trùm đầu tóc
 Anh chàng thất tình và buồn ngủ,

Đi đâu? Em đâu? Đây một mình anh
 Một mình anh tôi mọi lũ một mình
 Hoang vu pháp phòng trong trái tim rỗng tuếch
 Tiếng ve sầu kêu trên mấy cây mù u.

Con đường nắn ấy con đường luyện tiếc
 Những dấu chân tình và động hồn đá xanh
 Con phủ phàng bụng gốc già tróc lở
 Còn không em, còn không, còn lá mọc tay chân.

Anh chàng đưa đám tang trên bộ dạng
 Giữa phố đông anh thối kèn
 Kèn du dương hú mối tình loãng nhạt
 Trời vòng lên cười nắc dáo huyệt chôn.

Chẳng hề gì, em, chẳng hề gì, em lạnh mặt cõi
 chết
 Như con sâu đo khắp cả vùng đêm

Như buổi mai này tù kín thân mòn
 Anh chàng thất tình anh chàng buồn ngủ.

1963

Đi xa đi xa
 Và thấp giọng xuống

Bỏ mặc giòng suối như gương cho đám hoa cỏ
 buồn phiền
 Mây phải nhớ trái tim đập này trái tim đập hồi
 vô giác

Và mây vẫn còn
 Ngoài hai tay trần thô lỗ cặp mắt lồi
 Ngoài những dấu mòn trên trán tiếng hú điên
 những móng vuốt và cái giống rừng rú vô căn
 Ngoài giòng nước mắt loãng chưa tàn nhẵn cơn
 dập dờn nước nở
 Ngoài cõi hư vô khóa đầy ngoài mây mằm mộng
 của mây

Mây hãy còn vẫn còn và quên đó

Đi xa đi xa
 Và thấp giọng xuống

Mây gặp mây không nhìn nổi ra; mây trong
bờ bụi
Cơn rượt bắt cuồng cơn hấp hối ngu xuân ở
trong luồng thời thúc dữ
Linh hồn của con mắt đen đen đen và sáng như
cơn mưa rào đầu mùa
Mây ở trong mây hai chân lùn và ần náu.
Và đêm ngã xấp và ngày nỗ toang.

Đi xa đi xa
Và thấp giọng xuống.

Mây còn món tặng phẩm, món tặng phẩm đơn
hèn trên tấm thân mang hiển
Cái chết vội vàng như quả rục, cái chết tan tành
như tiếng kêu.

1963

THANH TÂM TUYỀN

ĐOÀN VĂN
NGÀY XUÂN

BAY ĐI NHỮNG CƠN MƯA PHÙN

H ẰN thời những cơn mưa phùn qua khung cửa kính hiệu buôn thuốc lá và cà phê. Chỉ có đất Pháp này mới có những quán thuốc lá, chuyên bán đủ loại thuốc hút, đồng thời bán phụ thêm cà phê và rượu đỏ : cà phê đen, rượu đỏ và thuốc bao xanh là ba dấu hiệu của đất Pháp ; không có ba thứ này, nhất định nước Pháp sẽ không còn những cơn mưa phùn tháng tư. Hẳn ngồi bên cạnh khung cửa kính, quán thuốc lá chỉ mang tên văn vện là *tabac café express* ; quán thuốc nằm đối diện nghĩa địa. Chung quanh đều im lặng, thỉnh thoảng vài tiếng ho, tiếng cửa đây vào, tiếng gió rít vào từ những ngày quá khứ. Bây giờ, là tháng tư ? Thời gian là những tháng tư còn lại. Không, tháng mười rồi. Mưa bụi và lạnh, những cơn mưa phùn tháng mười ở ngoại ô Paris.

Hắn ho khan vài tiếng cho đỡ buồn ; trời lạnh quá, im lặng quá, nhiều khi mình phải bày đặt ho khan để thấy rằng mình vẫn còn đó, vẫn sống, vẫn thở và thổi những cơn mưa phùn vào nghĩa địa của ngoại ô đầu thu. Đầu thu hay cuối thu ? Đầu cuộc sống và cuối sự chết ? A, tôi phải đi. Paris chỉ nằm bên kia sự chết. Saigon, Hà nội, Huế, Đà Lạt chỉ là những thành phố Paris

nằm bên kia sự chết. Giết hết tất cả những thành phố, bôi sạch chữ Paris trong tâm hồn mình, bôi tên, quên họ, bỏ quốc tịch vứt lại đằng sau lưng những bao thuốc lá xanh, vứt lại đằng sau lưng những con đường rầy, những đêm tối, những mùa xuân, những què hương. Làm một kẻ phản quốc, phản bội bạn bè, phản bội tổ tiên, phản bội văn chương, phản bội tùy bút, truyện ngắn và truyện dài. Trung thành với nỗi chết xa và gần, nỗi chết long đong, nỗi chết của những cơn ho gượng, ho cho đỡ buồn. Chỉ có những cơn ho khan là quan trọng, tất cả còn lại chỉ là văn chương.

A, tôi phải đi. Vừa đi vừa ho. Tập ho cho thật nhiều, ho như chưa từng biết ho trong đời. Người ho lao là người muốn ho lao: tôi không muốn ho lao, tôi chỉ muốn ho khan cho bay đi những cơn mưa phùn tưởng tượng. Dưới kia thung lũng là cỏ khô. Một dấu chấm, một dấu phết, một dấu sắc và một dấu huyền. Tất cả còn lại...

PHẠM CÔNG THIÊN

NHỮNG CON NGƯỜI NĂM MƯƠI TUỔI

Đoản văn «*Những con người năm mươi tuổi*» lẽ ra được ký bằng một biệt hiệu của tác giả: Văn Huy. Nhưng những giòng chữ trong sáng dưới đây, những ký hiệu giản dị, chỉ để lộ đầy đủ ý nghĩa nếu được kèm theo tên thật của người viết: chúng tôi xin phép tác giả, để Lê Quang Luật thay thế Văn Huy. Và ý nghĩa sâu đậm của đoản văn sẽ hiện lên rõ ràng. Như một hành

trình, có đoạn đường đã qua, có những bài toán tình táo đặt trong hiện tại và bỏ hành trang gọn ghẽ dẫn thân dự phóng tương lai. Hành trình mang tên Lê Quang Luật.

K.

CÁ C H đây mười năm, Mặc Đỗ viết một tiểu thuyết nhan đề «*những kẻ bốn mươi*». Tôi đọc cuốn truyện đó đã lâu, và thú thật đọc vội vã, không còn nhớ tác giả đã miêu tả như thế nào tâm trạng của lớp người bốn mươi.

Mười năm đã trôi qua. Những kẻ bốn mươi đã vượt khúc hiểm nghèo của tuổi năm mươi. Và theo dòng thời gian, lại thêm một tuổi nữa, nhuộm trắng những mái tóc hoa râm và tô đậm nếp nhăn trên những khuôn mặt mang nặng ưu tư.

Nhìn về phía bạn hữu, hàng ngũ đã bắt đầu thưa thớt. Nguyễn thiệu Lâu, Đinh Hùng... và những ai nữa đã vắng bóng. Họ đã sớm quy ngã trước sức tàn phá của thời gian. Cơ thể mệt nhọc, không chịu đựng được những cơ cực của cuộc sống, cũng như tâm hồn bèo bọt dần qua những cơn thử lửa của thế sự. Nhưng tôi, tôi muốn tin rằng họ đã chán cõi đời ô trọc và đi tìm về một thế giới thanh khiết, hiền hòa hơn.

Họ đã đi, nhưng đời sống vẫn tiếp tục. Trái đất vẫn quay như thuở nào, và mỗi bình minh, mặt trời vẫn ló rạng, chiếu ánh sáng xuống cái sân khấu vĩ đại này, để nhân loại tiếp diễn tấn kịch, mà nhiều màn chỉ là những cơn

ác mộng triền miên.

Và những kẻ còn lại, những kẻ bó buộc phải đóng kịch, nửa đời vật lộn đã đem lại cho họ những kinh nghiệm gì, những thái độ nào trước cuộc sống ?

Trên mảnh đất này, có dư luận cho rằng năm mươi tuổi là già rồi, đáng bị đặt ra bên lề của thế cuộc. Mâu thuẫn giữa thế hệ đứng tuổi và thế hệ mới lớn, một mâu thuẫn già nua như trái đất.

Sự thật, cũng có một số người—dù là số ít—mang tâm trạng già. Họ đã đành lòng trước cuộc đời, chấp nhận những thất bại, những «lỡ làng» mà có lẽ họ phải chịu trách nhiệm phần lớn; những anh hùng «mệt mỏi» này nhìn thẳng ngày chầy chỏi, mặc thế nhân quay cuồng, cam nhận những bất hạnh mà họ cho rằng số mệnh dành cho họ. Cả một tâm lý chán chường, chịu đựng.

Còn những người khác, đa số khác ? một số nhỏ đã thành công hay tưởng đã thành công. Đám người này rất bằng lòng, họ rất thỏa mãn với những cái gì đã thu hoạch được. Họ cho là họ đã «đi tới». Họ chìm mình vào sự đầy đủ vật chất và cảnh hưởng tự mãn tinh thần hay trí thức. Hết rồi, những hoài bão, những thao thức của tuổi thanh xuân. Nếu thắng hoặc một lo âu nào đến với họ, thì họ chỉ lo rằng, nếu xảy ra biến cố trọng đại, của cải sẽ bị tịch thu, bằng cấp sẽ vô dụng, cuộc đời sẽ trở nên tăm tối, nhưng nỗi lo âu chỉ thoảng qua và mờ phai trong dòng sông vô tư thường ngày.

Thực ra, năm mươi phải là tuổi súc tích, phong phú nhất của đời người, Năm mươi, tuổi mà cổ nhân nói là «tu thiên mệnh». Tu thiên mệnh, là hiểu mình biết người, thấu đạt những éo le của thế sự, đủ cương nghị nhìn thẳng vào cuộc sống, với ý chí khắc phục những khó khăn, thử thách nan giải nhất.

Sự bông bột của tuổi trẻ không còn và có lẽ nhiệt tâm, hùng chí không mãnh liệt như ở tuổi hai mươi, nhưng kinh nghiệm cuộc sống đủ hun đúc ý chí, chau dồi tinh thần, rèn luyện bản ngã, để biến thành con người «tắt» thẳng không vui, bại không buồn. Nếu sự nghiệp không thành, mai hậu mong sẽ có người kế tiếp chỉ hướng.

Năm mươi... những ảo tưởng lần lượt rơi rụng như lá mùa thu. Giờ của sự thật đã đến và ta không thể lùi mãi thời hạn giải quyết VẤN ĐỀ. Ta đã sống một thời gian tương đối dài. Ta đã làm gì ? ta đã làm gì khiến đời ta có ý nghĩa. Đời ta có làm chứng cho sự thật không ?

Có lẽ giờ đây, hay 10, 15 năm nữa, bắt đầu buổi hoàng hôn của cuộc đời. Là công giáo, tôi thì thăm tự hỏi, khi hướng về Thiên Chúa.

«Lạy Chúa, con sắp ra trước mặt chúa. Con run sợ phải ra trước Chúa với hai bàn tay trống rỗng, hai bàn tay hoen ố bởi vết nhơ của tội lỗi.
Lạy Chúa, con đã làm gì đời con... Con có phải là chứng nhân của sự thật không ?»

LÊ QUANG LUẬT

KINH NGHIỆM MÙA XUÂN

TÔI vẫn không thấy ánh sáng của mùa xuân ở đâu cả. Mùa xuân không hơn mùa đông nhiều về ánh sáng và chẳng bao giờ có cái rực rỡ chói lóa của mùa hè. Ở chỗ kém ánh sáng đó, mùa xuân có những đường nét dịu hiền

gần gũi hơn. Hình dáng có thoa tròn và bóng tối chập chờn ở khắp nẻo càng làm nổi rõ những xa gần trong khối mặt của thiên nhiên. Tôi không phủ nhận rằng mùa xuân lờ lợet sắc màu mà chỉ lưu ý rằng màu sắc của mùa xuân trung hòa giữa những cực đoan nóng lạnh.

Tôi vẫn ưa nhận thức mùa xuân bằng những giác quan khác ngoài thị giác, những giác quan có lẽ thấp hơn nhưng lại giàu cảm tính hơn. Hơi mát của mùa xuân chạm vào da thịt tôi, tằm thắm vào người tôi qua mọi cách ngăn, — hay nói cho đúng hơn những cách ngăn trở thành đồng lõa của mùa xuân. Và tôi thấy những tế bào của tôi dần nở dưới trào thúc đẩy của những mạch máu. Tôi ngửi thấy hương lan đưa lại từ những cánh rừng thật xa phía trước mặt. Mùi trầm vẫn còn quyến luyến những ngói từ đường phủ rêu xanh. Có tiếng chim hót rất cô đơn nơi sườn núi; có cây lao xao mọc bên cạnh sự mục rã bốc hương của những đồng rơm ngoài nội. Tôi ao tri giác mùa xuân vì cả vũ trụ thuộc giác quan tôi, thân mật hơn lúc nào hết. Và còn trực giác, tình yêu và muôn linh khiếu khác ... Tôi là mùa xuân nhỏ chuyển đi trong mùa xuân lớn.

Tôi đã mệt nhọc về một cuộc đời và một cuộc chiến. Tôi muốn được sống thanh thoi không ý thức hay, nhiều lắm, với một ý thức thấp trùng đến cùng độ. May ra vũ trụ có mang thêm được một chiều độ mới nào chẳng. Các đạo đức gia, các chính trị gia cứ tha hồ mà kêu gọi đặt đề hành vi trên nền tảng của một ý thức hệ. Tôi cho rằng đó chỉ là tiếng kêu thất vọng của lý trí hay là sự đắm chìm não nề của một thứ lý trí đã già nua. Đã từ khá lâu lửa lý trí chỉ còn để lại đồng tro tàn lạnh lẽo. Người ta cố gắng che dấu điều đó, không dám công nhận điều đó để rồi gia công một cách tuyệt vọng hồi sinh một thực thể đang trong cơn hấp hối. Có thể rằng đã một lúc nào đó, lý trí đã sắm cái vai

trò của một ngọn hải đăng soi đường cho thủy thủ trong đêm tối. Nhưng chẳng bao giờ hải đăng có đủ sức hút con người lại với nó. Cái động cơ thúc đẩy con người trên đường đi vẫn ngu nơi lòng người chẳng nơi ánh sáng kia. Huống hồ đại dương ngày nay lại thêm nhiều chương ngại và hiểm nguy mới. Đến bao giờ nhân loại mới đổi thay lý trí để cho tôi có thể nhận thức một mùa xuân khác lạ?

Tôi vẫn chỉ còn sống bằng xúc động mà tôi mong muốn dịu dàng muôn vạn đại. Tôi vẫn yêu một áng thi ca trữ tình hơn một thiên anh hùng ca. Đến bao giờ văn chương mới thôi không còn sân khấu? Còn con người, chẳng bao giờ hết văn chương lãng mạn. Những xúc động bao giờ cũng trẻ vì nó gắn liền với không gian và thời gian. Tôi e rằng Vĩnh cửu và Tuyệt đối chỉ là những cái khung trống rỗng nếu ta đặt nó ở ngoài không gian và thời gian mà cố công tiến tới. Thành ra tôi đặt nó ở chính trong tôi: Thượng đế là tình yêu, Thượng đế ở trong lòng mỗi chúng ta, Một tôn giáo chân thật nhất, khoan dung nhất, người nhất không bao giờ mai một. Sẽ đến một lúc nào đó khoa học và nghệ thuật trả thù đạo đức và chính trị.

Tôi là một đơn vị năng lượng đã tàn với khá nhiều trong những mùa xuân quá khứ. Tôi vẫn còn thấy rất xa cái bản năng hủy diệt vì tôi vẫn còn say mê xây dựng. Tôi không tiếc thương những gì đã trao đi vì nghĩ rằng tôi vẫn còn có cơ hội để viên mãn theo hướng này hay hướng kia cái chiều đo thứ tư của chủ thể tôi. Chỉ cần một âm thanh đối đáp, cuộc đời cũng đáng nên sống rồi. Tôi không cô độc. Một tử sách. Một bông hoa. Một bóng người. Mùa xuân.

NGUYỄN SỸ TẾ

CÁI BÂY GIỜ

HAI người bạn, hai tờ báo, hai vị trí khá cách biệt, cùng đặt viết một bài tương tự cho hai số báo Tết. Công việc bất thường xui tập trung suy nghĩ vào mở đầu đảo những biến cố làm nên đời sống trước mắt. Bối cảnh thời sự gọi nghĩ tới con người, con người của bản thân cũng như con người của anh em, của đồng bào, của chung người ta trong cái thế giới đang vây bọc nhân loại giữa một hoàn cảnh khó tách riêng, cho dù với tâm trạng, với ý chí nào.

Chia sẻ một chút tâm sự của Prométhée để cố níu lấy tia lửa kiêu hãnh, hay buông tay để mặc cho ngày lại ngày thả trôi cuộc phiêu lưu đã định sẵn bằng hành động của mình, hay chẳng phải bằng hành động của mình. Cảnh đời vô số quanh quẩn không ngoài hai hạn định cùng đáng thất vọng.

Không phải chỉ những con người đang quần quai trong chiến tranh ác liệt mà vô lý mới thấy đáng thất vọng. Đã đành thất vọng ở đây chưa sót hợn đâu hết vì nó bao trùm từ những chàng trai trẻ hăng hái chuyên cần hay hối hả sống vội cũng chỉ để chờ biến thành một con số được hứa hẹn một tương lai dữ nhiều lành ít; từ những cô gái bừng lên trong mùa xuân mà không mấy hi vọng kết quả trong mùa thu, gặp an ủi trong mùa đông; qua những lứa tráng niên đang nhập cuộc tới những tuổi già mà tiếng súng trong đêm thường làm tỉnh giấc. Ở những nơi xa kia, trong ánh đèn màu rực rỡ, trong tiếng động ồ ạt, trong tốc độ hung cuồng của sản xuất tràn trề, nông nổi thất vọng cũng day dứt, vì ai mà biết được ngày mai.

Cho nên cái bây giờ giờ đề nặng lên con người bản thân, con người của anh em, con người của đồng bào, con người

của chung người ta, úm ùn ngói lên cõi sống và bơ vơ trong cõi sống. Ai cũng muốn giải quyết, không ai có thể giải quyết...

Cay đắng nhất cho những con người bây giờ là nếu muốn bầu vùi lấy lòng tin — tin đề mà sống — bắt buộc phải hy sinh mất quá nhiều những gì làm nên bản chất đích thực và đáng kiêu hãnh của con người. Không tin chính mình, có ai để mà tin, tin cái gì bây giờ!

Ồi những mùa xuân cũ... nhưng cái bây giờ cũng không cho phép gục đầu ôn lại dĩ vãng nữa!

MẶC ĐỒ

TẬP GHI

NHÌN một người đàn bà ngoài đường giống như coi một bức tranh. Có ưa thích hay không cũng chẳng cần phải giải thích rườm rà. Một nhận thức hoàn toàn chủ quan.

VÌ con người ta nhiều khi ưa chuộng những gì không cần toàn hảo, một cái đẹp nào theo thành kiến của tâm linh. Một khung cảnh, một hình ảnh nào trong ký ức xa vời bỗng đứng bất gặp trên một họa phẩm, một đoạn văn, một khuôn mặt ngoài đời.

NHỚ về miền Bắc, tôi thương qua hình ảnh một cô gái tóc dài búi ngược lộ cái cổ trắng thon. Cái chòm đuôi gà

phất phơ chính là điểm quan trọng của sự ưa thích nồng nàn. Nếu em cắt đi mái tóc là em đã làm tiêu tan sự mơ màng của tôi. Chỉ còn lại mệnh mang nuôi tiếc.

(Đừng bao giờ vợ tôi đi mỹ viện sửa chiếc mũi tẹt thành dọc dừa cho khác lạ sự yêu thương hằng có. Đừng bao giờ).

CÓ cái đẹp của sự xấu, cái đẹp của thành kiến, của quan niệm, của sự lệch lạc chính tâm hồn mình. Vậy hãy tin ở mình, ở cái thú ngu dốt rất đỗi chủ quan.

NHỮNG mùa xuân quá khứ thường gợi nhiều thi vị trong tâm hồn người. Bởi vì cái đẹp đã qua, cái dư hương ngày cũ thường được trí tưởng tượng lẩn phong. Và lại chiến tranh đã làm mất đi bao nhiêu nỗi đẹp, niềm vui. Hương vị mùa xuân thơ ấu sao mà nức, sao mà đặc biệt đến nỗi trong vài thoáng giây còn bắt gặp qua những hình ảnh đâu đây.

Nên tôi hưởng mùa xuân hiện tại qua những nao nức của con gái tôi. Và mùa xuân trên tóc, trên má, trên da thơm mịn, mùa xuân năm xưa bừng lên ngay ngất.

Tôi hôn con gái, nghe rào rạt trong vòng tay từng mùa xuân tuổi nhỏ.

DUY THANH

Ý NGHĨ CUỐI NĂM

CÁI chết của H. làm tôi nhớ đến nhiều khuôn mặt những bạn bè hãy còn ở lại Hà Nội. Vậy mà đã mười lăm

năm rồi, tính trừ ngày tôi rời bỏ thành phố đó. Cách đây mấy hôm, trời Sài Gòn bỗng nhiên trở lạnh. Lục trong tủ tìm chiếc áo ấm để mặc, tình cờ nhìn thấy một xấp thư của những bạn bè hồi đó. Mở ra coi lại, bắt gặp lá thư của một thằng bạn cũ, kể lại một đêm hành lạc ở xóm Khâm Thiên, có đồng đủ bạn bè quen biết. «Chúng tao đang tiếp thu tất cả những gì còn lại của Hà Nội để rồi sẽ vào Nam gặp nàng...»

Nhưng trong số đó, chỉ có hai đưa ra đi...

★ Bữa đến dự một trăm ngày của H. tại một ngôi chùa nhỏ đường Công lý, gặp lại một trong số hai đứa đã vào Nam. Nhắc đến những ngày Hà Nội cũ và những kỷ niệm với H, tôi chợt nhớ đến hai câu thơ trào phúng trên một tờ báo hàng ngày hồi mới di cư của H. nói về cái tên một mục do anh phụ trách trên báo đó :

«Bao giờ đội mũ, cầm can

Tôi về Hà Nội thì đàn dọc cung!»

Không bao giờ nữa. Anh chết đã một trăm ngày rồi. Người thi sĩ đó đã mỉm cười đi vào cơn trường mộng, đâu còn thiết gì đến giấc mộng nhỏ bé là giấc mộng «đội mũ, cầm can» để trở về Hà Nội nữa! Chỉ có những người ở lại. Hai đứa tôi nói với nhau như vậy. Và trong suốt buổi ngồi ăn bữa cơm chay 100 ngày của H, chúng tôi chỉ toàn nói về chuyện Hà Nội, nhắc đến những kỷ niệm khó quên của một cái thành phố đã nhìn chúng tôi trưởng thành và ngó chúng tôi ra đi...

★ Tôi nhớ H. những đêm Hoa Quỳnh kịch xã, không phải là trên sân khấu nhà hát lớn thành phố Hà Nội mà tại một căn nhà đường Gia Long của Th. Đó là những buổi sinh hoạt khó quên và chính ở đó, cái không khí hậu trường mới thực sự hoạt động với những con người đích thực của sân khấu. Bấy giờ, mái tóc chàng Khoan chưa bạc lắm, vẫn còn cảm khái hết Hồ Trường lại Hoa cù hồng phấn nữ, tranh khăn lục y lang... một Phan Tại trăm tư, một Văn Phú sôi nổi, bên

vở kịch thơ Viễn khách của Hoa Thu và nhiều, nhiều lắm những dáng điệu say sưa, những khuôn mặt đam mê rạo rờ mà lúc này đã chỉ còn là những nét khói, màn sương mỗi lần nhờ lại...

Thuở H. còn khỏe mạnh, lâu lâu có dịp nhắc lại những đêm Hoa Quỳnh Hà Nội, anh vẫn còn giữ nguyên cái giọng nói sôi nổi hồi đó và vẫn cả tin rằng những vở kịch thơ của anh sẽ có ngày được trình diễn trên sân khấu nhà hát lớn Hà Nội, với những đóng góp của Tại của Khoa của Phú...

«Ngày nào trở lại cố đô

Ôi, Thăng Long rợp bóng cờ vinh quang

Hẹn nhau ý thiếp lòng chàng

Xuân mười phương, hội tuổi vàng muôn năm

Sông về gặp bến đồng tâm

Mây đoàn viên gió tri âm mặn mà...

(Mấy câu thơ này, H. làm trong thời kỳ theo kháng chiến)

Trong số những người thương yêu Hà Nội, tôi nghĩ H. phải là một trong những người thương yêu nhất.

Nhưng niềm ước vọng đẹp nhất của đời anh đã được gởi lại ở Sài Gòn, trong nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi và trong tay những người bạn Hà Nội cũ...

★ Công việc kiếm ăn hằng ngày trên các nhật báo làm cho tôi không có thời giờ nghĩ đến chuyện viết nữa. Sự mệt mỏi và buồn nản của những công việc thường xuyên chỉ xui tôi nghĩ đến những chuyện hợp mặt bạn bè, nhậu nhẹt ăn uống, như là một cách để xả hơi, để thoát ra khỏi cái không khí rầm rập của máy in, ồn ào của tòa soạn, ngột ngạt những hơi chi, ẩm ỉ những hơi thở, những mùi mồ hôi khét lẹt của đám đông. Trong thời gian gần đây, tôi sinh ra chứng buồn bực, phiền não vô cớ.

Bữa nọ soi gương thấy mái tóc đã có nhiều sợi bạc, bỗng ngậm ngùi. Sốt sa một sớm soi gương cũ, đã lệch bao

nhiều mặt chữ điền ! Hai câu thơ của Nguyễn Bính không còn rỗng và sáo như xưa tôi vẫn nghĩ nữa mà bây giờ mới thật thấm thía.

Bởi vì đời sống nếu cứ tiếp tục như thế này... Viết thuê, làm mướn... Vợ có chữa sắp đến ngày sanh. Mai mốt thêm một vấn đề nữa đặt ra cho đời sống của mình. Rồi hai, rồi ba... Cứ như vậy, nợ áo cơm phải trả bằng hình hài — mặt chữ điền nào mà chẳng lệch, tóc nào xanh được mãi ?

★ Và vì vậy, tôi lại tìm đến những nơi đông đảo bạn bè. Đề uống cho say, đề nói cười cho đã, cho quên hết những nhọc nhằn, phiền muộn hàng ngày — như con đà điểu chui đầu vào cát để khỏi nhìn thấy hiểm nguy — tôi muốn quên nỗi khốn khổ của chính bản thân tôi, trốn vào những cơn say để tìm ảo mộng để rồi hôm sau lại tiếp tục những công việc hàng ngày, thản nhiên và mòn mõi như một cái máy in cũ kỹ.

Tôi nhớ đến câu nói của H. bữa gặp anh lần cuối tại nhà riêng :

— Có lẽ tại tôi uống rượu nhiều quá... Mà lúc đau lại gắng gượng làm việc không được nghĩ... Phải chi mình có tiền mà được nghỉ một năm...

Tôi gật đầu :

— Ừ, chuyện này ông khỏi bệnh, ông nên bỏ rượu ít lâu...

Nhưng sau khi ở nhà H. ra, tôi lại đi uống rượu. Và uống say hơn bao giờ hết !

Ba hôm sau được tin H. chết !

★ Chỉ còn một tháng nữa là Tết. Tôi loay hoay với mấy cái truyện ngắn xuân đã nhận tiền trước cho tới tận giờ vẫn chưa xong.

Tối hôm qua, vừa ngồi vào bàn, quyết tâm ở phà

cho xong một truyện ngắn Tết đề trả nợ cho một tờ báo nợ thì lũ bạn đến rủ đi chơi.

Do dự một chút rồi mặc quần áo liền, Ra đường, tự nhiên thấy buổi tối Sài Gòn lạnh và đẹp như một buổi tối mùa thu Hà Nội thuở nào. Ly rượu uống thấy ngon hơn những buổi tối thường. Lúc trở về giữa cơn say nhìn con đường vắng, càng nghe Hà Nội nhớ thương hơn. Chỉ còn thiếu một cơn mưa bụi nhỏ. Đề đọc thơ Thâm Tâm :

Ngoài phố mưa bay, xuân bốc rượu

Tác lòng mong nhớ chày tê tê

Ơi ơi, bạn tác ngoài trời dạt

Chẳng đọc thơ ta tất cũng về...

THANH NAM

NHẬT KÝ : 1946

CHIẾN tranh đột ngột xô đẩy gã thiếu niên vừa lớn là tôi đi vào một cuộc phiêu lưu huy hoàng và đau đớn của chiến thời. Huy hoàng như khói súng thơm cay kích thích trong cái lạnh của mùa đông Hà Nội năm 1946, huy hoàng như ánh « sao Vương tự vệ » nhấp nháy trong cái tranh tối tranh sáng của những buổi họp trong hầm, huy hoàng như màu của những người chiến binh không biết bắn súng. Chúng tôi một lũ thanh niên lao vào chiến tranh như một sự say mê đầu mùa, như tham dự một trò chơi lớn.

Một khẩu roulette St. Etienne bắn đạn 9, chai ét-săng chộn với crêpe, hay là khẩu súng [Indochinois — chúng tôi coi đó như những khả năng tác chiến huyền diệu. Khẩu hiệu thời đó là « mỗi viên đạn là một quân thù » chúng tôi được học tập tác chiến bằng súng gỗ và một anh cán bộ mặt mũi vô sản đến dạy tại tôi mấy thế bắn. Coi như là xong. Tác chiến tốt rồi. Chúng tôi sẵn sàng chờ đợi. Một tên bạn cùng lớp và cùng phố với tôi đã cười sảng sặc khi nó được bắn phát súng mứt Indochinois đầu tiên trong đời nó đêm 19 tháng 12. Nhưng tiếng súng bắn được một phát rồi im, cũng như tiếng cười của nó tắt lịm đi sau những tràng đại liên ăng ặc của đoàn xe tăng của Tây từ cửa Đông tiến ra. Dưới ánh đèn pile nhấp nháy màu của nó đổ ra đầy cả ụ cát, màu đỏ rực rỡ và kinh sợ. Chúng tôi sống lẫn lút trong giấy phở đồ nát bên ánh nến leo lét trong những căn hầm tối. Ăn uống sơ bỏ, cơm gạo nếp tẻ lẫn lộn, có khi hai ba ngày ăn toàn « lạp xưởng » ở một nhà nào đó phố hàng Bò. Ăn huệ là hôm nào được về gác Quân Y viện thiết lập trong một căn nhà lớn đường hàng Thiếc. Có Phượng ở đó. Hoa khôi khu phố ở lại làm nữ cứu thương. Tôi bó gối đờ đẫn nhìn cánh tay hồng của Phượng băng bó những vết đau. Có đêm, tôi ngồi dưới chân nàng, gác cho nàng ngủ. Khuôn mặt thiên thần tôi không bao giờ dám ngó bây giờ nằm ngủ hiền lành ; Giàng kiêu bỏ quên đôi cánh không kịp bay về Tiên Giới, cô chủ nhỏ nằm ngủ một đêm sao bên gã mục đồng ...

Càng gần Tết, trời càng lạnh và chúng tôi càng phải lùi về phía đầu hàng Quạt. Một hôm đầu 23, 24 Tết, chúng tôi được lệnh rút ra khỏi thành phố. Tập trung ở đình Hàng Bạc, ra hàng Dầu rồi ra bờ sông chỗ cột đồng hồ. Phải mò mẫm dắt díu nhau mà đi cùng với đồng bào trong lòng sông cạn. Phượng lạc đi đâu mất. Đến dưới chân cầu Long Biên, đại liên Tây bỗng nổ lên ừng ừng. Nằm bẹp dí với cát ướt dưới chân.

Qua khỏi cầu chỗ bãi Phúc Xá lên gần Yên Phụ mới có hi vọng rằng đi thoát. Cả đoàn đi trước tôi còn ngồi lại tìm Phượng nhưng không thấy Phượng đâu. Súng bỗng quay về hướng bãi Phúc Xá nổ ròn rã, khu nhà lá cháy rừng rực. Tôi từ biệt Hà Nội với kỷ niệm một kinh thành bốc cháy và hình ảnh Phượng nhật nhòa trong biển lửa...

PHAN LẠC PHÚC

TIỀNG VỌNG MÙA XUÂN ĐÊM

TẶNG D.A.

*Il fait nuit : voici que s'éveillent tous
les chants d'amoureux. Et mon âme, aussi,
est un chant d'amoureux.
Ainsi chantait Iarathoustra.*

NIETZSCHE

T I Ế N G hát vẫn lặn tẩn trên đài thủy tiên : bây giờ mùa xuân về gõ cửa... ô ! trái tim hải hồ...

Và bóng tối buông xuống hoài chùm ảo tưởng lớn, những tầng cỏ thụ, xanh xanh. Đẹp, ánh mắt ánh. Sương thì pha gió thành sữa lạnh chảy trên làn da trắng giềng cổ non, trên đôi môi khuya uào ngủ quên giữa biển...

Đâu rồi những con chim non tập hát trong rừng ? điệu

hát của đoàn lũ hành thái cô ; xưa. Chúng sẽ múa vũ khúc anh đào, thạch anh, cổ lý cho tình tú từ những nơi vạn năm ánh sáng về xem, trước khi, ngay trước khi bầu trời đỏ rực lửa kinh cầu. « Tôi thấy chúng đang say sưa múa hát trên đồi hoang, bằng phủ trắng xóa cỏ cây. Trong bọn chúng có một chú đã gãy cánh, đứng ngậm mùa xuân u hoài trong miệng ». Chú ấy đã đốt cánh mình bằng lửa tương lai và đang phục sinh trước tình yêu mới đó. Còn bọn chúng là lũ chim non cánh vàng đang học chũt bài Đêm, đêm mà tình yêu cất cánh bay đi trong bóng tối, khuya. Chúng múa ca xong thì trở về tổ đợi giờ chết. Con chim họa mi sẽ giết chúng bằng chiếc lưới mình « Tại sao, tại sao... để làm gì, để làm gì » ?

Có ai không nghe tiếng lòng Tạo Vật — là điệu trầm cao vĩnh viễn, cắm sâu vào màu biển lặn, vĩnh viễn ? Có ai không nghe lời hoàng hôn tình tím trên môi, vĩnh viễn nhớ ? « A ! tôi nhớ ra rồi, tôi nghe đêm vọng hoài điệu-trầm-ca-vĩnh-viễn-đó bóng-tối-xanh-hồng-phấn.bướm-ảo-kỳ-trong-mắt — Em... mà bọn Họa mi ngậm trong miệng làm hành lý yêu đương... » Là ánh sáng xanh lơ, màu tơ vàng, khung cửa linh hồn, và mùa xuân ngủ trên môi, và hữu thể Đêm. « Bây giờ mùa xuân về dọn dẹp những nét vui chương đài va gọi lời tình xưa trên lá cỏ, đó » (làm sao anh gửi dao lại mùa xuân về trong mắt em)...

Tôi bèn hóa thân làm họa mi đậu trên mái tóc em (có đường ngôi chính giữ, trong *Jeune Fille jouant du luth*) để uống bóng tôi thay cho ngum tình Orphée, rồi mang trên vai hàng ngàn quả tim đem bán khắp địa cầu biển đông, biển chết, khắp cả rừng hồng núi mộng mê cung, ban cho ai chưa có nửa trái tim. Nhưng chẳng gặp một ai; loài người biết yêu không có mặt trên địa cầu ! Những trái tim bèn bỏ ra đi muôn phương đã tìm lại viên bảo tàng vạn vật học. Chỉ còn có một; nhưng một hôm, khi vàng trắng trắng bạch bước xuống sa mạc, nó cũng ra đi, thẳng về hương nước xanh, bọt biển bèn hát lên khúc trầm ca,

vĩnh viễn; gió huyền sử lại nhỏ từng sợi tóc tôi cắm xuống mặt cát vàng làm khu vựa mới để nuôi trăng. Mặt trăng đen như mắt anh, nguồn bóng tối: Ôi! mỗi bóng tối là một bi kịch tâm hồn. «Hằng đêm, loài trai ốc bò lên núi để nghe họa mi diễn thuyết về tình yêu...» Mặt trăng đen huyền, bóng tối rơi từng giọt nhớ hoang xa như gót chân em đêm tuổi địa cầu. Mặt trăng tình đang quý trên môi em: bóng tối tỏa ra lời màu nhiệm. Con chim Họa mi cũng sẽ chết khi mặt trời thức dậy: mùa xuân nào cũng là tình nhân của nắng nhẹ; mùa xuân nào cũng là thảm lụa trải trên môi em. «Hằng đêm Họa mi hát khúc trầm ca, buồn muốn khóc được...» Buồn là tình thể yêu long lanh trong mắt em: Ôi! mỗi bóng tối là một bi kịch tâm hồn...

Thưa quý ngài — chim Họa mi đứng giữa sa mạc cát giọng thánh thót — hôm nao, nghìn năm ánh sáng, quý ngài sẽ thấy trái tim bỏ tôi cuối cùng trở về; nhưng quý ngài sẽ chết trước khi được nghe nó kể cho nghe nỗi-buồn-trái-tim-của-ng nghìn-năm-ánh-sáng. Tâm thức quý ngài sẽ là địa bàn để nó tìm lại phương bắc dấu yêu, dù lời ca tuyệt vọng còn do. Nó là điệu ca vĩnh viễn mà. Vì lời tuyệt vọng nào cũng là ánh sáng của Nghệ thuật cho nên nó sẽ tiếp tục cuộc hành trình của người thái cổ xưa. «Lũ chim non đang tập hát trong rừng, điệu hát của đoàn lữ hành thái cổ xưa» vì trí tưởng mãi du ngoạn trên lối về Thiên thai để tìm lại Thiên cung, hay giấc mộng của loài cỏ thụ cũng chỉ là muốn vĩnh viễn hóa cái-đẹp-tim-thấy-giữa-lòng-bóng-tối. Yêu-là-buồn-muốn-khóc-được...

Và từ đây, tôi sẽ đi hát khắp nơi, ngồi trên cánh Họa mi mà vỗ trống cho không gian nghe lời nức nở qua rồi nhắm mắt lại để nghe mùa xuân về trong mắt dao thấy mờ mờ hát điệu trầm ca vĩnh viễn đó, vĩnh viễn... Đêm nay, biết bao họa mi bay ra từ cổ họng tôi: rồi cũng chỉ là một ý thức khốn khổ giữa lòng Bóng tối, tôi sẽ tìm đến chàng

Prométhée để xin lửa soi đường hành hương: mắt em sẽ đựng nhiều tiếng hát muôn trùng...

Ôi! mỗi bóng tối là một bi kịch tâm hồn... vĩnh viễn.. điệu trầm ca vĩnh viễn...

TRẦN NHƯ TÂN

16-12-67

TẠP BÚT

Một lần nào đó, hình như là lần mà Trần Dạ Từ và tôi sắp sửa thu một chương trình T.V. thì phải, tôi gặp Trần Tuấn Kiệt. Gặp Kiệt là một điều khó đối với tôi trong thời gian gần đây, vì cả hai đều có những công việc riêng không dính dáng gì đến nhau. Chúng tôi gặp Trần Tuấn Kiệt, cười một cái, hỏi mấy câu, rồi ai đi đường nấy.

Hình như là có lần, Trần Tuấn Kiệt nói rằng trong năm nay hẳn không viết một cái gì để đăng báo mà kiếm gạo cả. Hẳn nói hẳn viết một thứ khác, gọi là võ học đồ hình gì đó, bán cho nhà Khai Trí lấy tiền nuôi vợ con.

Tức cười quá. Trần Tuấn Kiệt, người như cái que, tóc tai vất vưởng, tuy có dăm ba thiệu nhưng chắc gì đủ dùng, mà dám qua mặt các võ sư chính hiệu, dám qua mặt cả các chương môn phái, viết võ học in sách bán. Mặt nó lớn như quả trứng gà.

Nhưng mà, bình như nếu không có quả mặt lớn như thế, Trần Tuấn Kiệt không thể nào sống mà làm thơ được. Từ khi

đọc bài Buồn Vọng Trăng Soi Ngõ Thành Cổ, tôi cho Kiệt là thi sĩ đặc dị, hẳn như cái hòn đá trơ trơ ra giữa thế gian, không có gì làm cho phải sợ, phải nản. Ấy vậy mà hòn đá đó lại bay bổng lên chín tầng trời mây. Chỉ cần tuy suốt đời như hòn đá trầm mình mà viết được một bài như bài Buồn Vọng Trăng Soi Ngõ Thành Cổ kia cũng đã là thống khoái. Không hiểu sao từ ngày cùng Dạ Từ đi thu T.V gặp lại Kiệt, tôi nghĩ tới Kiệt hoài. Ồi, sống như thế, làm ăn thế, thơ văn thế, chẳng phải đại sướng khoái sao ?

Sắp sang mùa xuân, nhân hứa có bài cho Duy Thanh, viết mấy giòng này để tán dương hạn quý.

NG.NGH.NHƯỞNG

BƯU THIẾP GỬI MỘT NGƯỜI BẠN CŨ

N HỮNG ngày cuối năm Sài Gòn quay đảo choáng váng, gõ nhẹ ngón tay vào không khí, thấy xuất động từ một vô hình gần, cái âm thanh lạnh lạnh lạ tai của thời tiết hanh khô ngàn dãi vô tận — tôi lại chợt cảm thấy nhớ nhung lắm, lớp hơi lạnh kỳ thú phải luồn từng kẽ chân lông ngáy ngất, những cuối năm nào, tôi theo Kiêm về đó, tới địa đầu con đường nhỏ vào làng. Làng Xuân Cầu. Quê ngoại Kiêm. Con đường thật mộng. Mời em ta có con đường nhỏ, mà cổ đôi bờ tơ biếc xanh. Con đường thật đẹp. Thăm thẳm như một tròng mắt biếc. Con đường thật thơ. Năm hững hờ như một cánh tay xanh. Và hơi lạnh thần tiên kia lần nào cũng chụp bắt được tôi ngay từ bước chân thứ nhất.

Gần hai mươi năm rồi, đến Hà Nội rồi cũng đã lãng đãng nhạt nhòa vào một trí nhớ trùng, nhưng có lẽ chẳng có một trước Tết miền Nam nào, tôi lại không đôi khi sống lại cái cảm giác thần thánh bờ ngõ, có bờ rất thu xưa và rất xuân cũ một con đường. Đất ở đó là da người, giòn giòn chất nhưng trên chất lụa mềm. Đất ở đó là thắm hoa. Ông ả chất gấm trên chất nhung nỡn. Cái sự đất được trở thành như vậy, chính là bởi vì cái trạng thái tự động ngọt ngào của lớp bóng mát bên trên đan kết kỳ diệu bởi muôn ngàn ngón múa của tre cù điệp điệp. Đó là một loại bóng mát đặc biệt. Đặc. Sững và đọng. Thứ bóng mát hạt sương, long lanh từng giải. Thứ bóng mát lớp mái, nghiêng xuống thật gần, rữ và cong nét. Thứ bóng mát nó mắc võng vào thời gian yêu và không gian xanh, và ta đường thì, ta lục bát ca dao, ta chợt cảm thấy cần thiết cái sự tạo ngay một nỗi tê ngáy mỗi một dịu dàng để có nguyên nhân đặt mình nằm xuống.

Nhưng tôi không nằm xuống, mà chỉ đi qua con suối đường xanh thắm ấy để tới ngôi nhà của Kiêm ở tận cuối làng. Đó là một ngôi nhà thờ họ. Bước thôi một cổng gạch, vòng về phía sau một khoảng sân nhỏ lát gạch Bát Tràng nâu thẫm, với những phiến lá chết như đã có từ mùa lá trước, ngôi nhà nghiêm lặng hiện ra. Tôi nhớ tôi cũng đã yêu lắm ngôi nhà thờ cổ cũ ấy. Những bờ tường rêu đọng. Lớp lớp rãnh mưa ngấn nắng song hàng. Mái cong vút những đời rồng phượng ngủ. Những bờ thềm lạ lùng mắt ngó, tưởng như không phải để cho chân người đi mà cho sao trời rơi. Và tôi đã đứng lại, trước cái phảng phất cùng khắp vây quanh của nhiều hình thái khác biệt tế nhị đậm nhạt ngưng đọng không tiếng. Bụi trầm tư bờ hững trên những đường gờ tĩnh tại. Phấn suy tưởng giữa lòng từng khoảng trống bản bật. Một vài cánh cửa khép đóng bằng bàn tay vô hình của gió. Một thế giới của những lần lóc nhỏ một đỉnh đặc trong từng phương vị hiển linh bất động như lũ

tượng đứng trọng sâu nhiệm cùng thăm những đền đài. Tôi tới đánh thức từng giấc ngủ. Những sự, những nỗi chộp mắt: Những niềm những ý cựa mình. Nhưng hết thấy vẫn nằm tròn trong một điệu dáng lim dim. Hết thấy chủ là một hệ thống thuần hòa trừu tượng của bóng hình động ảnh.

Rồi tôi được Kiềm đưa vào lấy chào bà ngoại Kiềm. Bà cụ thật già. Mái tóc bạc đến tận cùng mọi gốc. Nhìn cụ, tôi cứ nghĩ chỉ đưa nhẹ cánh tay lên, cụ đã đụng tới một cửa trời nào. Tuổi già nơi người bà ngoại hiền hậu nhân từ của Kiềm, theo tôi, đã vượt thoát khỏi mọi đường ngăn cách trần thế thấp nặng là những rãnh cau nhăn tuc luy, trải phẳng ra, nhẹ bồng, tinh khiết và trong suốt như một cục bông nõn bập bênh ở đó, giữa hư không. Trời lạnh ngọt. Cụ chít khăn mỏ quạ, mặc áo nhiều tam giang, móm mém, thoát tục với một giọt nắng tàn đông đậu nhẹ trên một góc da mồi. Tôi vâng lời cụ, lấy khăn xuống rửa mặt. Đoạn chúng mình đi dạo.

Làng Xuân Cầu êm ái mở dần với tre cù nghiêng nghiêng tre vầu đứng thẳng, những ao bèo, những ngả vào thấp thoáng dưới lá lẩn lẩn với những ngả ra lượn lờ trong cây: những ngõ nín khuất bất ngờ xuất hiện. Ngó những chùm lá, cao. Vin từng nhánh lá thấp. Vẩy hăng một một cánh chuồn chuồn ngất ngư say nắng, một cánh bướm chập chờn lang thang, chúng mình yên lặng đi. Tôi lững thững tôi bước từng bước một. Những cuộc đi dạo giữa Xuân Cầu như thế, Kiềm nhớ không, thường là chúng ta không cảm thấy sự cần thiết phải nói với nhau một lời nào. Im lặng tuyệt vời, mọi lời nói thừa. Đi trong thiêm thiếp ta thành lim dim. Lạc giữa lặng động ta thành thư thái. Khung cảnh hiền thánh của tạo vật có linh hồn và cỏ lá tri giác cảm nhận mọi ồn động vô lối.

Cuộc đi dạo cuối cùng đưa chúng mình trở về ngôi lặng trên thềm một giếng đá. Làng Xuân Cầu, tôi còn nhớ lắm, có

cả thầy năm giếng đá, hai ngoài cánh đồng, ba ở trong làng. Chưa từng ở một làng xóm nào ngoài Bắc, tôi gặp được những giếng khơi tuyệt tác về kiến trúc về lịch sử về dấu vết như vậy. Giếng thật nhỏ. Ngồi trên thành, với cánh tay sang, gần như đụng được phía xa nhất của đường vòng ở phía bên kia. Đường kích của công trình đào sâu trong lòng đất và lộ thiên này vừa khít cho một cái thùng ném xuống. Đá tảng xếp chồng, gọi lên hình thể một tường thành thăm thẳm, từ trên mặt giếng nhìn xuống là không biết bao nhiêu lớp lớp thần tình chồng chất lên nhau. Nước từ những mạch đất lưng chừng ứa ra, nhỏ lách tách trên những nhô đá ướt loáng. Hơi đất, hơi nước sâu tít tỏa lên mát rượi. Ném một hòn đá nhỏ xuống, lắng tai theo dõi, lâu lắm mới thấy vọng lên một ngân động cách biệt, như hòn đá chạm tới làn nước xa đã phải đi qua thật nhiều những dặm đường. Kiềm kể cho tôi hay về lịch sử những giếng đào bắt hủ này. Chúng có từ thật lâu, trong quá khứ và vang bóng đất nước. Từ hồi Lưu Vĩnh Phúc. Thuở đó Bắc Ninh còn được gọi là Trấn Kinh Bắc. Ông tướng cờ đen dẫn quân từ Tuyên Quang, Thái Nguyên tràn xuống, khi hạ trại ở đó là nơi hồng dân tộc ta xưa, đã ra lệnh cho công binh cõ gen khơi đào cả một hệ thống giếng khơi trên rải rác toàn khắp địa hình Kinh Bắc, sao phải đủ nước cho hàng vạn quân binh trong suốt bốn mùa. Và công binh Tàu đã hoàn thành mỹ mãn những tác phẩm bằng đá tảng chất lớp này. Nghệ thuật đào giếng đòi hỏi một tính toán khoa học. Ở diềm này, giếng đá Xuân Cầu là một công trình khoa học và đại số tuyệt hảo.

Kiềm nhớ không, những buổi trưa cuối năm của một tuổi trẻ nhạt nhòa dấu tích ấy chúng mình đã đến ngồi thật lâu trên bờ giếng cũ. Với ngưng đọng. Với tịch mịch. Chính là ở đó mà tuổi trẻ chúng ta đã phảng phất khởi dấy những đường viền hoài nghi thứ nhất. Chính là ở đó, đã lẩn đi, trên triền núi hồn người những vòng lẩn tẩn thức đầu tiên. Ném một:

LÊ HUY OANH

*Ngôn ngữ mới trong
thơ Pháp và Việt*

hòn đá xuống lòng giếng. Thấy trời. Và đời vọng lên, đời là một tiếng vọng. Chân bước tàn đông trên một nhánh lá vườn âm mục thấy trong cái nhỏ mọn rời gãy, cái vĩ đại trừu tượng của hũy phế hằng cửu, nghe bằng ngân nga không đáy không cùng của im lặng menh mông. Ngồi nghiêng thân trên một thành đá giếng tôi đã nghĩ đến những tuổi đá, tuổi ngọc, tuổi hoa, tuổi vàng bằng những suy nghĩ vượt khỏi tuổi mình. Như giữa đường kính mặt giếng khơi đào bởi tay người thợ khéo có từ thời cờ đen Lưu Vĩnh Phúc, bản thể sao suyền hé cánh cửa chúng ta đã chạm đụng tới những đường kính khác, những đường cong, đường thẳng, đường viển, đường lẽ, những giao điểm phân vân, những hội điểm ngõ ngàng, chuyển lượn nhau thành một chu kỳ vô tận.

Kiểm còn sống hay đã chết. Hai mươi năm một mùng. Cuộc sống không chuyển lưu theo một đường kính nào. Có thể chúng ta đều một phần nào sống và chết trên những đường lẽ mất hút. Nhưng con đường nhỏ đầm đầm bóng mát nghìn ngón tay đang tre cù điệp điệp, những thước đất da người, lá cành vông biếc, cảnh trí yên lặng hiền thánh, ngôi nhà thờ họ trầm lặng, cánh cửa đóng bằng gió, bờ thềm cho sao rơi, người bà ngoại mà tuổi già là một mặt phẳng trong suốt với cánh tay đã đụng hờ vĩnh viễn, hòn đá ném xuống, tiếng dội vọng lên, Xuân cầu đó, Xuân Cầu của ngưỡng cuối năm xa khuất ngày nào, tôi vẫn nghĩ đến nay là dấu tích của một mùa xuân tâm thể kỳ lạ, chính là trên một bờ giếng cũ của Xuân Cầu thuở đó mà chúng ta bắt đầu lẳng đoán được những chiều sâu huyền nhiệm, chiều sâu vọng đập ngược chiều của một hòn đá nhận đường.

MAI THẢO

TRONG các loại nghệ thuật được diễn tả bằng văn tự và tiếng nói, thi ca là một thứ nghệ thuật cao nhất, bởi nó được và luôn luôn cần được tạo thành bằng một thứ ngôn ngữ siêu đẳng. Cũng bởi bản chất ngôn ngữ của nó là siêu đẳng nên nó luôn luôn ở trạng thái động, phải sống, phải linh hoạt, phải diễn tiến để mà tồn tại và phát triển. Ngôn ngữ thi ca không thể nào đứng nguyên trong những hình thức bất biến, bởi nếu bị sa lầy trong những hình thức đó, ngôn ngữ sẽ chết, và một khi được kiến tạo bằng thứ ngôn ngữ chết, thơ sẽ chỉ còn là một mớ chữ vô hồn không thể nào thực hiện nổi sứ mạng của nó là khai phá tâm hồn.

Thật thế, vai trò của thơ là khai phá tâm hồn. Lịch sử tiến diễn của thi ca Pháp và Việt trong vòng mấy chục năm trở về đây đã chứng tỏ khả năng ghè gọt của thơ trong công việc khai phá huyền diệu ấy: Jacques Prévert đã dùng thơ để diễn tả những hoạt động phức tạp rắc rối nhất của ý thức, chẳng hạn những hoạt động của liên tưởng; các thi sĩ trong các trường Đa Đa và Siêu thực đã coi thơ như một lợi khí thám hiểm cõi tiềm thức và vô thức; các thi sĩ Tự do tại

Việt Nam đã coi thơ như phương tiện diễn tả những hình ảnh phiêu diêu, trùng điệp của cõi tâm linh toàn diện cũng như khát vọng nồng cháy của người nghệ sĩ, trước các nhà thơ Tự do, các thi sĩ nhóm Xuân Thu Nhã Tập cũng đã coi thơ như một phương tiện huyền diệu có thể bắt kịp cái Đạo của vũ trụ.

Với sự mạng khó khăn ấy, thơ đã luôn luôn diễn biến trong những hình thức ngôn ngữ mới, và riêng trong thế kỷ hai mươi, sự diễn biến của nó đã rất mãnh liệt.

Trước hết, ngôn ngữ của thể thơ đã mở rộng để thấm nạp thêm mọi thể văn khác như văn xuôi và kịch. Thể thơ văn xuôi, gọi cho gọn hơn là *thơ xuôi* đã xuất hiện thường trực trong thơ hiện đại. Thật ra lối thơ xuôi đã phát hiện từ cuối thế kỷ 19 trong thơ của một số thi sĩ quan trọng như Baudelaire, Rimbaud hay Lautréamont phung sang tới thế kỷ 20 nó mở được cái tiến và hoan hỷ thịnh hành. Các thi sĩ như André Breton, Paul Eluard, Jacques Prévert hoặc Saint-John Perse rất ưa dùng thơ xuôi. Các thi sĩ Tự do Việt Nam như Thanh Tâm Tuyền, Nguyễn Sa, Tô Thùy Yên, Viên Linh, Sao Trên Rừng, Nguyễn Nghiệp Nhượng... cũng coi thơ xuôi như phương tiện bày tỏ những hình ảnh phức tạp, những ý nghĩ thâm kín và nhịp tiết uyển chuyển của tâm hồn. Thể thơ xuôi còn mang một tính chất tự do phóng khoáng hợp với tâm hồn các nhà thơ yêu chuộng tự do, không chịu để thơ nằm trong những khuôn khổ chật hẹp gò bó.

MƯA NGỦ (1)

Tôi đứng nhìn mưa, bên sông, mưa nửa dòng nước. Ôi nếu được ngủ dưới mái tranh, mũi đất bốc mưa mới đầu mùa ẩm phôi hơn một hơi thuốc lá.

Tôi sẽ đưa em về bên ấy, nền nhà ẩm và em chân đất. Từ

bỏ thành phố nhà máy xe điện xe buýt ánh đèn ngã tư. Tôi can đảm như thế. Con đường vào làng men chân đê hoa cỏ hoang dại nơi lấm hồn những vật những người sắp gặp. Em đi thăm vườn trái cây và em có thể bắt đầu làm việc. Ngực trần không vướng vùi anh thấy anh với hơi thở với bầu trời với cây màu đất là một.

Mưa bên kia sông mưa nửa dòng nước

ta thương cô mình như bước nhớ chân

hoa dù tàn muôn vạn nghìn lần

lòng ta vẫn chỉ một lần thương yêu

Hồn nhiên tôi trở thành thi sĩ ca dao nhẹ những nhát cước đầu sợi lãn áo mỏng ruộng đồng.

Những chuyến đi xa theo mưa về ngủ mái dạ. Đêm hiền lành có lẽ từ một cửa bề bên sông quán rượu. Những người bạn hứng mưa vào lòng tay, giọt mưa đẹp như mắt ngủ, rất xa không hề cách. Tôi sẽ đưa em về ngủ bên sông, tâm hồn là cánh đồng chưa khai phá. Tôi sẽ mời anh về nghe mưa trên vầng trán vô tư, giác quan mở những ngõ lạ xuống linh hồn. Chúng ta ngủ ngoài mưa như mơ ngủ.

Một ngày tôi theo anh ra thành thị để chọn một màu hoa đã thu một hơi thở tự do.

Hồn nhiên tôi trở thành thi sĩ ca dao,

Đêm hôm qua mưa lũn mái dạ

mưa ngủ cùng những kẻ cô đơn

bao nhiêu xa cách không bằng giận hờn

đừng giận anh em hơi mưa trời còn thương anh

THANH TÂM TUYỀN

Cái thứ mưa trong thơ Thanh Tâm Tuyền rất ảo, rất mơ, rất man mác. Nó là mưa của trời đất bao la, của tâm hồn rộng rãi, của những tình cảm nồng nàn. Cho nên nhà thơ đã dùng cái hình thức rộng rãi, bao dung của văn xuôi để

chứa đựng những vẻ phiêu diêu man mác của ý tưởng và hình ảnh. Thế rồi những ý tưởng ấy, những hình ảnh ấy, hợp lực với một kỹ thuật hành văn uyển chuyển đã biến văn xuôi thành ra thơ, một thể thơ được coi như cao nhất của thơ tự do. Chúng ta thấy rằng thơ Tự do thường khi đã là biến thể của văn xuôi, hay nói cho đúng hơn, đó là thứ văn xuôi được tinh lọc bằng một kỹ thuật sáng tạo mới. Do đấy, thơ Tự Do — nếu đạt nổi cái giá trị đích thực của nó — đã không phải thứ thơ dễ dàng như nhiều người vẫn lầm tưởng, bởi nguyên tắc sáng tạo thơ Tự do là dùng hình ảnh và nhịp điệu để thanh lọc văn xuôi, gạt bỏ khỏi văn xuôi những cặn bã tầm thường, đồng thời lại dùng chính cái vẻ phóng khoáng phiêu diêu của thứ văn xuôi đã được tinh lọc để lột thể thơ ra khỏi những gò bó cố hữu. Trong bài *Mưa ngủ* chẳng hạn, chúng ta thấy « giọt mưa đẹp như mắt ngủ », thấy « giấc quan mở những ngõ lạ xuống tâm hồn », thấy những kẻ « ngủ ngoài mưa như mơ ngủ ». Đó chính là những hình ảnh và ý tưởng mới lạ có khả năng biến văn xuôi thành thơ. Lại nữa, nhịp điệu của bài thơ là thứ nhịp điệu không phát sinh từ những vần (rimes) nhưng phát sinh do cái vẻ uyển chuyển của một văn pháp cố gắng thoát ra khỏi những trói buộc của văn phạm ; « Từ bỏ thành phố nhà máy xe điện xe buýt ánh đèn ngã tư. Tôi can đảm như thể ». Các dấu phẩy nặng nề bị vứt bỏ : ngược lại, một dấu chấm xa lạ đã phân câu đó thành hai câu, tạo ra một thứ văn pháp mới. Chủ từ, được đặt vào giữa câu, khựng lại bởi những dấu phẩy — đáng lẽ phải có ngăn cản, đồng thời được dấu chấm — lẽ ra không có — trợ lực, đột nhiên gây nên một nhịp điệu riêng của câu thơ, một nhịp điệu có quyền lực tinh lọc kỳ dị. Lại nữa, ở bài thơ những hình ảnh đột khởi có những chỗ được phối trí rời rạc với nhau trong những câu thơ tiếp cận nhau cũng tạo ra cái thứ nhịp điệu giàu quyền lực ấy. Nó khác hẳn nhịp điệu của thơ cũ, thứ nhịp điệu được tạo bằng phương pháp

phối hợp các tiếng, bằng trắc, các chỗ ngắt câu (césures) và vần.

Thơ hiện đại còn không hiếm những khi mặc lấy hình thức kịch. Tôi nói đến « thơ mang hình thức kịch » chứ không nói đến « kịch thơ ». Ở đây nhà thơ không chủ ý dựng kịch mà chỉ dùng hình thức kịch phả vào thơ cốt tạo cho thơ một vẻ sống động, một chất gọi cảm. Hãy nghe một bài thơ của nhà thơ đa đa Philippe Soupault viết chung với thi sĩ Siêu thực André Breton :

SKETCH (fragment)

SCÈNE I. Personnages : Robe de Chambre, Parapluie.

Robe de Chambre (crie par trois fois, la troisième après avoir ouvert la fenêtre) : Quel est donc cet arbre, ce petit léopard que j'ai caressé l'autre jour en rentrant ?

Parapluie. — Vous allez prendre froid sans couvertures. Quel affreux, quel inconfortable voyage ! Les cheminées et les sirènes ~~effilent~~ à pas de loup : que les temps ont changé ! Je vous le disais bien : un bol d'étoile couleur de camomille est moins sucré que les yeux de votre petite nièce.

(On frappe)

Parapluie. — La table n'est pas louée.

(La toile tombe)

PHÁC HỌA (trích một đoạn)

MÀN I. Các vai : Áo mặc trong phòng, cái Ô.

Cái Áo (kêu lên ba tiếng, tiếng thứ ba sau khi đã mở cửa sổ) ; Vậy cái cây này, cái con beo nhỏ này mà ta đã vuốt ve bữa nọ khi trở về, là cái gì thế ?

Cái Ô. — Không có mền bác bị lạnh bây giờ. Cuộc hành

trình ghê sợ thật, thiếu tiện nghi quá. Những ống khói và cối tàu rón rén đi qua : thời tiết thay đổi dữ. Nay, tôi bảo thật cho bác biết : một cái bát bằng sao màu hoa camomille cũng không ngọt ngào bằng đôi mắt cô cháu gái nhỏ của bác.

(Có tiếng gõ cửa)

Cái Ô. — Bàn không ai thuê.

(Màn hạ)

Đoạn kịch này được ghi là « trích một đoạn » nhưng thật ra chẳng trích ở đâu cả. Hay nói cho đúng hơn nó được « trích » từ trong tâm tưởng ra. Hình thức kịch của bài thơ khá đặc dụng, bởi nó đã tạo sự sống động cho các linh vật như cái áo ngủ và cái ô. Áo và ô đã đối thoại với nhau bằng thứ ngôn ngữ nửa thực, nửa hư, khiến bài thơ khoác lấy một vẻ đẹp siêu thực khá linh động. Độc giả được dẫn vào một hành tinh mới lạ của nghệ thuật đề ngó « những ống khói và cối tàu rón rén đi qua » và nghe những lời đẹp, mát rượi : « một cái bát bằng sao màu hoa camomille cũng không ngọt ngào bằng đôi mắt cô cháu gái nhỏ của bác ». Ngôn ngữ bài thơ phần lớn gồm hình ảnh những linh vật được nhân cách hóa bằng hình thức đối thoại. Nhờ hình thức đối thoại ấy sự hóa thân của linh vật trở nên giản dị tự nhiên chứ không bị gò ép.

Một trong những đặc điểm của thơ hiện đại là tính chất gợi cảm thường được tạo ra bởi những hình ảnh, những dụng ngữ và những ý tưởng được xếp đặt một cách rời rạc. Thứ thơ gợi cảm này dâng hiến cho người đọc quyền sáng tạo chung với tác giả. Độc giả lược nhặt những dụng ngữ, hình ảnh và những ý tưởng rời rạc ấy để tự mình tạo ra ý nghĩa cho bài thơ. Có nhiều bài thơ thoát đọc lên đọc giả thấy như tối tăm vô nghĩa nhưng cứ tiếp tục đọc họ thấy ánh sáng hiện lên dần, bởi khi họ đọc thơ họ được bài thơ hiến cho những chất liệu tư tưởng và chính óc họ phải hoạt động để dung hợp những chất liệu đó thành một ý nghĩa. Tính chất gợi cảm đó có nhiều trong thơ của

các thi sĩ Siêu thực Pháp như Eluard hoặc René Char. Ở Việt Nam, thơ của Bích Khê, Thanh Tâm Tuyền, Bùi Giáng, Nguyễn Nghiệp Như, Viên Linh, Nh. Tay Ngân cũng rất giàu chất gợi cảm. Muốn thưởng thức loại thơ gợi cảm, độc giả phải biết đọc với một tâm hồn rộng mở không còn bị ràng buộc quá nhiều vào những quy luật cũ về ngôn ngữ và những quan niệm cũ về thưởng ngoạn. Độc giả cũng phải quen vận dụng một chút khổ công bởi độc giả phải góp phần sáng tạo với độc giả, và nói tới sáng tạo là nói tới khổ công.

Một trong những thi sĩ có lối thơ gợi cảm vào bậc nhất thời hiện đại là nhà thơ Siêu thực René Char. Ông chủ trương một ngôn ngữ mới cho thi ca. Ở lãnh vực này, ông giống như một con tàu đã chán ghét những dòng nước tầm thường quen thuộc, nên đã rú những hời còi nồng cháy, lao mình ra khơi tìm những chân trời mới, những bến bờ xa lạ. Thơ René Char được tạo thành bằng một thứ ngôn ngữ tân kỳ, có nhiều chỗ gần như tách biệt hẳn với những ngôn ngữ cũ. Người đọc gặp những hình ảnh lạ được diễn tả bằng một văn pháp uyển chuyển kín đáo chẳng hạn trong những câu thơ như : *Les plis d'une soie brûlante peuplée d'arbres aux feuilles de cendre* (những nếp của một giải lụa nóng bỏng, trên đó mọc đầy những cây mang những lá tro); *l'édredon en flammes précipité dans l'insondable gouffre des ténèbres en perpétuel mouvement* (túp lông tơ bốc lửa trên đầu con hải yến bị đẩy nhào vô cái vực vô tận của những bóng tối đang chuyển động hoài hoài). Trong bài thơ Bora, René Char coi người yêu của ông như một nơi nấu bằng cây bạc hà và cây phương thảo; ông viết : *Les marches du Crépuscule révèlent ton murmure, gîte de menthe et de romarin, confidence échangée entre les rousseurs de l'automne et ta robe légère* (những bước đi của hoàng hôn làm tiết lộ tiếng lầm rầm của em, nơi nấu bằng cây bạc hà và cây phương thảo, tạo thành lời tâm sự trao đổi giữa những vết đỏ của mùa thu và chiếc áo dài nhẹ

nhàng của em) v.v ..

Thơ của René Char, vì quá giàu chất gợi cảm nên thường khi tối tăm. Muốn thưởng ngoạn thơ ông, người đọc cũng phải ra mạo hiểm, phải có can đảm dứt bỏ những dây trói buộc của những bờ bến quá quen thuộc để bước lên con tàu Siêu thực dẫn thân vào một cuộc viễn du.

Phần lớn các bài thơ gợi cảm đều có hình thức thơ tự do, nhưng không cứ phải là thơ tự do mới dễ gợi cảm. Điều quan trọng là ngôn ngữ của bài thơ. Thơ của Bích Khê cũng thuộc loại có vần như thơ Nguyễn Bính nhưng thơ Bích Khê rất giàu tính chất gợi cảm bởi nó chứa đựng một ngôn ngữ mới, một kiến trúc văn tự mới tương tự văn pháp của Mallarmé. Gần đây người ta thấy xuất hiện loại « lục bát mới » trong các bài phẩm của Bùi Giáng, Viên Linh hay Cung Trầm Tưởng. Thể thơ vẫn là thể lục bát như thơ của Nguyễn Du, của Tản Đà, nhưng ngôn ngữ thơ hoàn toàn khác biệt. Hãy nghe mấy câu thơ của Bùi Giáng :

ở ngoài em có làn da

ở trong em có một tòa thiên nhiên

từ chi là cẳng, tay mềm

trăm năm động dậy gọng kềm thiên hương

hoặc bài thơ dưới đây của Viên Linh :

DẤU TÍCH

Lệ tôi dấu tích tôi mòn

Lên cao tiếng biển xưa dồn ngón tay

Xuống rồi quẹo ngã nào đây

Quán thừa buồn tại bụi đầy ghế con

Ra rồi dốc đá chon von

Trông trường giang rộng nghĩ còn quanh co

Thời qua con lộ sương mù

Hồn im nghe chiếc xe đỏ về không.

Ngôn ngữ trong thơ lục bát của Bùi Giáng rất mới nhờ ở những hình ảnh tân kỳ đột khởi. Đang dùng hình ảnh « một tòa thiên nhiên » giống như hình ảnh cụ Nguyễn đã dùng trong *truyện Kiều*, Bùi Giáng đột nhiên hạ chữ « cẳng », rồi cũng với danh từ « trăm năm », « thiên hương » có lẽ cố ý mượn trong *truyện Kiều*, Bùi đã hạ một câu thơ kỳ dị : « Trăm năm động dậy gọng kềm thiên hương ». Thơ lục bát của Bùi đột nhiên hóa thân thành một thứ lục bát mới, hoàn toàn mới.

Thơ lục bát của Viên Linh mới ở tính chất gợi cảm. Những từ ngữ lạ tai « Lệ tôi dấu tích tôi mòn », « tiếng biển xưa dồn ngón tay » hoặc « trông trường giang rộng nghĩ còn quanh co » đã tạo cho bài thơ một nỗi u ám, kín đáo gây trong lòng người đọc những cảm hoài triền miên.

Thường thường, mỗi chữ và mỗi tiếng chỉ có ý nghĩa hạn định nhưng tới thi sĩ Athur Rimbaud, người mở đường cho cả trường thơ Tượng Trưng lẫn trường thơ Siêu Thực Pháp, thì mỗi chữ mỗi tiếng lại có thêm những ý nghĩa mới, những hình ảnh mới. Rimbaud thấy màu sắc của mỗi chữ nguyên âm : A màu đen, E màu trắng, I màu đỏ, O màu lục, U màu lam. Mỗi nguyên âm, với màu sắc của nó, còn gợi ra nhiều hình ảnh. Chữ A chẳng hạn. Chữ này mang hình ảnh « chiếc yếm nhung đen rậm lông của lũ ruồi rục rở bay lượn về về chung quanh những mùi hôi thối hung dữ » và cũng là « những vịnh bóng tối » (1).

Mấy chục năm sau Rimbaud, thi sĩ Blaise Cendrars khi gặp

(1) A, noir corset velu des mouches éclatantes
Qui bombinent autour des puanteur cruelles
Gelfes d'ombre !...

tiếng vert (màu lục) đã thấy «*sự phi nước đại của những pháo binh trên kỹ hà học*» và khi gặp màu vàng đã nghe thấy tiếng «*quân kèn của sự mới mẻ*». Sau Cendrars, Paul Eluard cũng tuyên bố khám phá ra nhiều ý nghĩa mới của những dụng ngữ quen thuộc như *cimetière*, *maisonnette*, *pétrole*, *neurasthénie*... Nhưng Cendrars cũng như Eluard chỉ mới khám phá thêm ý nghĩa mới cho những chữ hoặc những dụng ngữ vốn dĩ đã có sẵn một ý nghĩa nào đó. Cùng thời với Eluard, một số người làm văn nghệ trẻ tuổi trong nhóm thuần tự (Lettrisme) do Isidore Isou lãnh đạo còn khám phá được ý nghĩa và khả năng của cả những tiếng vốn bị coi như hoàn toàn vô nghĩa. Theo ý các nhà thơ nhóm Lettrisme thì tất cả những tiếng vô nghĩa đều có âm thanh, rồi họ chấp các âm thanh đó thành thơ, họ đã tạo ra một ngôn ngữ thì ca gồm toàn những tiếng vô nghĩa nhưng rất nhiều âm thanh, nhất là những âm thanh có giá trị như những nghĩ-thanh-từ (onomatopée) (1). Hãy nghe một bài thơ nhan đề *Tiểu quỷ Vũ điệu* (Danse de Lutins) của nhà thơ thuần tự François Dufrêne :

(1) Theo Jean Rousselot trong cuốn *Panorama Critique des Nouveaux Poètes Français* thì Aristophane, thi sĩ hài hước hồi cuối thế kỷ thứ 5 sang đầu thế kỷ thứ 4 trước Thiên Chúa Giáng Sinh, có thể được coi như thủy tổ lối thơ thuần tự. Trong thi phẩm *Bầy Chim*, Aristophane đã dùng toàn những tiếng vô nghĩa để tả tiếng chim hót :

Epopopoï popoï, popopopoï popoï...

Trioto, trioto, totobrix...

Kikkabaü kikkabaü

Torotoro — torolililix !

TIỂU QUỶ VŨ ĐIỆU (Cao dần rồi thấp dần)

I

Dolce ; dolce

Yaase folce

Dolce, dolce

Yoli, deline

II

Yulce, Yulce,

Youdouli dulce,

Yulce, yulce

Kzill odaline

III

Jalce, jalce

Yahanti galce,

Jalce, jalce

Blouzi psiline

IV

Djilce, djile

Hando bokjile,

Djilce, djile

Yli zlideline

V

(Nhẹ dần, chậm dần)

Vli Zlideline

Vli Zlideline

Djilce, djilce, djilce, djilce, djilce

Jalce, jalce, jalce, jalce, jalce,

Yulce ; yulce, yulce ;

Dolce, Dolce.

Yââse folce...

Dolce.. dolce.,

Dolce

Chúng ta thấy mỗi tiếng trong bài thơ đều không có nghĩa gì cả mà chỉ có giá trị âm thanh. François Dufrêne đã khéo léo chắp những « âm thanh » đó lại thành một bài thơ vừa gợi cảm vừa gợi hình. Bài thơ không hề có tính cách tiêu xảo nhưng đã chứa đựng cả một chủ ý quan trọng về ngôn ngữ, về khả năng của các ký hiệu được dùng làm văn tự. Ngôn ngữ thi ca là thứ ngôn ngữ siêu đẳng nên, trong thơ, ngay cả những ký hiệu đơn thuần nhất của ngôn ngữ cũng luôn luôn được các nhà thơ tìm cách siêu đẳng hóa. Đó là cả một nghệ thuật « mó đá đá thành vàng ». Thi ca cứ mãi mãi sống động là nhờ ở các thi sĩ đã bằng cả thiên tài lẫn khổ công cải tiến không ngừng ngôn ngữ của nó. Từ Baudelaire và Rimbaud cho tới nay, ngôn ngữ thi ca vẫn luôn luôn được cải tiến và phong phú hóa. Trường Tượng Trưng Pháp đã tung ra một cuộc cách mạng lớn lao về ngôn ngữ thi ca, để rồi ngôn ngữ thơ tượng trưng mỗi ngày một được cải tiến cho phong phú sâu rộng hơn qua các thi phẩm của các nhà thơ Đa đa, Siêu Thực, Thuần Tự ở Pháp và Tự Do ở Việt Nam. Ngay cả đến ngôn ngữ trong những lối thơ xưa cũ như lục bát cũng đã bị hóa thân thành thứ ngôn ngữ mới tuy vẫn nằm trong hình thức cũ.

Tuy nhiên, mặc dầu ngôn ngữ thi ca hiện đại là lợi khí thâm hiểm những vùng xa lạ của tâm linh và khám phá những hình thái mới của Nghệ thuật nhưng không hiếm những trường

hợp nó đã khiến độc giả — kể cả những độc giả sành thơ — phải bực bội chán nản vì nó khó lãnh hội quá. Thơ René Char chẳng hạn, được một số nhà phê bình giàu thâm quyền về thơ công nhận có nhiều bài rất hay, rất gợi cảm nhưng cũng bị chỉ trích là có nhiều chỗ tối om om không sao gây nổi rung cảm trong lòng người đọc. Thi sĩ Aragon mới đầu làm thơ theo nguyên tắc sáng tạo Siêu thực rồi sau chính ông lại nhìn nhận rằng lối thơ Siêu thực tuy có nhiều đặc điểm nhưng khó lãnh hội. Và rồi ông bỏ thơ Siêu thực trở về với lối thơ cổ truyền sáng sửa, giản dị hơn. Về thơ của nhóm Lettrisme, tôi cho rằng người đọc chỉ nên thưởng thức chút ít thôi, thưởng thức nhiều dễ chán lắm. Tôi rất ưa đọc thơ của Thanh Tâm Tuyền, Tô Thùy Yên và vài thi sĩ Tự do Việt Nam khác, nhưng thú thực tôi đã luôn luôn phải tạm biệt thơ của họ để trở về với thơ của Cao Bá Quát, của Tú Xương, của Tản Đà, của Nam Trân, của Nguyễn. Nhược Pháp... để lấy lại quân bình cho tâm hồn và để hưởng trọn vẹn cái thú đọc thơ. Suy từ sự kiện có lẽ hơi chủ quan này, tôi nhìn nhận rằng trong lãnh vực thi ca, ngôn ngữ mới chỉ có sứ mạng phong phú hóa nghệ thuật chứ không thể có đủ mãnh lực hủy diệt những giá trị đích thực của ngôn ngữ cũ.

Nhưng dầu ở trường hợp nào, tôi cũng vẫn nghĩ là ngôn ngữ thi ca không thể ở trạng thái tĩnh mà cần luôn luôn ở trạng thái động. Do đấy, tôi tin rằng ngôn ngữ thi ca sẽ vẫn tiếp tục biến đổi hoặc dần dần hoặc đột ngột trong một phạm vi hoặc nhỏ hẹp hoặc rộng lớn. Tuy nhiên, chúng ta, những người thưởng thức thơ, chúng ta khó mà xác định được chiều hướng con đường tiến diễn của thơ trong tương lai. Chỉ những thiên tài sáng tác thơ sau này — nếu có — mới có thể quyết định hướng đi và khả năng tiến tới của thơ mà thôi.

LÊ HUY OANH

DƯƠNG NGHIÊM MẬU

ở đầu đó...

V I È N Chuân úy lặng lẽ bước trên con đường đất bột, tiền đội dân vệ đã tản vào trong xóm, còn lại một người cùng đi với Lộc. Ông già có những sợi râu bạc thưa trên chiếc cằm móm hơi vênh ra cổ găng bước nhanh vượt lên trước, bước chân tất tưởi, ống quần phật nhanh làm mù bụi sau mỗi bước đi. Lộc nhìn lên khoảng lưng gầy của ông già, lưng áo vải đen đã bạc, chiếc quần rộng thùng thình ống cao ống thấp, người ông ngả về phía trước. Vượt thoát khỏi con đường đất bột với hai hàng tre hai bên đường, con đường ngừng lại rẽ làm hai lối nhỏ, một lối đi thẳng vào một cổng nhà phía bên trái, ông già rẽ vào đấy, ông già nhìn viên chuân úy:

— Dạ phía này Chuân úy.

— Thế ông ấy còn bà con nào không?

— Dạ không. Anh ông ấy bây giờ đâu sống trên Saigon, người em gái thì theo chồng, mấy ông chú bà bác cũng không còn ai, người thì chết người thì đi xa từ hồi đầu kháng chiến, chỉ có gia đình ông ấy là còn ở lại làng. Thật tội nghiệp, ông ấy gan quá hóa khổ...

VẤN ĐỀ 10

Chuân úy Lộc đã cùng ông già, mấy người lính và thêm một vài người đi theo sau bước vào trong sân, phía ngoài mấy đứa trẻ con, mấy người đàn bà từ những nhà phía ngoài bắt đầu kéo đến. Ông già vượt qua khoảng sân. Trên hiên một chiếc ghế gầy chân nằm trơ trọi. Ông già đẩy rộng hai cánh cửa. Lộc bước lên. Đám người tò mò đứng ngoài sân ngó vào. Lộc ngừng lại nơi ngưỡng cửa. Xác một người đàn bà nằm dười đất ngay nơi cửa bước vào. Tóc rối bù trải ra trên đất, áo cánh đen bị phanh ra. Một vết chém kéo dài trên bụng máu đọng đen nơi một bên vú. Chiếc quần đen ống cao ống thấp. Mặt người đàn bà ngoảnh ra ngoài, đôi mắt mở lớn. Trên giường xác một đứa trẻ khoảng bốn tuổi rằm xấp, máu loang trên chiếc chiếu trắng đã cũ. Gian nhà âm u, lờ mờ phía trong một chiếc bàn thờ đơn giản nơi giữa nhà áp vào trong vách. Ông cụ bước ra ngoài, môi ông run, giọng hơi phều phào:

— Tội nghiệp chị ấy, chị ấy có mỗi thằng nhỏ, không hiểu làm sao mà tội nghiệp vậy. Bà Tư ở bên nói lúc giữa đêm nghe tiếng chị la và tiếng thằng nhỏ khóc rồi im luôn. Mọi người tưởng hai vợ chồng có chuyện gì xich mích. Họ không bắn, chỉ nghe tiếng chó sủa rồi thôi, tưởng là có lính ngang qua hay họ về thu thuế. Mãi tới sáng lúc tôi ngang qua nhìn thấy anh ấy ngoài sau nhà...

Ông già bước xuống đi ra hiên, rẽ ra sau nhà, Chuân úy Lộc theo sau, đám người có kẻ đứng lại bàn tán, có người đi theo. Trên khoảng hiên đất phía sau nhà, gần nơi cửa bếp, xác một người đàn ông bị cột vào chiếc cột chống lên mái hiên thấp, đầu gục sang bên phải, chiếc áo rách bươm hở hết cả ngực, chiếc quần cộc, hai chân như co lại, thân người được giữ vào cột bằng một sợi dây thừng buộc nhiều vòng ngang qua nách, bụng dưới bị phanh ra mấy đoạn ruột chảy xuống một vũng máu đen đọng lại dưới chân cột. Lộc nghe thấy tiếng một con

những xanh kêu ve ve chung quanh. Dưới đất một đàn kiến đen bò đến vây quanh vũng máu. Con dao rỉ dính máu vút ở nơi chân vách. Lộc đưa mắt nhìn chung quanh, một khoảng hàng rào bị phá. Chuẩn úy Lộc nhìn cụ già:

— Ông bà ấy không có người thân, vậy trong xóm có thể lo chôn cất được không cụ, đề tôi nói trên quận cho gỗ đóng quan tài.

— Dạ, nghĩa tử nghĩa tận, chúng tôi chưa lo vì còn muốn trình lên quận rõ, ông ấy là trưởng ấp ..

— Được rồi, đề tôi lo trình lên trên.

— Tội nghiệp ông bà ấy là người hiền lành...

Chuẩn úy Lộc ra lệnh cho hai anh dân vệ mang xác của ông trưởng ấp vào trong nhà, đề lên chiếc giường ngay ngắn cùng với vợ con rồi phủ một chiếc chiếu lên trên ; một người đàn bà đưa cho ông già một nắm hương, ông già chầm lữa rồi vào trong nhà cắm lên trên bàn thờ. Trở ra ông già khép một bên cánh cửa lại.

Chuẩn úy Lộc đứng ngoài sân nắng lấy một điếu thuốc ra hút, ông già đứng bên, Lộc hỏi:

— Lâu nay bọn họ có năng về không ?

— Dạ đã lâu không thấy về, cách đây đã lâu họ có về, sau nghe nói họ về báo tin cho bác Hòa dưới cuối xóm tin thẳng con bác đã chết, thằng nhỏ hồi xưa bị bắt đi, họ cũng kêu gọi bà con phải kêu con cháu đang đi lính phải trở về, Họ có dọa một vài người... Hồi đó đâu ông trưởng ấp đã trình trên quận. Sau đó ông trưởng ấp có lần nói với tôi ý muốn rời ra ngoài Cà mau làm ăn, tôi hỏi sao vậy, bác ấy nói họ về bỏ thư dọa sẽ giết bác nếu còn làm trưởng ấp, bác nói mình già rồi, làm việc là vì bắt buộc trong ấp không còn ai... Thế rồi xảy ra chuyện chẳng lành. Không hiểu.

Một tiếng nổ vang lên phía ngoài ngõ cắt đứt câu nói của ông già. Một người lính ở phía tiếng nổ chạy vào, chuẩn úy Lộc:

hỏi vội :

— Gì đó ?

— Dạ một trái lựu đạn trên ngọn cây...

— Sao không ?

— Dạ không, anh em biết trước.

Đám người trong sân nhà nhón nhác nhìn quanh rồi tản đi. Chuẩn úy Lộc nói với viên trung sỹ:

— Cho tập hợp tiểu đội lại đi. Có gì không ?

— Dạ không.

Chuẩn úy Lộc đứng vào một bóng cây, nắng đầy trên khoảng sân trống, trên vườn cỏ hoang vắng ấy chung quanh khu nhà. Những người lính từng người một từ ngoài đi vào tụ tập trong khoảng sân. Không khí lặng lẽ bao quanh. Vắng rất xa viên chuẩn úy trẻ tuổi nghe thấy tiếng gà gáy lạc lõng vang lên. Không một cơn gió, những ngọn cây đứng im phăng phắc...

Nhiều chuyện tình cờ kỳ lắm, hồi đầu năm chúng tôi được tin báo bọn họ về, về rồi đi, tin báo họ mang nhiều vũ khí về trong vùng, anh phải biết hồi này họ nhiều súng chứ không như trước, đường bề lợi hại lắm, chắc anh còn nhớ mình bắt được mấy chiếc tàu đó, bắt được phần nào, nhất định là bọn họ còn đi trót lọt nhiều chuyến nữa. Rồi chúng tôi khám phá được trong nhà một ông cụ một hầm chứa toàn súng với đạn mới tinh. Ông già đó thì bọn tôi quen quá, hiền khô à, vậy mà trong nhà ông có súng, kết luận đầu tiên đến với mình : ông ta là cộng sản, phải vậy không, bắt ông ta rồi ông ta nói, phát giác thêm một số nhà nữa, có nhà chỉ có một khẩu, nhiều nhà nữa, cứ thế lan ra. Sau mình mới hiểu họ, họ dư súng, họ tìm cách gửi trong nhà dân chúng, đó là một cách

giữ tốt nhất, sau đó họ còn làm cho người dân lo, hoặc là nếu mình bắt được sẽ cho là cộng sản, hành hạ những người bị bắt, như vậy là mất lòng dân, mà anh phải biết nếu không được dân chúng cộng tác thì nguy lắm. Chúng tôi biết rồi, chúng tôi tha cho họ về, sau đó kêu gọi những ai còn giữ súng thì mang ra, Phần lớn đều nghe theo nhưng đồng thời bọn tôi cũng phải rời hết dân chúng ra ngoài vì dân chúng sợ bị trả thù không ai còn muốn ở lại đó nữa...

Như vậy anh đủ thấy chúng tôi phải hoạt động khó khăn như thế nào... Cũng chuyện võ khí, tại một làng khác du kích vẫn thường hoạt động, thu thuế, lấy thóc mà bọn tôi không sao kiếm ra, chúng tôi cũng biết có một số võ khí giấu, tình cờ, thật là tình cờ một hôm chúng tôi tới làng, tôi gặp mấy đứa trẻ con, chúng tôi phát kẹo cho bọn chúng, đến lúc hết kẹo, một anh lính đưa mới đưa ra mấy viên đạn cho chúng. Một đứa bỗng nói: cái đó không ăn được, ba em cũng có. Nhờ trẻ con chúng tôi kiếm được cho bọn họ dấu võ khí... Anh thấy chưa, có gì đâu, đó là một may mắn hoàn toàn. Tội nghiệp thằng nhỏ, vì ngây thơ nó đã hại ba nó, ba nó lại là một nhân vật quan trọng... Sau này lớn lên, biết chuyện đó chắc nó hối hận. Cha nó bị bắt, còn nó thì được thưởng tiền, oái oăm không....

Buổi chiều nhòa nhạt trên cánh đồng rộng mênh mông. Phía tây, ánh lên từ sau hàng cây tối đen một vạt mây đỏ ối bức. Một cánh quạ đen lượn vòng về phía cuối con kênh nhỏ, con kênh thẳng như một đường kẻ, mặt nước phẳng sáng nổi bật lên giữa cánh đồng. Trên mặt ruộng phẳng như phẳng phát sương lam nhẹ mỏng... Cánh quạ đen bay vòng vòng một lúc rồi mất hút trong bầu trời.

Tiếng máy phát điện bắt đầu vang lên một nhọc, đèn

chung quanh những lỗ cốt đã bật sáng chiếu hàng kẽm gai, làm sáng những cánh muỗi bay là là từng đám trên những ngọn cỏ cao. Một người đàn bà tay bế con, tay xách chiếc đèn nhỏ lập lờ đi động trên con đường giữa hai hàng kẽm gai ven bờ sông từ phía trại pháo binh ra ngoài phố quận. Tiếng người lính gác phía ngoài nói gì đó, người đàn bà nói gì đó rồi quay trở lại khi đang ở giữa khoảng đường cách chòi khoảng năm thước. Từ trên cao nhìn xuống khu gia binh, những mái nhà đất đã lặn nhòa vào trong bóng đêm, trong những chiếc cửa nhỏ ánh sáng vàng yếu ớt từ trong hắt ra, nơi những lối đi thấp thoáng một vài bóng người qua lại, từ phía đó một vài âm thanh mơ hồ ri rầm vang lên. Nơi sân bóng truyền một người đàn ông cao, mặc chiếc áo may-ô trắng đi đi lại lại với những bước đều chậm chạp, không nhận ra ai. Chiếc lưới cũng bị sủa nhòa nổi lên hai chiếc cột mờ mờ trắng. Tiếng hát của một nữ ca sỹ nào đó vang lên không đều phát ra từ một chiếc máy thu thanh nhỏ có lúc tiếng hát mất đi. Con phố quận đã chìm vào trong bóng tối lờ mờ bóng những ngọn cây. Dưới đó ánh sáng lập lờ nơi một vài căn phố còn mở cửa hắt ra đường. Chừng như là căn phố của chú Chín. Những con muỗi cỏ từ ngoài cánh đồng trở vào bay tạt vào mặt, đậu trên má mỗi lúc một nhiều. Tuấn lấy bao thuốc quân tiếp vụ ra mồi một điếu. Khói thuốc nồng khò. Tới một lúc không còn một điếu thuốc để hút, những mẫu thuốc vứt đi trở thành quý giá, như những gói thuốc Lào bỏ ra chung quanh chiếc điếu bát...

— Nhớ Saigon hả?

Tuấn giật mình quay lại, Ngung đã đứng ở bên, một người khác đang leo lên trên thành tường đất bằng những tam cấp nơi đầu bức tường. Ngung ngồi xuống bên, Tuấn nói:

— Ở đây nếu không có chuyện đánh nhau thì chắc buồn lắm. Kỳ cục thực. Ai lên đó thiếu úy?

— Chuẩn úy Lộc đó mà.

Lộc đang bước lại gần, Tuấn nghe thấy tiếng hát nhỏ, Lộc vừa đi vừa giữ cho chiếc máy thu thanh áp vào tai, về chăm chú.

— Vặn lớn lên cho nghe với.

Lộc ngồi xuống bên, bỏ chiếc máy thu thanh nhỏ ra khỏi tai nhẹ nhàng để xuống mặt cỏ giòng băng quơ :

— Chán quá máy lại hết pin rồi, nghe không được.

Tiếng hát vọng lên, âm thanh văng vẳng từng lúc, chiếc máy bỗng dỗi, tiếng hát mất tăm. Lộc dựng lại chiếc máy. Ngung ngồi im nhìn ra cánh đồng tối đen bên kia sông, đốm lửa hồng trên đầu điều thuốc. Ngung chợt nói :

— Ở đây mấy ngày rồi anh thấy thế nào ?

— Một thế giới khác, nếu không có máy thu thanh thì mình tưởng hoàn toàn không liên lạc gì với thế giới bên ngoài, ở đây mới hiểu được đời lính thú khi xưa. Ba năm trấn thủ lưu đồn...

— Bây giờ anh mới biết vậy à, ở đây như vậy là khá lắm đó, có nhiều nơi trên cao nguyên, giữa những khu rừng, trên những đỉnh đồi không có một bóng người, chỉ có bọn lính với nhau, ngày nắng, đêm lạnh, sương mù. Có khi hàng năm mới trông thấy một bóng người thương... như vậy anh sẽ thấy còn khổ biết chừng nào.. các anh sướng quá mà.

Lộc nói hết câu, tắt chiếc máy thu thanh, lấy thuốc bật lửa mỗi, ngọn lửa lướt cong theo chiều gió thổi, trong ánh lửa Tuấn thấy khuôn mặt Lộc khô hằn lại, mấy cánh muỗi bay chập chờn, những cọng râu cứng trên cằm, môi khô những sợi tóc trên trán... Ngung vỗ tay xuống ống chân :

— Thôi vào nhà đi, muỗi nhiều rồi đó.

Ngung đứng lên, Lộc đứng lên theo cùng với Tuấn, b người bước xuống khỏi mặt tường đất. Ngung đứng lại nói :

— Sang tôi pha cà phê uống.

— Còn cà phê hả.

— Còn, nhưng hết thơm rồi, uống tạm...

Ngung đi trước soi chiếc đèn pin loang loáng xuống con đường mòn quanh co ra khỏi khu hành chánh quận rồi theo con đường ven sông trở về trại pháo binh. Tuấn lặng lẽ nhìn xuống mặt đất nhận bước đi theo với ánh đèn lập lờ. Lộc nói phía sau :

— Hồi này khá lắm đó, lúc trước nhà nhem bọn tôi đâu có dám ra khỏi trại, đi cái kiểu như thế này là chết cái chắc. Bọn nó chỉ cần một khẩu súng nằm kín đầu đó nhắm bắn là không có sai một người. Nên ở đây hồi xưa dành cho ai đóng quân anh biết không ?

— Ai mà ghê vậy ?

— Dành cho mấy ông ba gai nhất, mấy ông nào đào ngũ, bị kỷ luật thì được mang tới đây. Không có cách nào mà trốn được hết ngoài con đường đi theo bọn họ... nhưng mấy ông ba gai thì đâu có dám đi theo.. Mà trốn đi nếu không gặp mấy ông thì cũng kiệt lực mà chết, toàn đồng lầy chịu gì thấu. Nguyên tắc mỗi năm được đi phép hai lần, nhưng ở đây bọn tôi nào biết phép tắc gì. Trong số năm sỹ quan cùng về đây với tôi hồi đó thì có đến bốn ông đành phải lấy vợ ở đây. Nghe ông quận mới về mà cũng còn tính lấy vợ luôn thì anh biết, còn mình tôi à...

— Thế còn tôi thì bỏ đi đâu ?

Ngung vẫn bước đi trong khi nói, giọng có vẻ đùa nghịch :

— Ông quận định lấy ai vậy ?

— Cô hàng vàng.

— Sao biết ?

— Nghe anh em họ nói với nhau vậy, mỗi ngày ông quận đều đi duyệt binh ngoài phố mà.

— Tôi không tin...

— Nghe nói thì hay vậy, sao thắc mắc quá vậy, định lấy vợ bé nữa sao.

TÚY HỒNG

Những sợi sắc không

(TRUYỆN DÀI)

— Thôi chứ bỏ, để cho anh em còn làm ăn chứ. Cái việc này tôi phải mang bà xã xuống mất.

Ba người đã tới công trại pháo binh. Ngung bước lên trên thềm dầy cửa vào phòng. Ngọn đèn nhỏ cháy leo lét trên mặt bàn gỗ chống không. Một người lính nằm ngủ trên chiếc ghế vải kê sát nơi bên trái đầu đề ra phía cửa. Ngung vào trong khều cao ngọn đèn. Người lính nằm trong man trở dậy, anh khoác lấy chiếc áo lên người. Anh ta nháo nhác nhìn mọi người với đôi mắt ngái ngủ. Lộc nói:

— Ngủ đi, dậy chi vậy?

Ngung nhìn người lính:

— Đã ngủ được một giấc rồi hả, này kiểm cho nước đi.

Người lính đứng lên, đến bên vách nhà nhấc chiếc vại đàn lên lắc lắc rồi đặt xuống, anh ta lạng lẽ cúi người thả tay vào trong một chiếc thùng gỗ lôi ra một chiếc ấm thiếc méo mó đen đui. Anh ta mở vung, bưng chiếc vò đựng nước vào. Ngung quơ tay vắt chiếc màn nhỏ lên, Lộc ngồi xuống giữa Tuấn ngồi xuống bên, Ngung kéo chiếc thùng sứ trong gầm bàn ra ngồi nơi bàn, kéo chiếc bếp bằng đèn ngoài rồi nhấc để xuống một chiếc thùng thấp phía ngoài. Ngung cúi húi bật lửa rồi khều cho ngọn lửa cháy cao. Người lính đặt lên chiếc ấm đã đổ nước. Ngung đứng lên lấy lấy thỏi thỏi chiếc phin cà phê, lục lọi ngăn kéo. Lấy từ trong ngăn ra một chiếc gói nhỏ, Ngung gượng nhẹ mở những lá giấy bọc, cúi vào ngửi, Ngung ngẩng lên mỉm cười:

— Còn khá lắm.

Lộc ngồi nhích vào trong ghế lưng dựa vào tường. Tuấn ngồi quay người ra đầu ghế nhìn ra ngoài trời. Tiếng đại bác nổ đầu đó rất xa không rõ về hướng nào...

DƯƠNG NGHIÊM MẠ

NGỌN nắng cất cao mắt hút, một thoi thóp hoàng hôn còn nán lại trên vũng lá xanh bàng-hoàng ngơ ngác, Cỏ May khép cánh cửa sổ bật đèn hững-hờ nâng cuốn tiểu thuyết ngang tầm mắt một lát rồi vứt xuống bàn nói to cô nương không thèm đọc văn của thằng cha này, đàn ông gì mà viết diêm dúa, lẻo loẹt, dỏm dáng như phụ nữ. Cỏ May cầm lược gỡ tóc, đếm những sợi tóc rụng, quăng chiếc lược, nhìn sưng mình trong gương. Nàng bẻ khuỷu mấy ngón tay, quay mặt vào bàn viết nhặt một mảnh giấy xếp làm tư, xếp làm tám rồi mở ra vảy vò quăng xuống đất. Nàng đứng lên, đi tới ba bước, đi lui ba bước, đứng khựng lại trước mặt Trầm hét lớn Trầm Trầm hãy lai tĩnh, hãy lai tĩnh mi ơi, tau đứng đây mi có biết không? Tau đứng trước mặt mi có thấy không? Đợi mi từ chiều, đợi mi lâu quá, đợi lâu quá đến dài lưỡi ra, rụng tóc áo quần cũ kỹ nhàu nát hết cả này. Mi có biết tau đang đứng đây không? Trầm ngược lên, khuôn mặt lạnh như thỏi bạc lạp đại khờ, tê tái, nước mắt ràn rụa trong khi nụ cười ngơ ngác lớn vồn cơn mê. Xin mi im, xin mi im, đừng gây huyền não, đừng làm ra tiếng động, tau lạy mi. Trầm cúi xuống,

ngồi bút tiếp tục lần nhẹ trên trang giấy hững hờ : «Ngày tôi thi đỗ là ngày Hoán chết bầm dập mặt mày trong một tai nạn xe hơi khủng khiếp bên trời Pháp. Tiếng khóc dạ đề của con gái tôi, Trầm Hương, hỗn hợp với giọng rên hỗn hển tắc nghẽn ai oán của mẹ Hoán khiến tôi tưởng cuộc đời đã nát bét ra như cám, đã bầy như tương rồi. Trầm Hương được một năm, nội vụ cuộc đời lửa đỏ này lan tới tai cha mẹ tôi. Hai người ra Nha trang gây gỗ tới tấp với mẹ Hoán rồi một đêm đem cháu nội về nuôi, một đêm kéo cổ con gái về nhà. Tôi ở tù trong nhà cha mẹ, giả mạo, lão khoét làm con gái sống dưới quyền cha mẹ, dính với gia đình một ngày ba bữa cơm, dính với gia đình những đêm đen đóng cửa từ chín giờ tối. Sự giả mạo làm con gái muôn vàn khó khăn nặng nề đối với một người đàn bà đã từng lấy trai, đã từng đi hoang, đã từng to bụng, đã từng đẻ con. Để một lần rồi con không nuôi lại đi làm con gái, làm con gái ỡm ờ.

Những bước chân phóng đảng lại tiếp tục tiêu hoang cuộc đời còn lại, những ý nghĩ mồi chèo lại rỉ rả ăn mòn nội tâm bầm dập ủ ê, héo tàn; có những người yêu tôi đã đá cho lăn quay, tôi đã nhồi tim mà đánh vũ cầu và có những người yêu đã đá tôi lăn quay, đã nhồi tim tôi mà đánh vũ cầu. Chiếc thân phận như quả banh rơi chơi vơi giữa các bàn tay cầu thủ ái tình; chiếc thân phận cực đoan, khi thương thì thương lút mình mê man, cuồng dại, khi không thương nữa thì bỏ ngay một giờ như gió, lặng ngắt như tờ; chiếc thân phận căm thù, một thương hai ghét, một yêu hai thù, mang hận từ người đàn ông này lại đi đá người đàn ông kia để trả thù. Khổ thân tôi, khổ thân những chuyện tình lao tâm, lao lực, bạc bẽo.

Tôi bỏ nhà lên Đà-lạt. Nắng, gió, đời thông, thác nước, hồ lạnh... những bước chân chim đập diu thấp cao, vai trên vai dưới, tôi và Nguyễn cùng đi bộ. Chàng là người thi sinh

đã nói: cô đẹp, da xanh, mắt sâu, tóc xõa đội nón, huyền thoại đẹp, bí mật đẹp, cây thông đẹp... nói trong kỳ thi tú tài toàn phần khi tôi vừa đỗ đạt được hai ngày. Những heo may ngón ngữ thổi lạnh vành tai, những nồm nam hơi ẩm ứ đọng đầu môi chót lưỡi mỗi tình hạng thứ này Nguyễn ơi Nguyễn ơi đừng nghĩ khur khur trong đầu óc hạn hẹp rằng bất cứ cuộc đàn diu nào cũng được chấm dứt bằng một đám hỏi bằng một đám cưới. Tôi cho anh mượn đời tôi một thời gian đó, cho thuê mà khỏi phải trả tiền đó... anh mượn rồi anh sẽ trả về. Bắt đầu bằng có, kết thúc bằng không, bằng chẳng có gì cả.. cho anh khám phá miền da bụng của tôi đó... ồ... anh đạo đức như một cục đá... tán tôi ngay bây giờ đi tán nhanh đi... không thì muộn, không thì trễ. Tốc độ tôi... cả cuộc hành trình của tôi... anh đừng làm trễ... Người đàn bà bỗng nghe trong thâm tâm bắn lên một tiếng nói khê: Đời đã hư vừa chua lè rồi, nhất định phá, phá luôn, phá hoại. Tiếng nói khê như một tia nước ngầm khiến người đàn bà thu thủ cái nhìn, thế đứng bỗng co ro vụng dại rút bé nhỏ người, nụ cười lạnh tanh trên hai môi trắng dã... Nguyễn không cười, mặt chàng đành lại, chàng cầm tay tôi bóp mạnh... một hôn, hai hôn, ba hôn, bốn hôn vào má vào cằm vào môi vào cổ, rồi bàn tay chòn vờn trên vai ủ trên lưng. Nổi vui giả, nổi vui xanh, sống, thấm qua áo dài vải, áo lót, len lách vào rừng rậm thịt da sinh lý. Em Trầm em Trầm... em không được cố tình ngộ độc...anh sẽ đã độc cho em, anh sẽ làm chồng em, anh sẽ làm bố Trầm Hương. Không, không, anh Nguyễn, tôi đây, Trầm đây, là... một cây mọc sưng giữa trời lá mời gió, cành đón chim....tôi,một côn trùng trong một môi trường độc, có hút thêm độc được vào nữa vẫn sống nhần. Cứ tiêm độc vào, cứ chích độc vào cho tôi hút, cho tôi bú cho thân thể tôi cương to một bầu máu đen bầm, Một ông chồng, một nhà tù, một sợi xích và hoài bão và tham vọng, và bạc tiền và đạo

đức và danh giá... tất cả chỉ là vầy cả long lanh hào quang, tất cả chỉ là móc mưa giọt ngắn giọt dài giọt có giọt không lấm tẩm trên lá biếc. Tôi không cần gì nữa đâu, không cần gì nữa đâu... Cốc cần, cốc cần tất cả... Hạ khí giới xuống rồi, hạ khí giới xuống rồi, tôi bây giờ tay không, không đức, không trình, không còn điểm trang gì nữa.

Tôi bây giờ hôn rất tài, hẹn hò rất tài, đi hoang rất tài, ăn ái rất tài... đứng đưng như một cục sắt nguội, như bất cứ loại khoáng chất nào trong và ngoài vỏ quả đất và cuộc đời cũng thấp lè tè sát mặt đất. Tôi bỏ đi Lào ba năm mới trở về... Bây giờ bây giờ... Bạn bè hỏi ra đũa thì chết yểu, đũa thì vẽ tranh, đũa dạy học, đũa làm ca sĩ, đũa chữa hoang, đũa ế chồng, đũa đậu bác sĩ, đũa lấy bộ trưởng, đũa đi tu. Tôi nói: «tôi năm nay hai mươi chín tuổi, đến cái tuổi này tình cảm gia đình vô nghĩa, cha mẹ em út không còn đủ năng lực giáo dục, khuyên lơn, dỗ dành tôi sống bình thường như một cô gái nhỏ. Theo lẽ thông thường, nuôi con đến tuổi này rồi, cha mẹ đi lui để giao con gái cho một người đàn ông lạ từ lâu. Hôm nay, tôi đã quá cái tuổi ban giao giữa cha mẹ và tên đàn ông lạ. Cha mẹ đã đi lui rồi, cha mẹ đã vào sau màn rồi để tôi trách nhiệm lấy tôi, phân đoán, nanu dọng và chịu hậu quả lấy một mình và chỉ chịu lỗi trước tòa án của tôi là tôi, là tôi... là Trầm...»

Trầm vứt bút đứng lên cười hắc hắc Cỏ May ơi mi tội ghê, mi đợi tau mười phút nữa trang điểm nhé! Bàn tay làm tốt thoãn thoắt, mũi nhọn bút chì viền quanh khoé mắt kéo ngược lên thành cái đuôi sắc vút. Chiếc bông phấn vỗ nhẹ da mặt thương yêu, bàn tay mình là người tình của chiếc má mình. Ánh sáng lan tràn lên sắc diện khi Trầm thoa nhẹ hai nụ má hồng phớt tươi, khi đôi môi có một lớp son mỏng dính căng, mọng. Đỉnh tóc đánh rối và đuôi tóc uốn cong dấu hỏi. Nhìn vào gương Trầm cảm thấy can đảm phần khởi. Người đàn bà đẹp này trang điểm xong là không còn sợ ai nữa hết, không còn khiếp

bóng via ai nữa hết, Cỏ May lắc đầu nói bây giờ phải chờ hai cái đầu mi ra Trầm ạ, nào lấy phần óc não hư vừa quăng đi thật xa rồi ráp vào một bộ thần kinh hệ mới thì mi mới sống bình an, tuốt tất như mọi người được. Trầm cười nheo mũi mi đừng có lý sự, đừng có ồn, tau không giống ai cả và không ai giống tau cả, mi trông tau lúc này tươi roi giống như trái sống treo trên cành phải không? Cỏ May nặng nề đẩy Trầm ra cửa, đùn Trầm ngồi lên sau yên xe rồi rờ máy đi lung tung qua các con đường đâm tĩa về đồng quê. Trầm quàng tay ôm ngang eo Cỏ May áp mặt vào lưng bạn hát dần dần hết bài tự tình ca tôi viết tên anh trên lá trên hoa tôi viết tên anh trên trái tim tôi, tôi cất tên anh trong gió heo may... tôi viết tên anh đời đời còn thương còn nhớ... Nàng chợt lay vai bạn la to Cỏ May ơi tội văn sĩ nước mình có đũa viết bạo đọc sướng cả người, còn cái tội nhạc sĩ thì không thẳng nào đặt nhạc bạo để hát cho khoái cái lỗ miệng

Cỏ May vào một ngôi chùa gửi xe, cầm tay Trầm thoãn thoắt bước lên đồi. Không bóng dáng hoàng hôn, trời sẫm sẫm đen xạm bôi nhòa những cây sim đại, những cục đá lờm lờm hòa màu với những bụi cây nhỏ. Những đốm đỏ le le ở mồm đồi lờ mờ soi những hình người chuyển động. Trương ngồi dựa lưng vào gốc thông đưa tay làm loa kêu to Cỏ May Cỏ May. Hai người đàn bà vui vẻ lật sệt chạy tới cùng đưa tay vuốt tóc. Trương nói hai cô chuyển vận làm sao mà tới bây giờ mới đến? Ui chà anh Trương ơi con Trầm nó lên cơn bất thường, nó bị tẩu hỏa nhập ma, em ngồi đợi nó đến nhào cả gân, long cả khớp xương ra. Trầm láu táu anh Trương ạ con Cỏ May nó đợi tôi đến bay cả phần trên mặt, đến lật cả má hồng. Tiếng cười của Trương lẫn nhẹ như một tiếng động tròn. Trầm nhìn đằng kia bác sĩ Nghệ, Phiến, Ân, Qua đang đi động lẫn xăn vội vã nói anh Trương cho tôi gửi Cỏ May ở đây để lại đằng kia có chút việc.

Trầm đứng định bước xuống đồi đi thơ thần qua từng gốc thông già tối sẫm. Đêm tươi non, trăng khỏa thân, sao chớp mắt không ngừng và đêm có ánh sáng dịu hiền màu kem màu sữa thoa vuốt khuôn mặt không gian đậm mê thêm khát. Nổi mát lạnh luồn trong khe gió rừng mình bộ ngực. Ta áo bay cách xa cặp đùi. Trầm ngồi xuống một phiến đá nhẵn; cổ ngóc cao, đôi mắt nhắm và miệng thở dài. Trầm nín thính trong một dáng điệu tẻ cóng, một dáng điệu tượng đá, một dáng điệu hôn mê và đôi má ướt sũng hai hàng nước mắt mặn ăm. Trầm đưa hai chiếc tay lạnh toát ôm chầm lấy đôi má nước mắt. Tôi đang ôm tôi thì thầm, tôi đang ôm tôi vỗ về, tôi đang ôm tôi dỗ dành, tôi đang ôm tôi gặng hỏi Trầm ơi mi còn gan mặt để sống không? Mi còn làm gì được nữa không? Còn làm gì được nữa không? — không, không tôi chán ngán cùng cực rồi, tôi rách nát tan tành xác pháo rồi, tôi hư, tôi rĩ, tôi mốc meo rồi... đau ề ề ăm, đau xây xước..., tuyệt vọng mờ mắt, buồn nôn chận cổ... Tôi sẽ cắn trả, tôi sẽ nổi loạn hành hung. Và tôi xin trả, xin trao trả tôi không nhận cuộc đời tư hữu của tôi nữa,,. tưởng tượng phải trải qua cho hết buổi tối này cũng đã là khó, khó phi thường, thì làm sao sống bao trùm cả cái phần đời còn lại nát bét đen thui. Bám víu và bám víu, hò lê và hò lê ịch từng bước một trên mặt quả đất mà sống, chạy rông hót hơ hót hải quanh quỹ đạo tròn ốc cuộc đời dằn xóc mà sống, dằn xóc ngặt nghèo... Bàn tay vằn óm lấy má và sờ quanh chiếc má, thoa vuốt đầu tóc và rờ rịt chiếc cổ Trầm Trầm dừng khóc, dừng nức, dừng tức tưởi nữa... thôi mà... mi mi, tôi tôi,, sinh vật này tồn tại giữa cuộc đời cấm chông, sinh vật này sống trơ ra như có như không, trơ ra bất biết, bất nghe, i ra đó một hiện hữu, một vòng tròn hở, một bỏ ngõ. Những chuyện xảy ra, những chuyện của quả đất, những chuyện ở trên một phần đất, những chuyện xảy ra riêng tư trên Việt Nam...những chuyện đó cứ vào trong tôi, cứ ủa vào trong tôi, Tôi bỏ không

tôi... bỏ ngõ tôi để những chuyện đó tự do ra vào, vào ra bất cứ lúc nào... Những chuyện dữ, những sự kiện mạnh đã đụng mạnh tôi, đã làm tôi lắc lư lão đảo. Tôi đón nhận hết và để đó, cất đó như một kho chứa. Chuyện cách mạng, chuyện chiến tranh, chuyện đấu tranh dồn dập ủa vào tôi. Tôi đón vào. Người khác cũng đón vào như tôi vì những chuyện đó đang ủa ngập vào người khác.

Một bóng đen đứng trước mặt Trầm kêu khẽ bằng một âm thanh khàn đục Trầm Trầm... Trầm ngồi đây làm gì... sao trốn mọi người ra ngồi vụng trộm ở đây... lửa trại đang đỏ rực kia kia... lên mau lên mau họp mặt. Trầm đưa cánh tay quờ quạng anh Phiến đó hả? anh Phiến đó phải không?... ngọn đồi dốc quá anh à... xuống dốc thì dễ nhưng lên dốc thì khó quá, lên dốc khó quá, anh cầm tay tôi lên đi, dẫn độ tôi lên đi. Trầm ơi Trầm à hay khóc quá sẽ biến thành người khô khan, người không còn nước mắt, hay chán đời quá sẽ biến thành ung đời. Kia Trầm trông đám đông đang nhảy lửa, lửa đỏ ối, lửa vượn vai, lửa chồm thẳng kêu gọi ta xông vào đi. Trầm khập khễnh chạy theo tay Phiến kéo. Lửa liếm lên, tháp củi sập xuống, vòng người đang bước tròn cầm tay nhau hát lớn lên cho cao bùng cho sáng, bùng to nữa lên. Lên cho cao cao cao cao vút, bốc cho cao cao cao thật cao... ơ anh em... Đoàn người chạy tới nửa vòng, chạy lui nửa vòng «đang kêu la hồn ai sống trong than hồng đây rõ ràng»

Vòng người đứng lại, Phiến vẫn cầm tay Trầm mân mê nhẹ nhẹ, Trầm lấy mũi xoa chạm chạm những giọt mồ hôi ướt rịn trên mép miệng phơn phớt lông măng. Vòng người thả tay nhau ngồi xuống. Phiến nói khẽ giáo sư Lê Hùng sẽ lên thuyết trình ngay bây giờ. Giáo sư Lê Hùng này, nhỉ? Ông ta là ai vậy? Cái tên nghe vừa quen quen vừa lạ lạ... ông ấy ở Rome mới về. ông ấy đi ngoại quốc từ mười mấy năm nay, bốn ba hoạt động tranh đấu ở ngoài à... Ánh mắt

Trầm chao lượn quét một vòng cánh cung trên những bộ mặt quen và vô số bộ mặt lạ. Cái nhìn của nàng thoáng đọng mái tóc buồn rũ khuôn mặt nửa mê nửa tỉnh giáo sư Trương. Cô May ngồi bên mắt rực hào quang long lanh theo ánh lửa. Hai người đàn bà hất hàm nheo mắt ngó nhau không cười.

Một anh hướng đạo cầm bình dầu hôi tạt vào vạt cúi khiến ánh lửa nháy cựa lên cao bùng bùng. Trong phần văn nghệ có hai nữ sinh đơn ca, ngâm thơ và một ông công chức trẻ thổi cây sáo tám lỗ. Tiếng vỗ tay rào rào khi một người đàn ông trung niên bước ra giữa vòng tròn cúi đầu chào ba bề bốn bên rồi mở cuộn lấy đang lẩn tròn trong tay ra. Giáo sư Lê Hùng đỏ... trông sáng sủa nhẹ nhõm đấy chứ. Ủ ừ... cặp mắt sáng lắm nhưng nước da xấu quá, nước da xanh lè như cua sáng trắng. O... nước da tri thức mà, nước da phòng khuê mà.

... « Có những kẻ làm người như chúng ta đã thay phiên nhau ngồi trong vế đẹp của ngọn lửa » .. Giáo sư Lê Hùng ngân dài câu văn trong một điệp khúc bùng bít. Những chiếc cằm mọi người cơ hồ có ngẩng lên và hơi thở kéo chậm lại trong nghiêm trang chiêm ngưỡng...

... « Bao nhiêu ngọn đuốc thân thể cháy lóa, bao nhiêu sức khỏe hiến dâng những lần tuyệt thực, bao nhiêu nước mắt, bao nhiêu vũng máu, bao nhiêu giam cầm tra khảo đầy đọa và hơi oán của muôn dân dồn ngất lên trời... tất cả những thứ đó là sự chuyển dạ để đẻ ra đứa con cách mạng, nhưng bảo thai đó đã bị bóp chết, đã bị lấy ráo đi để thay vào bằng một con mèo con, một quái thai cách mạng: Việc chính lý của tướng N. K... »

Đây đó vài tiếng la hét lách tách nổi lên và những cục đá giạn dữ hừng hực quăng vào lửa. Vài người đứng bật dậy rồi ngồi ngay xuống. Trầm mở sắc lấy điều thuốc lá gấn lên môi sắp sửa bật lửa châm đỏ lại thôi.

... « Sở dĩ có sự phân chia nào là đoàn giáo chức Phật tử, đoàn công chức, đoàn xích lô, đoàn thợ mộc, đoàn tiểu thương, đoàn thầu khoán, đoàn công nhân... chia ra để dồn lại, để dồn ép ngưng tụ lại thành một khối sức mạnh bền bỉ. Chia ra như vậy không phải để cho ông thầy bà cô đem kinh phổ môn vào tụng trong lớp học, không phải để cho chị bán hàng gõ ba hồi chuông trống giữa chợ ồn mà là để tất cả mọi người thi đua công tác đóng góp, tích cực đấu tranh, đoàn kết giành đua làm việc để làm giàu, làm khỏe cho đoàn thể mình và cho đạo mình. Tinh đoàn kết, nghĩa đoàn thể sẽ khiến mọi người tạm quên cá nhân mình đi, quên ganh tị, bất bình với cá nhân khác để chỉ nghĩ đến đoàn thể, nghĩ đến cái « đảng » của mình... chúng ta đang nợ đạo, nếu không trả thì đời chúng ta sẽ tàn như ngọn lửa lát nữa sẽ tàn. Xã hội bây giờ đang là một sự phân chia giai cấp bất công, thối nát, uơ hèn mà tất cả đồng bào nghèo đang bất mãn kêu hân. Trước kia Phật giáo đã vấp vào một sự lầm lẫn lớn là đã đi sát cánh giai cấp tiểu tư sản. Ôi! một bó hoa, một nải chuối cúng Phật ngày rằm. Giờ đây, đạo Phật phải đi theo đuôi giai cấp nghèo nàn, khốn cùng của xã hội và giai cấp lao động chân tay... đó là số đông chân đứng, nền móng. Làm thế nào để san bằng giai cấp? Làm thế nào để bình đẳng? Xã hội hiện không có bùa phép không có phù chú. Chúng ta nói rằng đạo Phật là đạo của người nghèo để mà đem đạo ra giúp đời. Chúng ta phân chia đoàn thể, gom góp từng cá nhân vào đoàn thể nhằm thu đối tượng tranh đấu. Giữa hai đoàn thể không có giai cấp, không phân biệt sang hèn mà chỉ kể đến cái công suất tạo nên mà thôi. Ví dụ tuần này đoàn thể thợ mộc đã hoạt động đóng góp được năm trăm đồng, đoàn thể giao chức bốn trăm đồng... đó là đoàn thể giao chức công suất không bằng đoàn thể thợ mộc. Vậy đoàn thể này đối với đoàn thể kia là bạn để mà ganh đua trong tinh thần xây dựng và họ đều là con

của Phật nên họ ngang hàng, họ là bạn. Trong tinh thần tranh đấu, một bác sĩ với một ông thợ mộc, ngang hàng, bình đẳng vì chỉ kể đến cái công suất đóng góp. Đoàn thể này nao nức thì đua với đoàn thể kia họa may nhờ sự thi đua công tác trong tín ngưỡng mà giữa người với người mới quên được nỗi căm thù thân phận, nỗi bất bình giai cấp... san bằng giai cấp, giải tỏa bất công, bình đẳng quyền lợi. Mỗi đoàn thể là một lực lượng, lực lượng giáo chức, lực lượng sinh viên, học sinh, xích lô, thợ mộc, tiểu thương, vận tải, nội trợ, tài xế, mỗi cá nhân đều thuộc về một lực lượng. Những lực lượng đó là những vòng đai, những gọng kềm bao quanh tôn giáo, là hàng hàng lớp lớp kềm gai nuôi dưỡng và che chở tôn giáo. Khi một kẻ thù, một độc tài, một đàn áp muốn triệt hạ, muốn đàn áp tôn giáo thì phải xuyên thủng, phải tiêu diệt, phải cả phá những vòng vây trùng trùng điệp điệp đó...»

Ngửa ngáy chích quanh da thịt, Trầm nhích người ra sau đưa tay gỡ đầu. Trầm nhìn khuôn mặt Cổ May sáng rõ và hồng hồng. Phiến kêu nóng, cử động liên hồi đặt hẳn một cánh tay lên đùi Trầm khiến nàng mỉm cười. Mắt Trầm chú ý vào một ánh sao cắt đứt bài thuyết trình đang liên tục !

..«Khi đoàn thể chế đã mạnh mẽ cứng cáp rồi thì kẻ nào đứng tách rời một mình sẽ bị cô lập, cheo leo chênh vênh, sẽ bị mất hút, chìm khuất để đi đến chỗ tiêu diệt, tự tiêu diệt dần mòn»..

Bài thuyết tình chấm dứt trong trong tiếng vỗ tay dồn dập sóng vỗ. Vỗ tay đom đóp, vỗ nóng đỏ cả lòng tay, vỗ say sưa dai dẳng, vỗ trong tiếng reo hò công kênh thuyết trình viên. Trầm lại chao lượn tròn mắt trên khuôn mặt Trương bor phờ hờ ảo. Tóc khô và bay lên, đôi mắt chiều ngang và cái nhìn bay lên, miệng mím chặt và những vết nhăn còn đó. Trương ngồi đó chăm chú và lơ đãng. Phiến ngồi bên cạnh

Trầm bỏ thế ngồi cong người đứng dậy.

— Thưa giáo sư, những tư tưởng, dự định, việc làm của giáo sư đều là những xây dựng đóng góp lao tâm lao lực. Chúng ta là những con người ở trong cái thế phải làm một cái gì... tôi xin tán thành ý kiến của giáo sư, nhưng tôi chống lại một điểm : theo như lời giáo sư nói thì từ nay mọi cuộc xuống đường, mọi cuộc tranh đấu đòi một xã hội chủ nghĩa đều lấy tôn giáo làm hiệu lệnh hết cả hay sao ?

Hưởng bước ra bên ánh lửa đồng đặc :

— Không mượn màu tôn giáo thì nói ai nghe... Vì người dân lúc này chẳng còn biết nghe ai, chẳng còn biết tin ai.. quả đất chỉ còn một tiếng nói nhiệm màu là đó...

Giáo sư Lê Hùng mỉm cười :

— Bị đặt trong một hoàn cảnh đất nước như vậy, những kẻ còn tâm huyết lúc nào cũng sẵn sàng đứng dậy đòi tự do và nếu tôn giáo bị hăm dọa, chúng ta sẵn sàng đưa hai tay bảo vệ.

Trương mấy lần dợm đứng lên đều bị Cổ May níu lại. Cữ toa xôn xao vài tiếng ồn lè. Trương hất mạnh bàn tay Cổ May bước ra ba bước lên tiếng :

— Thưa giáo sư Lê Hùng... như vậy là tôn giáo đã rõ vào cuộc đời và tôn giáo của chúng ta đã công khai tự đặt mình trước một đối thủ rồi, đã mơ hồ thấy rõ chân dung kẻ thù rồi.. Vậy kẻ thù mà giáo sư đặt ra đó là ai ?

— Thưa giáo sư Trương... tại sao lại nêu ra vấn đề kẻ thù... tôi xin nhấn mạnh : tôi không đặt vấn đề kẻ thù là ai vì nó trừu tượng lắm : độc tài, chia rẽ, đàn áp, bất công... ai đánh ta, ai tiêu diệt ta thì ta phải tự bảo vệ, tự dàn một thế thủ bằng khí giới bất bạo động mà thôi.

Vòng người nhấp nhô vài người đứng dậy ngồi xuống. Lê Hùng thò tay vào túi quần rút khăn lau mồ hôi. Trầm mỉm cười nhìn Trương lăm băm cái thẳng cha này gàn quá, người ta đã trả lời dứt khoát rồi mà còn đứng i đó mãi,

khuôn mặt đẹp trai đến ngó ngán ươn ngạnh. Trương hỏi một câu nữa Trầm nghe không rõ vì những lời chất vấn khác đang nổi lên chôn vùi câu hỏi của chàng. Ngôn ngữ giáo sư Hùng thảo thảo như rồng phun, như một giòng nước cuối sạch mọi điều thắc mắc vụn vặt. Những người chất vấn đều lần lượt về chỗ, Trương vẫn còn đứng, bác sĩ Nghê đứng đĩnh bước ra nhìn thẳng vào mặt chàng :

— Vấn đề đặt ra là tranh đấu, tranh đấu cho có tự do dân chủ thật sự, cho giảm bớt sự chênh lệch giữa người vì người trong xã hội... Kẻ thù của chúng ta là ai?... nó ở trước mặt, nó ở sau lưng, nó ở xa, nó ở gần, nó lảng vảng đây đó. Giáo sư Trương đã thấy và mọi người đều đã thấy.

— Tôi muốn kêu đích danh, chỉ đúng mặt. Tôn giáo của tôi là Phật giáo, đó là một sự rõ ràng và khi có người nhai danh tôn giáo tôi dễ nói có kẻ thù ở sau lưng, trước mặt ở xa, ở gần, thì tôi muốn biết kẻ thù đó là ai ? đó là một sự rõ ràng.

Một nữ sinh viên bước ra.

— Thưa thầy, con sẽ kể cho thầy một liên danh : độc tài, áp bức, chia rẽ, bất công, đàn áp... thầy nghe đã đi chưa ạ ?

— Nhưng làm cái gì mà chia phe chia đảng nào là công chức, xích lô, thợ mộc, thầu khoán... rộn bộ lăm, om sòm lăm Xã hội không thể san bằng giai cấp được vì xã hội không đồng đẳng.

Phiến quay qua Trầm bảo nhỏ thẳng cha Trương hôn nay đâm lì, lì quá. Trầm cười xoa chắc anh ấy thế nào cũng bị Cỏ May trừng trị nặng. Một giọng kim vút lên từ đàn đồng hồ tạt :

— Giáo sư Trương không biết chính sách chia để trị sao ? Trương vụt quay lại sầm soi tìm tằm hơi giọng nói Vài tiếng cười rúc rích, Trương lại nhìn Lê Hùng :

— Có phải anh đã đặt ra danh từ đoàn thể và lực lượng.

Lê Hùng đang tìm lời thì một nữ sinh viên bước ra.

— Thưa thầy, ngôn ngữ đó có trước... từ khi chưa có thầy và có con trên mặt quả đất.

Vài tiếng cười bật khê vô duyên quá, thầy trò đều vô duyên cả mè một lứa.

— Nhưng tại sao tôn giáo lại cứ học hạc vấn đề tranh đấu... quần quật tranh đấu.

— Trước cuộc cách mạng, quá khứ đấu tranh của Phật giáo là một tờ lịch sử hiển hách thì sau cuộc cách mạng không nên phủ nhận sự có mặt của Phật giáo, sự đóng góp của Phật giáo.

Có những tiếng thì thầm thẳng cha Trương vờ vờ đến khó chịu, bất thường quá. Cứ đứng ngang đờ ra đó chặn ngang vấn đề của người ta... hôm nay sao trở chứng vậy nhỉ ? Về chỗ ngồi đi cha nội, nói năng như một ngọn gió thổi ngược. Bộ ở yên được sao ? Không tranh đấu là làm lười trốn tránh... tôn giáo không bao giờ tê liệt, không bao giờ kiệt quệ.

Ngôn ngữ của Trương đã biến thành độc thoại. Chàng đứng lì ra đó, Trầm đọc thấy nổi thất vọng cũng đứng đó, đứng lì tại chỗ. Trầm chắc lưỡi nhìn ngọn lửa reo cháy. Trương nhún giọng :

— Một quốc gia trong một quốc gia, một quê hương trong một quê hương, một xã hội trong một xã hội, một chính thể trong một chính thể... một ngôi vị song song với một ngôi vị. Có trong tay uy thế, danh tiếng, quyền lực, sức mạnh, lòng dân... chưa bao giờ tôn giáo của chúng ta lại đầy đủ binh hùng tướng mạnh như vậy. Địa vị của đạo giáo thật vững vàng, thật độc tôn oai vệ trong miền Nam nước Việt trái ngọt cây lành... Nhưng vấn đề có thể tự nó đặt ra :

Sự độc tôn của đạo giáo có phải ở bất cứ nơi nào trên dưới đất?... Xa xa... nước Tây Tạng huyền bí thiêng liêng có đức Phật sống Đạt-lai-lạt-ma cai trị.. một vị Phật s hần hoi... cao cả phi thường, bất khả xâm phạm chứ kh phải thượng tọa, đại đức gì hết, thế mà cũng bị Cộng đũa cho chạy sấp chạy ngửa hướng hồ... Thiết nghĩ: có quê hương để bành trướng đạo pháp thì hãy lấy đó làm Vấn đề tranh đấu, tranh chấp đặt ra có vẻ đảng phái, có phe đảng làm sao... mà miền Nam bé tí đã có hơn 46 đảng phái rồi đó... đó là chưa kể các đảng bàn tay sắt, đảng người, đảng hắc hồ...

— Giáo sư Trương, chắc ông không bao giờ là một trí thức cốt cán. Trên một phần quả đất bây giờ là than đỏ sôi b chế độ Cộng sản; nếu người Phật tử phải sống trong cái độ khô khét đó, chế độ mật đảng đó mà sự cơ cực đây chia đều, chia đủ từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, b ra theo chiều ngang, trải rộng theo chiều dọc... sự cực chung, cay đắng chung... luật trời đổ thì nhuộm đỏ hết dân chúng vùng vẫy không ra, cựa quậy không thoát thì cả chúng phải ôm nhau mà chịu. Nhưng... nếu người Phật được sống hần hoi trong một quốc gia tự do chủ quyền đ cho dân .. thì bất cứ tầng dân nào cũng tràn trề quyền hi đề đòi hỏi cái tự do tư hữu đó... phải là một thể tự thật, tự do cụ thể người được, nắm được... chứ không phả thứ tự do nhãn hiệu, chỉ có cái tiếng... hoặc tiếng to mà m nhỏ. Theo một sắc lệnh tự do trên quê hương này, lớp ng trí thức trưởng giả đang hưởng cái quyền tự do đó; cả n Việt Nam Cộng hòa này chỉ có lũ trí thức cốt cán là phisung sướng còn bao nhiêu lũ dân ở dưới thì cực khổ bắt n từ anh công chức cho đến chị thợ thuyền. Lũ trí thức m Nam này, thế giới không có cái nước nào mà ông trời lại để ra một lũ trí thức kiểu các ông, một quái tượng trí th

hi hữu. Trí thức, ông đang ngủ hay đang thức đang ngáp hay đang ngáy? ông đang ăn hay ông đang uống? ông đang tiêu hóa hay ông đang đại tiện? ông đang hành lạc ở động phủ nào? ở cửa động nào, trên chiếc giường nào? trên tấm nệm nào? trong mùi nước hoa nào? trong ánh đèn nào? Lưng ông dựa vào tự do, tay ông chống trên công bằng, đầu ông ngả trên dân chủ, đùi ông gác trên bác ái... ông được hưởng đủ hết, hưởng đủ các thứ đó. Bây giờ nhé, nếu lũ dân cù đày chúng tôi tranh đấu reo hò... tức nhiên ông cảm thấy bị nghe tiếng động, bị gây huyền não, bị làm quấy phiền, bị mất an ninh ở cặp chân hay đôi tay gì đó... tức nhiên ông khoát tay im đi, im đi, bảo đừng ồn... cảm hòng. Ông sống như tiên... thừa các tiên ông, có mấy lũ dân chúng tôi đang làm vách cho ông sống: người lính đang che, đang chặn, đang chắn mùi gió độc tanh tử từ chiến trường đừng cho chạm vào lỗ chân lông trên da thịt các ông, lũ dân Pariás chúng tôi đang làm đê điều ngăn chặn không cho nước bẩn của đối rách làm than cơ cực lấm vào chân các ông... Trí thức tiên ông... chưa có cái nước nào lại có thứ trí thức lạ đời như thế; nhìn các ông, tay cày tay súng... và những cánh tay bủn rủn nhão như... nhìn các ông.. Cộng Sản bày đặt chiến tranh, quốc gia bày đặt chiến tranh, hai bên rồi cũng sẽ bị thiêu rụi lần lần hết cả những thằng người như chúng tôi để chỉ còn lại các ông... một thành phần lộng lẫy, kiêu diễm, huy hoàng rực rỡ. Hiện tại người Mỹ đã vào đây lâu lắm rồi... sợ rồi họ sẽ chán... nhìn các ông họ chán mười, nhìn chúng tôi họ chán một.

Tiếng vỗ tay nổ ầm. Những bàn tay đánh vào nhau chan chát, những bàn tay quất nhau túi bụi, đập nhau đến tẹo gân rã rời. Giáo Sư Lê Hùng mặt đỏ tía, mồ-hôi nhỏ xuống và ông ngồi xuống. Giáo Sư Trương bước lui ba bước ngồi xuống đất trong một giáng điệu gieo người. Chàng vô tình cầm lấy bàn tay Cỏ May, bàn tay lạnh ngắt sương đêm mềm nhão. Chàng giật

mình ngó xuống đôi má người yêu trắng bệch màu vôi, mím lại và cặp mắt sáng lạnh sắc vút. Con buồn và cái thất vọng đọc được trên phiêu bông mái tóc, đôi mắt, khóe môi, đôi mày... Chàng bóp mạnh cổ tay người yêu chúc miệng xuống thì thầm Cỏ May Cỏ May đến em cũng là người phản đối anh sao? đến em cũng là người không chấp thuận anh hay sao? Cỏ May Cỏ May em là người không chấp thuận, em là người phản đối anh đầu tiên hay cuối cùng.

Nồi nước thịt bốc khói phì phèo. Nguyễn cầm cái muỗng khoát khoát lớp ớt màu sao mờ đỏ thắm nổi bông bành trên mặt, nâng quơ tròn tay khuấy nhẹ và lạnh lện chan nước vào bát bún trắng phau. Nguyễn mang tô bún bỏ lên nhà đặt trước mặt Trương mời anh thôi, mời anh xơi, bún bỏ em làm là ngon nhất Huế nhì Sịa đó. Ngàn hai tay bê đĩa bánh to, Tiên cầm chén nước mắm, Ngự mặt đỏ rói, hai môi bóng dầy những mơn nhón tay bốc lồm vào miệng miếng bánh nhai lách chách giòn thêm. Đĩa bánh quai vạt sốt nóng héo ngậy tộp mỡ lẫn lộn hành, bột lọc trong vắt soi thấy tường tận lớp nhân tôm thịt bên trong. Ngự chắt lưỡi hít hà nước mắm ngon quá trời quá đất đi thôi bà con ơi. Nguyễn trầm trồ chậm rãi anh Trương à, dù sau này có bỏ Huế mà đi, em sẽ nhớ đứt ruột mấy cái mực bún bò, cơm hến, bánh nậm, bánh bèo, bánh khoái, bánh ướt... anh này, khi ăn mấy thứ đó phải có mồ hôi rỉ ra trên miệng, phải dùng đũa ý đến người chung quanh, ta cứ hi hục gục đầu xuống chửi nước mắm của ta vừa chấm vừa cho vào mồm mới đúng điệu... Anh Trương này.. Tiên đứng dậy đưa tay bụm miệng Nguyễn lại đề tranh nói, lấu ta lấu tấu ngó ngó dòn như bánh tráng nướng. Anh Trương à... ăn bún bò với bánh bèo bánh ướt thì giác quan phải mình mẫn bén nhạy

mắt phải nhìn thấy màu ớt đỏ, mũi phải hít ngửi mùi gia vị... trong khi đó thì mồm phải vừa nhai vừa hít hà xuýt xoa vừa rên siết và hai cái tay nữa, hai tay phải run rẩy... để tạo ra tiếng động đặc biệt để cho hai lỗ tai nghe được mới tuyệt hảo... hảo à. Trương phì cười, bật cười và cười ngất từng cơn. Bà Thông ngồi bên bên kia nói với sang bọn con gái này là con gái bảy nghề đó Trương à.

Bé Thảo hỏi bảy nghề là cái gì hả má? — Ngồi lê là một, dựa cột là hai, theo trai là ba, ăn quà là bốn, trốn việc là năm, hay nằm là sáu, lấu tấu là bảy. Tiên cười dòn xin xóa bỏ cái chuyện theo trai đi... sợ còn lâu. Ngự chột hạ giọng thì thầm riêng với Trương bọn em là bọn lâu la lục lăm khác tính ba má, khác tính chị Cỏ May, mà lại hao hao giống tính chị Trầm... bọn này khoái chị Trầm lắm: bạt mạng, tự tin, bất kham, thành thật, vui vẻ, không tự bào chữa, không nói xấu ai bao giờ... Bọn em không bày vẽ, không diêm dúa... Cứ sống làm sao cho nó gọn cho nó tiện thì thôi, giản dị lắm: ăn hệ số 5, ngủ hệ số 6, còn tình yêu thì cho nó một hệ số thật huy hoàng. Trương đưa mắt nhìn bao lữ em vợ cười hớn hở không ra tiếng. Chàng đề nghị chiều mai mời mọi người đi ăn kem, đi xi nê. Mấy chiếc đầu cùng gật gật đồng ý đồng ý. Ngự quay sang Cỏ May nói chị Cỏ May này tình yêu mình phải cho nó một hệ số hay là tự nó đã có sẵn một hệ... số huy hoàng rồi chị Cỏ May?... Vợ chàng Trương?... Cỏ May ngồi im im ăn ị ạch không hết tô bún lỏng bông trong một tư thế hết sức biếng trễ bình thản và trông mắt lạng như tờ, đôi môi không hề mấp máy trên khuôn mặt lạnh tanh như cơm nguội. Ngự nguyệt một cái cong vòng đuôi mắt dài giọng chị Cỏ May làm gì mà mặt mày nặng như

cối đá... hết muốn nói năng... mặt mày như một chường ngại... hết muốn nói với.. như đang nhai miếng cơm ngon lành chợt cần phải hôn sạm... À anh Trương ăn đi... ăn mạnh lên... Tiếng bà Thông với sang Cô May đau bụng đó, hôm qua đi họp về mặt mày xanh như lá chuối... Uống thuốc chưa con? Trương xoắn xuýt Cô May uống thuốc chưa?... uống thuốc nhé!

(còn tiếp)

TÚY HỒNG

NG. THỊ THỤY VŨ

Trôi sông

T I ẾNG trống nổi lên từng loạt dưới cơn nắng trắng xóa. Giọng kèn đồng the the đồng loa với tiếng phèng la réo gọi mọi người thức dậy sau giấc ngủ nặng nhọc vào buổi trưa hè. Ý chà! những buổi trưa nóng khô. Không khí như có rắc vôi bột. Âm thanh rối rắm này từ ngôi đình làng chìm giữa hàng dương thưa lá. Bầy quạ đứng rĩa lông trên cành kinh hoàng giương cánh bay thẳng. Tiếng trống sôi lên rủ rê lũ con nít quanh vùng kéo về đình làng. Tiếng chân dẫm rền rền trên mấy thanh gỗ long đình ê óc. Chiếc cầu nẩy nổi đình làng với ngôi trường tiểu học lợp lá vách bồ kho. Giòng nước trong vắt lười biếng chảy dưới chân cầu. Vài con còng gió vỗ trang đôi càng đỏ ngao du trên bãi bùn đen ngòm giặt mình lủi vào hang sâu. Từ cổng vào đến bên trong các hàng cột bó lá đứng đỉnh còn nguyên màu xanh nước. Mấy ông hội tề chấp hai tay sau mông đi đi lại lại ngắm cái sân khấu đặt giữa lòng đình. Mấy bức tranh sơn thủy buồn rầu loang lổ vết tích. Chiếc màn nhung đỏ bạc màu ủ rũ lạng thình bên vách. Ánh nắng gay gắt bên ngoài không đủ sức tấn công vào trong nên cần sự viện trợ của hai

NGUYỄN-ĐÌNH-VƯỢNG xuất bản :

★ NGÀY NÀO CÒN ĐÀN BÀ
DUY-LAM

★ TIỀNG ĐỒNG NỘI
TRẦN TUẤN KIẾT

ngọn đèn manchon. Luồng ánh sáng xanh trong làm rách toang khoảng tối lơ mờ. Mấy hàng ghế danh dự chế tạo từ các xương không bản hiệu trong làng. Những chiếc ghế hơi nhiều tuổi không đồng nhất, không mấy bảo đảm an toàn cho những khách danh dự nặng cân. Hai bên là cái giàn chạy dài đến cuối vách. Từng bậc gỗ chổng lên cao lêu nghêu. Bầy khán giả tí hon đã sốt sắng có mặt sau loạt trống đầu. Tiếng trống càng dồn dập khi mặt trời đi về hướng tây. Tiếng trống tiếp tục mời gọi dân làng về dự lễ kỷ yên. Ba đêm hát bộ cúng thần tái diễn vào mỗi tháng sáu trong năm.

Lão Tư chỗi dậy giữa mớ âm thanh rộn rã, nặng nhọc như vừa tỉnh cơn say. Máu me hình như trôi chậm lại. Bước xuống đất nhìn lại chỗ lão nằm. Bóng thân thể lão in lơ mờ trên mặt đệm; tim lão đánh theo nhịp trống làm tê ran lồng ngực. Tựa lưng vào đề lấy lại thăng bằng của bước chân. Lão Tư lăm lụi đi ra sân nước, cầm chiếc gáo bằng sọ dừa bóng nhẵn thọc vào lu để xóa nhanh nét mặt ngu đần còn ngầy ngủ của lão lồng trong đáy nước trong veo. Nổi bậc dọc không đâu làm sẵn sượng tâm hồn lão. Giấc ngủ đột nhiên bị phá hoại vì những âm thanh hỗn xược đó làm cả hệ thống thần kinh lão nhức nhối, Lão ngẩng mặt lên trời, nằng nẵng sượng nhảy rồi rít trên rèm mi. Lão nheo mắt nhìn cây lá xanh xao mệt mỏi. Nắng từ trên cao chụp xuống thôn xóm như cái vung trong suốt nóng bỏng. Những sợi tơ trời trắng như bông dật dờ rong chơi trên khoảng không trong suốt. Vài sợi khi im gió rớt xuống mấy hàng cây cao thành chiếc khăn san mỏng trắng bằng bạc. Mặt nước sông phẳng phiu ngời sáng như tấm gương không lỗ rũi dài. Bầy chó trong xóm thường rủ nhau chạy giỡn, cắn xé ồn ào. Lúc cao hứng chúng hay làm ái tình một cách thần nhiên vô trách nhiệm. Mái đình lợp ngói âm dương xám ngắt đồ dài trên sân cát. Nắng xôn xao nhảy múa trên ngọn cây rớt từng vũng dưới đất. Hàng gòn dọc theo bờ sông

trụi lá trơ cành như những cánh tay chia ra một cách tuyệt vọng.

Cái khung cảnh chật chội dật dờ này ôm trọn lão như một vòng tay cứng rắn bền chặt sự sinh hoạt đều đặn như nhịp thở tri kéo từ ngày này sang ngày khác và bất tuyệt như tiếng gió reo trên cây dương. Khung cảnh tái nhợt âm thầm này được sưởi ấm bằng những tràn cười dòn tan của lũ con nít vào lúc chập choạng tối. Chúng nó bu quanh căn nhà lá vách đan nằm khiêm nhường dưới tàng cây mít dây lá, thưa trái bên bờ lạch nước. Ánh mắt vô tội và giọng cười hồn nhiên đó giúp lão Tư lượm lặt niềm vui trong cuộc sống cô độc thui thủi của lão. Không biết lão dờn về đây từ bao giờ. Hình như ngôi nhà lão cột cửa thường xuyên từ buổi sáng đến chạng vạng. Nó sẽ mở toang cửa để chào đón lão khi thôn xóm đã lên đèn. Lão trở về với da mặt đỏ kè, chân đá chân xiêu và không khí quanh lão ướp toàn mùi rượu đế. Lão ném chiếc thùng váng xuống nền đất bóng nhẵn như đánh sập. Tiếng đánh âm của dụng cụ bằng kim khử bên trong choảng nhau dòn dã. Lão là một nhân vật được mọi nhà trong xóm nhớ tới trước tiên khi nào nhà họ vài cái ghế long chân, cánh cửa xức bản lè, cái lu nước mưa sắp sửa nứt, mái nhà lổ đờ giọt hoặc thọc huyết con heo mắc bệnh v.v.

Lão là một thứ thợ «xà bần». Công lão thường thường bằng vài ba xị rượu đế, một chút đồ nhậu, chút đỉnh tiền nong, ăn một bữa giỗ, dự đám thôi nôi v.v., v.v., Lão tiếp nhận ngần ấy phần thưởng công đó bằng nụ cười còn đọng lại cái tình quái vật vãnh. Hàm răng lão đã trôi mất theo tuổi trẻ. Cái quá khứ hiển hách mà chính miệng lão ồn ào quảng cáo khi ma men nhập vào lão. Ngồi chễm chệ trên chiếc ghế dựa bằng mây dưới ánh đèn tù mù đặt trên cái bàn bằng cẩm thạch trắng mát, lão lăm lụi rút chai rượu còn một nửa đặt mạnh xuống mặt bàn. Âm thanh khô ngán. Rượu sóng sánh trong chai pha lê khuấy động

cả một quá khứ khi trời khi sục của lão. Lão là một tên phu lục lộ suốt ngày bậu bạn với cây chổi tàu cau, cái xẻng có cái cán bóng ngời, với chiếc nón lá bung vành rách tua tủa. Lão cắt xén những mơ ước rườm rà dễ dàng như quét tuyết mấy chiếc lá khô của hàng cây dọc theo đường phố. Lão chẳng cần bấm đốt ngón tay coi mình quét sạch bao nhiêu mùa lá rụng trên đường nhựa, không cần nhớ đã xén bao nhiêu lần mấy đám cỏ mọc leo lè. Nhưng lão làm sao có thể quên cái ngày hiền hách nhất đời lão — cái ngày quan tri phủ về hưu lấy đứa con gái độc nhất của lão làm vợ thứ tám. Cũng bắt đầu từ đó lão đoạn tuyệt đời làm phu dọn quét về sống trong cái lấm lưa bỏ trống của quan tri phủ. Vai tuồng gà trống nuôi con đã mãn nhiệm kỳ, lão về đây với chức vụ mới. Ở chức vụ sau mỗi ngày lão ngắm bầy cá thia thia tàu nhơn nhơn trong hòn non bộ. Chúng đuổi bắt nhau trong những cụm rong mềm mại xanh nõn. Lão từ bỏ những buổi chiều đẹp trời ngồi quây quần với mấy người bạn, chén chú chén anh. Lão ít khi gặp quan phủ. Mỗi người có một thế giới riêng tuy nhiên lão không dám tụ họp bạn bè vì từ chỗ ông ở đến ngôi nhà cổ âm thầm của rề ông, chỉ cách nhau vài ba thước. Con gái lão mỗi tối xuống thăm tiếp tế thức ăn đồ nhắm, chút ít tiền nong hoặc tâm sự với lão về cách đối xử của bà lớn, bà kế. Mỗi lần quan phủ gọi lão lên nhờ chút việc, lão lật đật giở cái tráp bằng cây thông lồi bộ đồ bà ba vải xe lửa trắng đôi màu ngà còn ngát mùi long não được vuốt xếp cẩn thận trong đáy rương. Chúi vội đôi guốc cây với đôi quai bằng vỏ xe hơi đen mốc thò kịch. Lão soi mặt vào miếng kiếng bề, tróc thủy lam nhám trên vách. Lão sửa lại chiếc khăn vải tây đỏ chít trên đầu. Nổi vui mừng lẫn lo lắng cồn cào tâm hồn lão. Lão sợ cái mùi rượu nặc nồng sẽ làm khó chịu khứu giác quan phủ. Lão e dè bước lên bậc tam cấp nghe niềm lo âu dâng lên cao. Lão nhẹ nhẹ rút chân ra khỏi guốc để không gây tiếng

động trên nền gạch bóng bóng nhẵn. Ông phủ nằm trên chiếc ghế xích đu bằng mây dọc báo. Bước chân lão nhẹ nhàng thoăn thoắt như con mèo rình chuột. Ông phủ thản nhiên dí mũi vào tờ báo. Đứng đó một lúc để lấy lại bình tĩnh lão lấp bắp : « thưa quan phủ đôi tôi lên có việc chi ? » Ông phủ từ từ buông tờ báo xuống bụng, chậm rãi giở đôi kiếng cận vẫn nằm nguyên trên chiếc ghế. Ông phủ chỉ vào chiếc đơn sành bên cạnh biểu lão ngồi. Nụ cười ông gởi về lão tuy thân mật nhưng thiếu sót sự cung kính. Lão vẫn chấp tay trên ngực và điệu bộ khúm núm trông tội nghiệp. Lão vẫn giữ mãi cái mặc cảm tự ti nhưng khi thoát ra ngoài tầm mắt của ông phủ lão không bao giờ hà tiện sự kiêu hãnh với xóm làng. Đi đến đâu lão không quên khoe lão là cha vợ quan tri phủ. Chẳng bao lâu ông phủ theo ông theo bà. Con gái lão chưa đầy hai mươi tuổi. Nàng tái giá và theo chồng về Saigon sống lại cuộc đời khiêm nhường của vợ một anh phu cyclo máy. Lão bỏ vợ lứa của ông phủ về cất chòi dưới tàng cây mít xum xê lá nầy. Lão chỉ hối tiếc quãng đời đã đi qua trong những lúc say sưa. Quãng đời mà lão cho là sáng sủa nhất. Lũ trẻ quanh lão càng lúc càng đông gây cho lão niềm phấn khởi. Vặn to ngọn đèn dầu hơi lão nheo mắt nhìn bầy con nít. Giọng lão đặt rệt mùi rượu kéo lê thê « kính mừng Maria Đức mẹ Chúa Trời cầu cho chúng tôi. Lão nhai nhai lại hàng chục bận. Lũ trẻ nhìn lão một cách say mê. Những đôi mắt nhiều trông đen giương to nhìn lão thích thú. Tràng cười vừa lảng xuống, một giọng nói trong cao cất lên « thằng Tồn nó nhái ông đó ông Tư ơ ! » Lão nhường mắt, tìm về nơi phát ra tiếng kêu, đập bàn lấy giọng hùng hổ hét lớn.

— Ai mạo chiếu trào diễu. Quân bay đem nó ra pháp tràng hành quyết cho mau !

Tiếng cười ùn ùn nổi lên từng chập tưởng chừng gian nhà hẹp của lão sẽ nổ tung ra bay bổng. Lão cảm thấy ngọn

đèn bắn tung ra vô số vì sao và chiếc bàn hình như quay nghiêng. Hai tay nời gân xanh như trùn bò bầu vào cạnh bàn lão đứng lên. Cái giọng thị oai một cách cố gắng lẫn hài hước lão truyền linh :

— Quả nhân bái chào.

Lão lão đảo tiến đến cái giường tre trải đệm ngã đầu lên chiếc gối cây lên nước bóng ngời mơn nguyệt phần giữa. Lũ trẻ lũ lượt ra về. Ngọn đèn dầu hồi nháy nhót trong ống khói pha lê. Lão hé mở mắt nhìn bóng mình in trên vách tre. Lão cảm thấy gian nhà rộng thêm ra.

Luồng gió bất thần ào vào làm ngọn đèn chong tắt phụt. Bóng tối im lìm cảm nín có mặt mọi nơi trong gian nhà của lão. Lão mở mắt nhìn đăm đăm vào khoảng tối. Màn đen gợn lợc dần. Đôi mắt lão ráo oánh. Gượng ngồi dậy, lão lết ra ngoài thành giường. Mấy thanh tre nghiêng rặng rắc. Lão đắp vá khoảng thời giờ trở về thui thủi trong gian nhà này bằng rượu. Chỉ có rượu mới có đủ ma lực giúp lão không còn đầu óc nào suy gẫm đến thân phận. Đại gì mà tỉnh táo trong khi thôn xóm say ngủ. Phải cây hơi men đưa lão vào một giấc ngủ phẳng phiu cho tới lúc sự hoạt động của hàng xóm bắt đầu. Đêm nay chất rượu tan nhanh nhưng giấc ngủ chưa đến. Lão bỏ chân xuống giường lần mò lại chiếc bàn giữa nhà tìm cái hộp quẹt. Lão run tay bật lửa. Luồng ánh sáng hắt hiu giỡn với cơn gió lòn que khe cửa làm mấy con dơi bay tủa ra cửa sổ. Đốt xong ngọn đèn lão lần lại khập nước mưa kê ở góc nhà mức nước uống. Chắt nước mưa làm dịu đầu lưỡi và mát cổ lão.

Lão trở lại chiếc võng buông mình xuống. Tiếng kè

kẹt kẹt đều đặn buồn nản như một điệp khúc đã được.

Cũng con trăng cuối năm như đêm nay, lão ngồi bên thêm lăm lăm cửa quan tri phủ bên cạnh chai rượu Mai Quế Lộ của con gái lão cấp nắp đem về cho lão. Lão ngồi xếp bằng trên chiếu manh nhâm nhi miếng thịt heo rừng nướng. Ánh trăng bàng bạc liếm trên đầu lão. Từng cơn gió hiu hắt từ dưới sông vọng lên vuốt lên da mặt lão. Đưa con gái ngồi trên chiếc đòn sênh trước mặt lão xước lông mía tây vàng ối. Tiếng nhai mía dòn dã và vài giọt nước từ bên mép đưa con gái bắn lên cổ lão. Lão cầm ly nốc thêm chút rượu nữa rồi gật gù nhìn lâu vào mắt con. Lão dư biết con gái lão đang độ thêm chua thêm ngọt. Lão vụt hình dung một đứa trẻ lần quần bên chỗ lão ngồi uống rượu. Nhưng chẳng mấy tháng bà vợ thứ tư của ông phủ và con gái lão xâu nhau đấm đá vì những cơn ghen tuông vật khi ông phủ bận ngồi ghe đi góp lúa ruộng tận miệt Trà Beng Hóc Hỏa. Và từ đó đến lúc quan tri phủ qua đời lão Tư vẫn chưa có mụn cháu nào để nựng nịu.

Tiếng trống nồn nả hối thúc lão Tư. Có lẽ cuộc diễn tuồng sắp bắt đầu. Lão thích xem hát bộ, nhưng hôm nay rũi quá, lão lại says sưa. Gánh hát do ông Bầu Đen sáng lập cách mười năm trước ở miệt Tân Châu Hồng Ngự. Đã có một thời, Bầu Đen nổi tiếng thủ vai Châu Xương và Trình Giảo Kim còn bà vợ đóng vai Lý Thần Phi thì gom cả thùng thiếc nước mắt của khán giả. Nhưng khi đi tới Thiềng Đức gánh hát suy sụp, rồi rã luôn. Đào kép không thêm về xứ. Bà Bầu ngồi chợ chiều bán bánh tai yến đắp đổi qua ngày. Còn cô đào Kim Quít thì đi đập đá cho sở Trường Tiền. Kép Sáu Bửu Ngọc đi đập xích lô. Tuy vậy mỗi khi có lễ Kỳ yên là hương chức hội tề mời ban bầu Đen

diễn tuồng tàu, ai cao hứng pha cải lương tùy ý. Cô đào Kim Quít nay đã già, chề chén lu bù. Mùa nực, mặt thản nhiên ngồi ở trước chòi, ở trên hứng gió bầy cặp vũ teo và xám ngoét như trái hồng khô.

Lão Tư mặc thêm chiếc áo xăng dầm đen ra sân. Trăng sáng con đường đi về phía đình. Đêm hiền, đêm mát, đêm ngợ như lúc mía lau xuôi cho lão phải đi đâu đó vì cơn rạo rạo thao thức trong từng thớ thịt.

Tiếng trống cầm châu của ông Hương Cả nổi lên ba hồi rõ rệt. Lão Tư đi nhanh về phía đình. Lão đoán giờ này chắc màn đã kéo lên được mấy lần. Sở dĩ lão đến muộn vì kỳ hát hồi năm ngoái lão phải một lần sân hồn vì cái tuồng gì có bà Hoàng Hậu đang lúc lâm bồn bị giặc rượt nỏ bệ bụng chạy vào rừng. Hoàng Hậu vừa chạy vừa hát, hát xong rồi ôm bụng nhăn nhó. Lão tưởng chừng như bụng lão đang lên cơn động đất. Lão ghi lấy bụng rặn theo Hoàng Hậu đỏ cả mặt mày. Cái lối đau đẻ hùn đó làm lão xuất hạn.

Lão khó khăn lắm mới lách được vào đám người trạc ngập hai bên giàn. Hơi mồ hôi xông lên mũi làm lão muốn nôn mửa. Lão đến đúng lúc vỡ tuồng « Lưu-kim-Đính giải giá Thê Châu ». Cô đào thủ vai Lưu-kim-Đính đang rượt giặc đến độ mấy lá cờ ngũ sắc bạc màu cắm sau lưng xức ra nghiêng ngã. Giặc chạy trốn chết. Sung sướng nàng Lưu làm rớt thanh kiếm xuống dưới chân. Khán giả hò hét khản cổ. Nàng Lưu lúnh quýnh sợ giặc chạy mất bèn hốt chiếc chiếu rách trải dưới sàn hét lên một tiếng bỏ chiếu xuống đầu giặc như mưa bắc. Khán giả huýt sáo, cười nghiêng ngửa, nàng Lưu hoảng hồn, đá giập quây mặt vào hậu trường cười lớn lên. Tiếng hét nhắc tuồng từ sau lưng lão, lão Tư quay lại nhận ra cô đào Kim Quít.

Kim Quít ! Ngày lão còn con trai ả đã lắm phen làm lặc mè mẩn hồn phách trong những vai Phàn Lê Huê, Đắc Kỷ

Hàn Tổ Mai. Người con gái tài sắc dưới ánh đèn sân khấu ngày xưa đó giờ hiện trước mặt lão với làn da nhăn nhúm do sự tàn phá của phần sấp hóa trang trong suốt cuộc đời đi hát. Danh vọng Kim Quít sáng chói và nhan sắc nàng làm tê liệt mấy ông phủ, ông huyện và ban hương chức hội tề.

Kim Quít có triệu chứng yếu gan. Mỗi tuần nàng dùng yến chưng đường phèn, đôi lúc nửa đêm thức giấc nàng sai người tổ gái hầu đồ từ muống yến vào miệng. Phải nằm ngửa lúc ăn yến, lá gan mới bớt, mới mát mới bớt những đốm tàn nhan, mụn nhọt trên da mặt. Món ưa thích của Kim Quít là cá thu kho ăn kèm xoài chín cây. Hồi đó, không có phương tiện đánh cá canh tân nên cá thu mắc như vàng. Suốt mùa xoài, trong căn buồng gói tối om của nàng lúc nào cũng có đồng xoài chất xếp lớp trên bộ ván gỗ. Nhưng rồi một đêm nọ sau khi đóng xong vai Đắc Kỷ thọ hình ở đình Phú Quới — lúc ấy Kim Quít vừa đúng ba mươi một tuổi — Kim Quít mệt mỏi vì gánh hát di chuyển nhiều ngày. Nàng lăn ra ngủ trên sạp sau hậu trường bên cạnh đồng áo mảo hia giáp bữa bãi. Trong cơn chiêm bao vào nửa đêm nàng thấy những bóng người nhỏ bằng con búp bê trong suốt như pha lê từ bàn tổ bước ra rồi bay bổng lên trời. Tỉnh giấc Kim Quít toát mồ hôi. Nàng kêu khóc vì Kim Quít đoán biết tổ nghiệp đã bỏ đi. Kim Quít nhớ lại đêm hôm qua có một thằng nhỏ lần vào hậu trường cầm theo trái ôi chín đi ngang bàn thờ tổ. Nàng vừa ngủ thấy mùi ôi trong tay thằng nhỏ Kim Quít hét đuổi nó ra khỏi hậu trường. Nàng hốt hoảng sợ tổ nghiệp theo mùi ôi chín bỏ gánh hát. Sự lo lắng từ đầu hôm ám ảnh Kim Quít không thôi. Từ đó danh vọng Kim Quít tuột dốc rõ rệt. Nàng muốn giữ nơi lòng người ái mộ hình ảnh Kim Quít với tài nghệ xuất quỷ nhập thần. Nàng lạng lẽ bỏ gánh trở về làm vợ bé cho thầy Cai Tổng

Từ ngày ông ta chết nàng phải ra thân mua gánh bán bu sống cuộc đời bị lãng quên.

Kim Quít ở cách nhà lão Tư một khoảng vườn măng cụt nổi liền nhau bằng một lối mòn hẹp. Từ đằng sau nhà lão có thể nhìn thấy cửa chính chòi lá nàng. Lão Tư ít khi gặp Kim Quít vì lão đi vắng suốt ngày. Lão quay lại nhìn Kim Quít là hơn. Đôi mắt nàng nheo lại theo dõi trên sân khấu. Cô đã thủ vai Lưu Kim Định đi bộ phi ngựa chuối rạp rình trên sân gỗ. Mặt Kim Quít say say như vừa nhắm một ly rượu mạnh. Nàng kéo chiếc khăn vải đỏ vắt trên vai chùi nước mắt. Tuồng hát kết thúc bằng đoạn Lưu Kim Định được vua gả lấy chồng đẹp trai và vì mưa may nhiều quá mồ hôi ướt rịn mặt nàng. Tiếng trống giăng hát nổi lên, lay khuấy Kim Quít biếng mắt trong rừng người trùng điệp.

Lấy Tư ghé vào quán rượu bên đình ực thêm nửa xị rượu cho ấm bụng lúc sương đang ướp lạnh đầu tóc lão. Vừa lúc đó Kim Quít từ trong quán rượu bước ra mặt mày đỏ phừng phừng trên mặt bàn tổ cháo vịt chỉ còn lại vài miếng xương vụn. Kim Quít đi bưng ra khỏi quán được vài thước thì thân nàng cũng xiêu xiêu. Nàng nghiêng ngã đi dưới ánh trăng khuya sáng vằng vặc. Bóng Kim Quít đổ dài trên đám cỏ dại mọc lan dưới chân. Rượu làm Kim Quít cảm thấy ông Trời xay bột. Nàng lần mò vào đến sân lão Tư. Đến gốc mít trước nhà lão, Kim Quít ngồi phệt xuống đất tọc tại rử rượu. Kim Quít lấy khăn trùm lên đầu rồi ngửa mặt nhìn trăng hát :

— Bớ phu quân ! Chàng đi ra biển ải, để thiếp ở nhà gói chiếc mền đơn. Ở này tiêu đồng ! Hề ông của mầy sanh sự lấy vợ bé thì mau mau lái mái bay về cho bà rở.

Giọng Kim Quít ướp hơi rượu, nhưng còn thanh, cao vút. Nghe giọng đó, người ta còn có thể vẽ lại trong đầu một cô Kim Quít ngày xưa mềm mại như bún khi đóng vai Bàng Quí Phi hoặc oai phong lẫm lẫm khi làm sống lại nàng Hoa Mộc Lan giả

traí đi nhập ngũ trên sân gỗ.

Kim Quít ho sù sụ vài tiếng rồi chửi đồng.

— Mẹ tổ con Tư Bửu Liên. Ngày xưa tao sắm vai Lưu Kim Định được ông Hoàng Đế Bảo Đại gán mẽ đai cho tao, chớ còn mầy chỉ có nước hát cho tụi trắng đình coi...

Nàng lảm nhảm nhiều chuyện nữa, đệm thêm một tràng cười hay một vài tiếng nức nở, độc thoại suốt hai tiếng đồng hồ dưới trăng.

Lão Tư núp sau gốc mít, cơ thể như có kiến bò rần rần máu me sôi sục. Lão cảm thấy choáng váng hồi hộp vừa lở bịch, vừa say mê. Rượu hay một ảo tưởng nào đó cuộn lại xâu chuối thời gian, đem lão về ba mươi tám năm về trước. Lão cảm thấy mình trẻ lại, mỗi sáng có thể cởi trần lội xuống ruộng tắm. Cô đào Kim-Quít lảm nhảm ngồi im, bóng củ rử như một con quạ. Thời khắc êm ái trôi qua. Tiếng ngày sôi lên lãnh lớt. Lão Tư bước ra nhìn kỹ nàng Kim Quít đang ngủ ngời. Trước mặt lão nàng kim Quít tươi trẻ mỗi buổi chiều, trước khi đi hát nàng ngồi trên chiếc xe kéo lượn một vòng qua tỉnh. Lũ trẻ kéo nhau chạy theo sau hò hét. Đến hàng trái cây Kim Quít ghé vào. Bàn tay thon trắng của nàng nâng niu mấy trái bôm màu đỏ thắm, rờ rẫm những trái lê vàng óng ngon ngọt, thơm ngát. Rồi những ngày cận Tết nàng Kim Quít sang trọng trong bộ áo the La Cải ngồi trên chiếc ghế hầu treo bông thắt túi thả theo giò nước bên cạnh những chiếc xuống chõ dừa hầu và bông cúc, bông vạn thọ, mồng gà, ớt kiềng màu sắc rực rỡ từ các rẫy bãi đem ra chợ bán Tết. Lão Tư xong tới trái tim dồn dập điên đảo. Máu lão dồn nhanh lên mặt. Nàng Kim Quít kiêu diễm của lão đây rồi. Lão bế xốc Kim Quít lủi nhanh vào nhà. Chiếc giường tre chuyển mình rảng rác đệm thêm tiếng chó sủa trăng đằng xa.

Lão Tư tuy say nhưng còn có thể nghĩ rằng mình đã làm một việc ngoài mơ ước. Kim Quít là tên cây Kiềng trồng trong chậu sành bày trước sân của những người

Kẻ cắp ngựa

có địa vị trong làng xã. Còn cô Kim Quít này đã có một thời chói lọi, ở trong một tư thất đồ sộ, nóc lợp ngói mốt, nền lát gạch tàu nhà nàng lúc Tết nào cũng chôn đầy những thùng trái cây, nếp, đậu, gà vịt do biết bao nhiêu kẻ ái mộ biếu xén. Khi nàng về mình, thì ông thầy Bô Công một đông y sĩ nổi tiếng ở khắp vùng Rạch Miễu Phú Quới ngồi ghé tới nhà nàng chẩn mạch. Nàng lựa đưa tờ giấy đồng trình sắc thuốc để uống cho mau lành bệnh hơn. Thời buổi đó, lẽo Tư chỉ là một tên cu li, đi trước cửa nhà nàng thập thò. Bấy giờ nàng thêm thiếp, nặc nong mùi rượu trong tay lão. Gian buồng ẩm mốc, ánh trăng rơi lốm đốm trên một góc nền đất. Giữa khoảng vắng vẻ con các kẻ cất tiếng kêu khô khan.

Lão ôm sát lấy Kim Quít. Da nàng mát như da rắn. Tự nhiên đầu lão nặng. Con say còn đó. Nhưng một sự khoái lạc rợn rợn như đầy tất cả sinh lực lão ra ngoài. Lão cảm thấy trôi xa khỏi một cứ điểm. Con khoái lạc như san bằng cân não đến một miền trống rỗng, trắng xóa. Lão cảm thấy mình bay vút lên, bay hoài mà không có chỗ nào bám víu để ngừng lại.

Vừa tảng sáng, tiếng Kim Quít la bài hãi, làm chòm xóm giật mình.

— Đồ cu li trôi sông lạc chợ nó hãm hiếp tôi.

Lúc đầu không ai thêm để ý, nhưng tiếng kêu hét hãi hùng của nàng càng lúc càng tăng. Chòm xóm lần con nít chạy bay lạ căn chòi của lão Tư thì thấy lão nằm chết co quắp trần truồng đến nỗi chưa che manh chiếu. Riêng về Kim Quít, thì cười khóc mứa may trước nhà với đôi mắt đỏ chạch, thảm thiết.

NGUYỄN THỊ THỤY VŨ

KHÔNG phải tôi đã ăn cắp con ngựa giống anh — diêng của Lud Moseley. Tất cả mọi người đều có ý diễn tả tôi như một tên ăn cắp, nhưng những ai biết rõ tôi, sẽ nói với bạn là tôi chưa hề nhúng tay vào những chuyện như vậy trong đời. Ông John Turner sẽ thuật lại cho bạn tất cả gì về tôi. Tôi đã làm việc cho ông ta lúc này lúc nọ không biết trong bao nhiêu năm. Tôi chắc là đã làm việc cho ông ta gần trọn đời, từ khi tôi còn là một đứa nhỏ. Ông John biết là tôi không bao giờ ăn cắp một con ngựa. Vì vậy mà tôi nói là không có ăn cắp con ngựa của Lud Moseley; như hấn đã thề là tôi có làm. Tôi không khôn lớn để trở thành thằng ăn cắp ngựa.

Trước đây hai đêm, ông John biếu tôi cỡi con ngựa cái Betsy của ông. Tôi nói muốn đi dạo một lát, ông biếu tôi đi đi và cỡi con Betsy, như tôi đã làm mỗi tối chủ nhật, từ hai năm nay rồi. Ông John biếu tôi dùng cái yên kiểu Texas, nhưng tôi trả lời với ông là tôi chuyên cỡi không yên. Tôi thích cỡi với giây cương và không thêm gì nữa. Thiệt ra đó là cách hay nhất để cỡi, và nơi mà tôi đi tới, tôi không cần

chiếc yên kêu cọt kẹt dưới người tôi. Không lẽ tôi đi làm chuyện rò rỉ. Đó chỉ là một việc nhỏ dính dấp tới tôi thôi và không ai can dự vào. Ngày chủ nhật, tôi cỡi gần như luôn luôn với yên, nhưng mà trước đây hai đêm, là thứ năm và vì vậy tôi không có chiếc yên lúc ra đi.

Ông John Turner sẽ nói với bạn là tôi không thuộc hạng người thích nhào đầu vô chỗ rắc rối. Cứ hỏi ông John về tôi đi. Ông ta biết trọn cuộc đời tôi. Tôi không hề làm điều gì chạm tới ông cũng như với bất cứ ai.

Tối đó, sau bữa ăn, khi tôi đưa Betsy ra khỏi chuồng ông John đi ra trước sân kho chứa, và hỏi lại tôi coi có muốn lấy cái yên Texas không. Con ngựa Betsy này hơi ốm nhưng đối với tôi thì chẳng sao. Tôi nói với ông John là muốn cỡi trụi như vậy. Ông ta nói là đối với ông, thì cũng chẳng có sao, nếu tôi muốn bị cưa đôi, và tôi cứ làm theo ý riêng của tôi đi. Ông cứ đứng đó và xoa lông gáy con Betsy, và thử tìm hiểu tôi đi đâu, mà không nói thẳng ra và không hỏi tôi một cách dứt khoát. Nhưng, trong thời gian đó, ông biết tôi đi đâu, vì ông không dứt về tôi. Tôi đoán là ông chỉ muốn ghẹo tôi, nhưng ông không thể làm được nếu tôi không tiết lộ mục đích của tôi. Vì vậy, ông nói là cỡi ngựa không yên rất hay, nếu việc dùng yên quấy rầy tôi. Tôi mở cửa rào và đi về phía Ngã tư Giám mục.

Đó là cách đây đã hai hôm, — tối thứ năm. Lúc đó trời bắt đầu tối, nhưng tôi còn nhìn thấy ông John đứng gần rào sân, hơi dựa người vô rào và nhìn tôi đi ngựa ra. Ngày hôm đó tôi đã cày phía bên kia, trong đám đất hoang, mệt đuối. Đó là một trong những lý do khiến tôi không cho ngựa phi, như tôi vẫn làm tối chủ nhật. Tôi để cho Betsy có rộng thì giờ chạy nước kiệu, vì thiệt ra, tôi không có gì gấp lắm. Tôi có khoảng hai giờ rảnh rang để vượt có hơn bốn cây số rưỡi thôi, nên mới đi theo kiểu đó.

Mọi người đều rõ tôi thường gặp cô Naomi con gái út của Lud Moseley. Tôi lại tới gặp nàng tối hôm đó. Nhưng tôi không thể trườn mặt ra trước cổ chín giờ rưỡi. Lud Moseley chỉ cho phép tôi gặp nàng mỗi tuần một lần, tối chủ nhật, và tối hôm đó, lại là thứ năm. Tôi đã có tới thăm nàng ba hay bốn lần vào tối thứ năm, mà Lud Moseley không hề hay biết. Naomi có biểu tôi tới gặp nàng tối thứ năm. Vì vậy mà tôi đã đi mặc dầu Lud Moseley có nói là tôi chỉ được tới nhà ông mỗi tuần một lần. Naomi nói với tôi, sao cũng phải tới; và nàng sẽ ra bên ghế đu, dưới tàng cây nơi vườn đằng trước để gặp tôi.

Tôi không có gì ghê gớm với Lud Moseley. Ông John Turner sẽ nói với bạn điều đó. Tôi không mấy thích ông ta, nhưng đó là lẽ thường, và ông ta hiểu tại sao rồi. Không thể nào đủ nếu chỉ được gặp mỗi tuần có một lần, cô gái mà người ta yêu rất nhiều như tôi yêu Naomi. Và tôi nghĩ, nàng có hơi yêu tôi. Nếu không, nàng đã không biểu tôi tới gặp nàng những tối thứ năm trong khi Lud Moseley biểu tôi đừng tới. Lud Moseley nghĩ là nếu tôi tới gặp nàng quá một lần mỗi tuần có thể chúng tôi sẽ có ý định lấy nhau, không để cho ông có dịp xen vào. Vì vậy ông mới nói với tôi là tôi chỉ có thể tới nhà ông mỗi tuần một lần, vào tối chủ nhật.

Ông ta có ý tố tụng tôi vô tội với cơ là tôi ăn cắp con ngựa giống anh - điêng của ông, tên Chun Nhẹ. Tôi tin ông ta biết chắc chắn là tôi không có ăn cắp con ngựa, nhưng ông tưởng tượng có thể đó là dịp may để loại tôi ra, tôi khi ông ta già được Naomi cho người khác. Câu chuyện của tôi phải giải thích như vậy đó vì tất cả ai trong xứ này, có nghe nói về tôi đều biết tôi không phải là tên ăn cắp ngựa. Ông John Turner sẽ nói với bạn như vậy. Ông John biết rõ tôi hơn như vậy nữa kia. Tôi làm việc cho ông từ lâu lắm rồi, khiến có lần ông thử coi tôi như người trong gia đình, nhưng tôi không muốn.

Nói tắt, trước đây hai đêm, thứ năm, tôi rời nhà ra đi, ngồi trên lưng trần của Betsy. Tôi giết chút thì giờ bên thác nước không mấy xa con đường, khoảng cây số rưỡi cách nơi chúng tôi ở. Và khi tôi nhìn trở lại đồng hồ, thì đúng chín giờ. Tôi lại leo lên Betsy và cho ngựa chạy về phía nhà của Lud Moseley. Tất cả đều êm. tĩnh và yên lặng xung quanh ngôi nhà và kho chứa. Đúng là giờ mà Lud đi ngủ hoặc gần như vậy. Tôi đẩy con ngựa cho tới hàng rào kho chứa, như tôi vẫn làm mỗi tối thứ năm. Tôi thấy được một ánh đèn trong phòng của Naomi, nơi nàng ngủ với cô chị, Mary Lee. Chúng tôi vẫn dự tính là Mary Lee đã đi vắng hoặc có thể sẵn sàng đi ngủ lúc đồng hồ gõ chín giờ rưỡi. Khi ngược nhìn về phía cửa sổ của họ, tôi thấy được Naomi nằm ngang qua giường và Mary Lee đang đứng gần nàng nói chuyện. Vậy là bắt đầu lỗi thời, bởi vì, khi Mary Lee muốn Naomi thay đồ và đi nằm trước chị ta, thì luôn luôn có nghĩa là Naomi phải đợi ít nhất một tiếng đồng hồ trước khi có thể lên ra khỏi phòng, vì phải đợi Mary Lee ngủ đã. Nàng phải đợi Mary Lee ngủ rồi nàng trở dậy bận đồ trong đêm tối trước khi có thể đi ra sân trước gặp tôi, bên ghế đu dưới tàng cây.

Tôi ngồi trên con Betsy trong mười hay mười lăm phút. Tôi đợi coi Naomi tránh cô chị bằng cách nào. Giả tí như nếu chúng tôi cho Mary Lee hay tự sự, có lẽ cô ta sẽ chấp nhận, nhưng vì lý do này hoặc khác, Naomi không thể có gan quyết định việc như vậy vì biết đâu chừng Mary Lee sẽ lại chẳng hành động có hại cho câu chuyện chúng tôi và đi nói ngay với Lud Moseley, Chúng tôi không muốn phiền lưu làm việc đó.

Một lát sau, tôi thấy Naomi đứng dậy và bắt đầu cởi đồ.

tôi biết ngay, như vậy có nghĩa là nàng phải đợi thêm một giờ hay hơn nữa trước khi có thể ra gặp tôi. Mặt trăng bắt đầu mọc và, chỉ lát nữa, ngoài vườn kia sẽ sáng như ban ngày. Tôi có thói mở rào và thả Betsy tự do trong sân, nhưng tôi sợ nên không làm tối hôm đó. Nếu Lud Moseley bỗng thức dậy để uống ly nước hoặc đại khái như vậy và nếu ông ta bày đặt ngó về phía chuồng mà lại thấy một con ngựa trong góc thì hoặc ông ta sẽ nghĩ đó là một con của ông và ông sẽ đi ra để đóng chuồng lại, hoặc ông đoán tôi có mặt ở đó. Dầu sao, khi thấy Betsy, ông ta sẽ biết không phải là ngựa của ông và vậy sẽ sanh chuyện rầy rà và ông sẽ mằn tôi liền. Nên tôi mở cửa chuồng đất Betsy vô trong và để nó trong ngăn trống đầu tiên mà tôi có thể tìm được trong đêm tối. Tôi sợ không dám đánh quẹt vì tôi không biết Lud Moseley có nhìn từ cửa sổ ngay lúc đó không. Ông ta có thể thấy ánh lửa của cây quẹt. Tôi để Betsy trong chuồng, đóng cửa lại và trở ra đợi Naomi tìm cơ hội tới gặp tôi gần bên ghế đu, trong sân.

Lúc đó đâu khoảng mười hai giờ rưỡi hoặc một giờ đêm khi tôi sẵn sàng để trở về. Mặt trăng bị che phía sau lớp mây, còn trong kho chứa thì hết sức tối. Tối đen tới nỗi tôi không thể thấy bàn tay để đăng trước mặt. Lần này tôi cũng sợ không dám đánh quẹt. Tôi tìm đường bằng cách mò mẫm, tôi mở cánh cửa chuồng và bước vô đem Betsy ra. Tôi không thấy gì hết và khi gặp được cái cổ của nó, tôi tưởng nó đã trút bỏ giây cương như nó vẫn làm khi phải đợi quá lâu khiến nó không còn ưa thích nữa. Tôi sợ nếu cứ leo lên mà không có cương để về nhà thì, khi ra ngoài sân kho chứa, nó có thể hoảng sợ, đâm đầu chạy phi và có thể làm Lud Moseley thức giấc. Tôi mò dưới đất cùng hết để thử tìm giây cương, nhưng không thể kiếm ra được. Tôi bèn trở lại nơi cửa chuồng và mò nơi đó. Tôi tưởng là, trong sự xúc động của khi mới tới, tôi đã tự tay rút chúng ra. Có một giây vòng cổ treo trên cao. Tôi

trông vô đầu con ngựa và dẫn nó ra ngoài. Trời còn tối mịt khiến tôi không thấy được gì. Tôi phải mò mẫm để tìm đường và vượt qua hàng rào sắt. Tôi đường cái, tôi leo lên con ngựa và theo đường về nhà không chần chờ gì nữa quanh ngôi nhà của Lud Moseley. Tôi có ý nghĩ là lối chạy nước kiệu của nó kỳ cục, vì nó lắc lư một cách khiến tôi trượt từ bên này qua bên kia và tôi lại không có cựa gù của chiếc yên để níu lại. Tôi chỉ nghĩ tới việc đi khỏi nơi đó mà không bị tóm và không nghĩ tới gì nữa. Nhưng tôi trở về nhà mà không có gì trặc trở. Tôi tháo vòng cổ và cho ngựa vô chuồng. Lúc đó khoảng một hay hai giờ sáng.

Sáng hôm đó, sau buổi điếm tâm, khi tôi sửa soạn đem mấy con la ra bắt ếch để bắt đầu cày lại đám đất hoang, Lud Moseley và ba hay bốn người, trong đó có ông cô, phi ngựa vùn vụt tới bằng con đường dẫn đi thị xã và cột các con ngựa nơi máng cỏ. Ông John bước ra, đập vỗ vai ông cô một cách thân mật rồi kể chuyện đùa. Họ tiếp tục đùa cợt trong gần nửa tiếng đồng hồ, rồi kể ông cô hỏi ông John tôi đang ở đâu. Ông John nói với ông ta là tôi sắp sửa đi tới chỗ đất mới khẩn, nơi chúng tôi gieo bắp hồi mùa xuân. Ông cô bèn nói với ông ta có trại tôi. Ông John hỏi ông ta về vụ gì. Đó là chuyện đùa hay chuyện chỉ và ông cô nói với ông ta về vụ ăn cắp con ngựa giống anh - diêng của Lud Moseley, con Churn Nhẹ. Ông John cười phá vô mặt ông ta vì còn nghĩ là chuyện đùa, nhưng ông cô rút ra tấm giấy và đưa cho ông coi. Ông John vẫn chưa muốn tin và hỏi họ đó là trò gì vậy, vì ông ta nói rằng, tôi không thể ăn cắp ngựa. Cho tới nay, tôi chưa hề gặp điều phiền nhiễu nhứt nào trong đời.

Họ đem tôi thẳng tới tỉnh lý và tổng tôi vô phòng giam nơi kham đường của ông cô. Tôi biết tôi không có ăn cắp con ngựa của Lud Moseley và tôi không sợ gì hết. Nhưng, liền sau khi đem tôi ra tỉnh lý, tất cả cùng lên ngựa ra đi; ông cô nói quí

chuồng và tìm thấy, trong ngăn dành cho Betsy, con ngựa giống anh-diêng Churn Nhẹ của Lud Moseley. Ông John cho là một trò lộn xộn, vì ông biết rõ tôi không có ăn cắp ngựa và ông tin chắc tôi không thể làm việc đó. Nhưng con ngựa lại ở nơi ấy, con ngựa giống anh-diêng và chiếc vòng cổ thì treo nơi cửa chuồng. Liền đó, họ quay trở lại nhà Lud Moseley và đo vết chơn tôi trong sân. Và tiếp theo, họ tìm thấy giày cương của Betsy. Lud Moseley kể rằng tôi tới nơi đó bằng con ngựa cái của ông John rồi thả tự do cho nó và trông cương vô con Churn Nhẹ rồi đi với nó. Họ không hề nói tại sao lúc đó chiếc vòng cổ lại có thể thấy trong chuồng của ông John. Cửa chuồng của Lud Moseley không khóa lại và không bị phá. Chắc tôi quên không móc lại khi nhốt Betsy, bởi vì, bằng cách này hoặc cách nọ, nó đã trốn ra và trở về nhà một mình trong đêm tối.

Lud Moseley nói là, ông ta tổng tôi đi trong hai mươi năm tới một nơi mà tôi không có cơ hội để quấy rầy ông ta, về vụ có con gái út Naomi của ông. Ông ta muốn gã nàng cho một anh chủ trại góa vợ, ở đằng kia, khỏi Ngã tư Giám mục, một anh chàng có tới hai mươi cây cày và một ngôi nhà trắng rộng lớn gồm mười lăm phòng. Ông John Turner, nói ông sẽ nhờ vị Trạng sư giỏi nhứt tỉnh lý biện hộ cho tôi nhưng có lẽ cũng không làm gì nên chuyện bởi vì có dấu chơn của tôi cùng hết trong sân của Lud Moseley và con ngựa của y lại ở trong chuồng của ông John.

Tôi chắc là có thể thoát khỏi vụ đó bằng cách này cách nọ nếu tôi quyết định. Nhưng tôi không thích làm những chuyện như vậy. Như thế sẽ đưa Naomi tới chuyện rắc rối, vì nếu tôi nói là đã tới gặp nàng, tôi đã đem Betsy vô chuồng để nó không gây tiếng động và tôi đã lầm lộn đưa Churn Nhẹ ra ngoài, trong đêm tối, khi tôi sắp sửa ra đi... thì là coi không đẹp đẻ, vậy thôi. Nàng sẽ phải nói, là có thói quen lên ra khỏi nhà ngày thứ năm để tới gặp tôi khi mọi

người đều ngủ, và như vậy thì quả là tệ. Nàng có thể, một ngày nào đó, có ý muốn lấy một người khác hơn tôi và từ đây tới đó nàng sẽ mang tiếng xấu là đã gặp tôi và đã lên ra khỏi nhà gặp tôi trong khi mọi người ngủ.

Naomi biết tôi không phải là thằng ăn cắp ngựa. Nàng biết câu chuyện đã xảy ra cách nào — tôi đã cỡi con ngựa lùn Chum Nhẹ của Lud Moseley cách nào, vì lầm lộn trong đêm tối, và để cửa chuồng mở, và Betsy đã ra và trở về nhà một mình cách nào.

Nơi Tòa án, Lud Moseley đã kể với mọi người đã dùng cách nào để tống tôi đi một nơi nào đó trong hai mươi năm có thể gã Naomi cho anh chủ trại góa vợ có hai mươi cái cây. Theo ý tôi, Lud Moseley rất hãnh diện về việc đó, vì ông ta đã cho tôi về-bầy và có lẽ ông sẽ thành công trong việc tống tôi đi một nơi nào đó, chắc vậy, trước khi Naomi có hy vọng nói lên sự thiệt.

Ngoài ra, tôi không biết nàng sẽ nói ra không, dù người ta cho nàng cái may mắn đó. Mọi người biết tôi chỉ là một kẻ làm vườn cộng nhậi nơi ông John Turner và tôi có ý nghĩ là có thể Naomi sẽ không chịu tôi nói những điều nàng biết, có thể như vậy.

Tôi, thì tôi có thể giải thích dễ dàng cho ông cò các lý do của câu chuyện rắc rối này; nhưng xét ở một khía cạnh, nó làm tôi khó chịu khi phải đọc lên tên của Naomi trong câu chuyện đơ dáy này. Nếu đó là tối chủ nhật chứ không phải thứ năm nhưng cách đây hai đêm thì tôi có thể. Nếu không, thì quá là trễ có vậy thôi.

Nếu Naomi ra tới tỉnh lý và nói những gì nàng biết, tôi sẽ không nói một lời để ngăn cản, bởi vì như vậy có nghĩa là nàng cương quyết nói ra và cương quyết lấy tôi.

Nhưng nếu nàng ở nhà và để Lud Moseley và anh chủ trại góa vợ đưa tôi đi xa trong hai mươi năm, thì tôi bắt buộc phải đi, có vậy thôi.

Tôi vẫn nói với Naomi rằng tôi sẽ làm bất cứ điều gì trên đời này cho nàng, tôi tính kỹ này tôi phải chứng minh là tôi có phải hay không, một người biết giữ lời hứa.

CHU MINH THUY dịch

ĐÃ PHÁT HÀNH
KINH CẦU NGUYỄN
DƯƠNG NGHIÊM MẬU

NGUYỄN THỊ HOÀNG

Đuổi bắt nhau

CƠN mưa chiều tháng hạ bất ngờ trút xuống mịt mù thành phố. Vĩa hè Saigon thứ bảy chen lấn đồ xô nhạ lẫn vào các cửa hàng đang tấp nập bán mua. Khi nhận ra trời mưa, Vũ đã ướt gần hết áo quần. Chàng lững thững đi qua khu vườn hoa, qua hết ngã tư đường và đẩy cửa vào Givral. Phần đông khách là những người trú mưa mới tấp vào, ngồi bừa bãi lên những chỗ thường ngày vẫn ngăn nắp thứ tự. Bọn con gái con trai cười nói ầm ĩ huyền thiên như tình cờ được rơi vào một tổ quỉ. Vũ ngồi xuống ghế trốn còn sót lại gần cửa gọi một trà đường. Chàng cho tay vào túi quần tìm khăn lau nước mưa, chiếc khăn tay độc nhất đã mất từ bao giờ chàng không nhớ.

Vũ đã mất đi nhiều thứ trong đời nên không nhớ đã mất gì, và trong trường hợp nào. Mất và tự ý đánh mất cũng thế thôi. Chàng không cảm thấy cần thiết đến một cái gì cũng như không một cái gì một ai cần thiết đến chàng. Lững lững lơ lơ trong một nỗi cô đơn yên lặng đứng đưng, với những bóng mờ loáng thoáng trôi qua vùng ký ức thờ ơ của chàng. Những

VẤN ĐỀ 10

bóng hình. Những kỷ niệm. Những sự vật. Những khuôn mặt. Và những tên gọi thật lạ lùng mà thân mật. Điều cuối cùng niềm tin mong manh nhất cũng bị lay chuyển tận cùng trong một khoảng thời gian ngắn ngủi. Những điều chàng dự định hăng hái mê say bây giờ thật đã tan tành. Không phải vì cái chết của ông Phan. Mà vì nỗi rã rời của những tâm hồn, những chí hướng đã kết hợp để đối phó với một lực lượng đối lập. Họ đã nhận ra là không thể làm gì được dưới một áp lực khắt khe và ngu ngốc phi lý. Áp lực của những kẻ may mắn đến trước chiếm vị trí ưu thế của chiến trường phấn đấu. Không làm gì được và làm gì được cũng vậy thôi. Họ sẽ không xoay chuyển được vòng bánh xe đã tiến tới mịt mù theo một hướng lạc lăm cố định. Hy sinh hết xương tủy, hết vốn liếng của một đời người là điều họ muốn làm, có thể thực hiện, nhưng không thể cho một nhóm người ưu thế và ích kỷ. Sự thật như vậy. Nhưng khi nhận ra sự thật, con đường đã đứt nẻo và họ đã bị sẵn đuổi đến cùng. Như Phan đã gục xuống đêm nào đó, trong góc rừng tối tâm lạnh lẽo dưới ánh đèn pha và những họng súng vừa nhắm đạn, sau mấy tháng di chuyển không ngừng chỗ này sang chỗ khác để ẩn thân. Phan gục xuống cùng với hoài bão một đời tận tụy đấu tranh, với chương trình hoạt động rộng lớn cho một mục đích chung, ngoài Phan không một người nào thực hiện được. Phan đã sống như bị nấu nung trong một say mê thường trực về đường lối chính trị của mình. Nhưng, nếu anh thực hiện chương trình đó, mặc dù theo đường lối chính trị riêng của anh phương thế để đạt đến mục đích cũng không khác gì những người khác trước anh đã làm và đã thất bại, thất bại vì tay những người không xứng đáng ưu thế hơn mình, cho cùng bọn họ vẫn ghép anh vào thành phần phản động, anh Phan anh để cho họ gọi như vậy được sao. Vũ đã nói với Phan đêm nào rủ nhau đi câu mực quanh vùng Hòn Yến ngoài khơi Nha Trang,

Tôi biết, nhưng không còn cách nào khác, vả lại bọn họ sẽ gọi cách nào đi nữa dân chúng và lịch sử cũng sẽ bênh vực ta. Anh lầm rồi, dân chúng đã mệt mỏi và lười biếng đến độ không còn nhận định được những biến cố chính trị một cách đúng đắn nữa, họ quen quá với các danh từ phản loạn, lật đổ chính quyền và cũng không cần thắc mắc xem chính quyền có... chính hay không. Thì chính họ mỗi mệt và lười biếng—thật ra là vì thất vọng liên tiếp nên ta mới đến đánh thức họ dậy và trả đời sống đích thực của họ về cho họ. Đó là mẫu đối thoại cuối cùng giữa Vũ và Phan khoảng hai tháng trước, cũng trong những ngày tình cờ chàng gặp Hương. Bây giờ Phan đã nằm xuống, đã đi vào nghìn thu không ai hay biết. Và nhóm người từng hằng háo hức xây dựng chung quanh Phan những viễn tượng biển trời bây giờ cũng tản mác tìm nơi ẩn náu cho xa vòng vây ráo riết của những người truy nã. Vũ chưa thực hiện một công tác nào trong những vụ hoạt động ngầm của Phan. Nhưng trong những buổi họp của Phan, chàng đã có mặt với tư cách tham dự khách quan để giúp Phan một vài ý kiến trong kế hoạch chung. Vũ đã nghĩ chàng không thể là Phan bởi không chỉ bằng Phan. Nhưng giúp Phan, chàng có thể tìm thấy, một lúc nào đó, cơ hội để đơn độc, vắng vùng, cao và xa hơn vòm trời Phan tìm thấy. Sự sụp đổ của Phan rơi đi trong lòng Vũ những sôi nổi và tin tưởng ban đầu, những sôi nổi và tin tưởng bây giờ đã nhường chỗ cho niềm hoang mang mỗi ngày một xâu xé theo bước chân chàng dờ dỗi không ngừng để giữ cho mình ít nhất, sự tự do tối thiểu. Dự định đi xa cũng không thể thành tựu được, vì bác sĩ Frank đã nói, với danh sách các phiên họp của ông Phan, Chính phủ sẽ không để chàng ra đi bình yên.

Cơn mưa đã nhỏ hạt bên ngoài. Nhiều người mở cửa đi ra phố. Căn phòng bỗng nhiên rộng hẳn ra trong tiếng nhạc dịu dàng diễn tả một khúc tình ca. No more do I see the

starlight caress your hair... khúc hát gợi một ảnh hình ngập chìm trong trí nhớ Vũ, nhưng bỗng dội lên trong lòng chàng một thoáng rung động mơ hồ không cỗi rễ. Lâu, lâu lắm Vũ không vào ngồi đây, không nghe một bài nhạc, không chuyện trò với một người nào. Mọi sự trở nên thật xa lạ và nhàm chán. Ý định đi tìm gặp Hương cũng như niềm mong mỏi tình cờ thấy nàng đâu đó ở Saigon bây giờ bỗng đột ngột bùng lên như hơi ấm trong lòng Vũ.

Buổi tối nhảy với Hương, ôm nàng trong tay. Vũ ra về với một nỗi nhớ nhung lạ lùng ray rứt. Chàng định sẽ đi đón bao giờ Hương vào Saigon, nhưng rồi những xáo trộn trong công việc chàng, những biến đổi trong kế hoạch của Phan. Rồi Phan chết và chàng lang thang khắp những ngõ ngách Saigon để tìm một chỗ yên thân không còn cách nào để liên lạc được với Hương. Cho nên Hương ra sao bây giờ chàng không biết, không biết như một kẻ thật vô tình. Hương, nhưng anh đã nhiều đêm không ngủ vì em. Nhiều đêm anh đã thấy hiện hiện chìm chìm trong vùng tối tăm của đời sống anh, bóng dáng em dịu dàng đắm thắm ngấn ngời của một ngày nào đó. Anh đã cố dần lòng tỏ ra không tha thiết, không ràng buộc một lời, một cử chỉ vì anh không muốn làm khổ em. Anh đã đến như đóng một vai trò trên sân khấu cho khán giả duy nhất mà cũng là người đồng diễn với anh. Anh tưởng chỉ có thể đến rồi đi như bao nhiêu lần khác anh đối đãi với một người đàn bà. Nhưng ở bên bờ em anh đã chết. Anh đã chết trong hai con mắt em thăm thẳm đại khờ mở lớn chiều nào những tiếng kêu thầm, những lời tra hỏi, những bản khoản thân phận, những đơn đau con người không nghĩ không ngời. Hai con mắt anh làm sao quên được những ngày cô đơn lang bạt này. Hai con mắt vô xé phá phách tâm hồn anh mãnh liệt ngày đêm. Hai con mắt như một niềm khổ đau hờn tủi rung rung gọi kêu lòng anh suốt đời cúi xuống. Anh đã đến đã đi với những

người khác. Anh đã đến và dừng lại trong kỷ niệm phòng tắm của em vì em là niềm đau khổ hiện thân. Ngoài nỗi khổ đau đích thực của con người, không gì lay chuyển được lòng anh sắt đá. Em đã đến với mệnh danh là nỗi khổ, nên anh đón em vào khung cửa khép kín lòng anh. Em đã im lìm ở đó, cho anh mang theo khắp nơi, qua những vùng lưu lạc về đâu thì em tỏ dấu trong mắt nhìn khắc khoải đến anh.

Tiếng gõ nhẹ trên cửa kính đưa Vũ về hiện tại. Chàng nhìn ra ngơ ngác kiếm tìm. Người bên ngoài đã đi vào cửa đến bàn chàng và kéo ghế ngồi xuống. Vũ kêu ngạc nhiên :

— Huy, chú nhận không ra, sao mặc xi vịn vậy. Chiều thứ bảy ra trường vẫn phải mặc quân phục chứ không sợ « củ » à.

Huy vuốt mớ tóc vừa để dài ép chưa sát còn lỏm chồm những sợi phản loạn, cúi mình trên mặt bàn nói như vừa đủ cho Vũ nghe :

— Cháu dột rồi chú.

— Sao, cháu bỏ trường à.

— Dạ.

— Bậy nào. Sao lại...

— Đến như chú mà cũng cho là bậy sao ?

— Không phải là chuyện ấy bậy, nhưng giữa lúc này cháu không nên.

— Không ngờ chú rắn cháu như vậy. Lẽ ra chú ủng hộ cháu triệt để kia chứ. Chú biết là cháu bị gọi khi ba cháu còn ở ngoại quốc. Cháu chúi đầu vào yên chí là ba cháu về sẽ xoay sở được một cách tốt đẹp, không ngờ...

— Thế trước cháu không biết việc Ba làm à.

— Cháu ở nội trú không đề ý mấy chuyện đó, chỉ thỉnh thoảng thấy có hội họp trong nhà, nhưng cháu không ngờ.

Vũ gọi cho Huy một bữa ba :

— Nghĩa là không còn ai xoay sở cho cháu nên cháu dù

ta phải không.

Huy tức tối dẫn cái ly xuống bàn :

— Chú khinh cháu quá sức. Cháu dột ra là vì chẳng lẽ cháu... Hai tay Huy bồng táy máy xé vụn mấy tờ phiếu ghi tiền trả. Vũ nhận ra vẻ lúng túng ngượng ngập của Huy nên truy ngay :

— Cháu phải nói đến lý do khác kia. Cháu lý luận có hiểu lắm, nhưng chú biết không phải vì vậy mà cháu dột ra trong lúc này, cháu biết là nguy hiểm chứ. Sau vụ ba cháu, họ truy tầm ráo riết những người liên hệ. Cháu ngoài cái tội con của ông Phan lại còn tội bỏ quân trường.

— Cháu chưa gần an-pha, can gì.

— Rồi hay chưa cũng vậy... Rắc rối thật, này, nhưng đừng đánh trống lảng, nói thật chú xem thế nào rồi còn giúp cháu ý kiến.

— Cháu không có lý do nào cả.

— Cháu thương ba lắm sao ?

— Không, cũng vừa vừa...

— Thế sao bơ phờ vậy.

— Không.

— Không. Cái gì cũng không nghĩa là có, có thật nhiều, và ghê gớm lắm.

Vũ bật lên cười khanh khách. Lâu lắm mới cười như vậy, và tự nhiên chàng thương thẳng lỗi trước mặt. Lý do thì chàng đã quá hiểu, nhưng muốn tự nó khai, và chàng giáng xuống báng súng cuối cùng :

— Đào phải không.

— Cháu làm gì có đào có kếp...

— Còn chối, chú biết, chú thấy cháu đi ciné với người ta nhiều lần.

Huy đứng nhòm lên như lò xo, suýt nữa là dấm ngay xuống bàn :

— Hồi nào, hồi nào cháu đi với người ta hồi nào. Trời ơi, cháu làm gì mà được điểm phúc đi với người ta một lần chỉ một lần.

— Như vậy nghĩa là có người ta rồi, người ta ra sao miết tả chú nghe đi nào, chú sẽ làm cố vấn cho.

Hai tay ôm đầu, Huy bứt rứt nhìn xuống mặt bàn. Không nhất định không. Rồi không thể nói cho một người nào biết. Đó là một bí mật tuyệt đẹp của riêng tôi. Và một điều tuyệt đẹp là một báu vật riêng tư bất khả xâm phạm đối với người khác. phả chiêm ngưỡng không nói cho ai bởi điều đó chỉ đẹp cho đôi mắt tôi mà có thể không đẹp cho mắt người khác. Không nói bởi tôi không muốn để cho bất kỳ một người nào phạ đến thế giới thiêng liêng trong đó tôi đắm chìm sùng kính với hình ảnh một người. Và cũng bởi nói ra sẽ không còn gì đẹp nữa. Ngôn ngữ tôi không đủ diễn tả. Ký ức tôi không đủ phục hồi nguyên vẹn những hình ảnh những ấn tượng long lanh đã khắc ghi một lần cho mãi mãi một đời. Nhưng để yên đó, tôi còn nhìn thấy, như mới hôm qua. Như mới hôm qua buổi sáng chủ nhật sương mù, từ trong giường trại tôi được bắt ngó gọi tên, hấp tấp đi hết con đường dài thẳm thướt trong trường đến cổng và sững sờ dừng lại, với mẫu đối thoại lạ lùng không thể nào quên.

— Di.

— Ở đây Huy cũng gọi tôi bằng di sao.

— Ở đây di cũng vẫn như ở nhà đối với Huy,

— Đây khác. Huy thì lớn lên và tôi như nhỏ hé lại. Tôi có cảm tưởng đi thăm một người nào không phải là Huy. Bao giờ Huy về nhà được ?

— Hai tuần nữa.

— Lâu.

— Di muốn Huy về.

—Ừ, nhà vắng quá, tôi muốn Huy về cho vui.

— Má cháu đâu.

— Đi lo việc cho ba rắc rối lắm.

— Di muốn Huy về thật không.

— Thật.

— Thật là di muốn Huy có mặt ở nhà lúc này không, để làm gì vậy ?

— Tôi không biết.

— Di đi thăm Huy thật sao.

— Không thăm, tôi đem thức ăn đến cho Huy, mừng chứ.

— Di coi Huy như trẻ con.

— Chứ gì.

— Không.

— Thế thì sao.

— Di tưởng di là Huy thật.

— Không, nhưng như vậy đã sao.

— Này di, bây giờ Huy muốn bỏ về, về ngay...

— Không nên.

— Không bây giờ thì cũng một lúc nào đó ra trận rồi Huy sẽ vượt qua lần đạn bỏ về một lần, để thăm di.

— Huy, đừng nghĩ bậy. Thôi tôi đi về, Huy nghĩ như vậy. thì tôi về...

Trông theo tấm áo khoác dài màu xanh chìm dần trong sương trắng lòng tôi rộn lên. Những tiếng gọi rộn ràng. Tôi nhớ lại những ngày ở nhà. Những ngày từ phòng này qua phòng khác loáng thoáng hai bàn chân trắng nõn trên nền gạch hoa. Tiếng hát thắm buồn rầu những khi trong đêm thức giấc. Hai con mắt như lúc nào cũng ngấn lệ long lanh. Chiều thứ bảy đầu tiên tôi được về phép, nhà vắng tanh không một bóng người với toàn lính gác vây quanh. Với tin ba đã chết, Với tin má đã đi xa. Với tin di không còn đó nữa. Tôi tan hoang mọi thứ mọi điều trong cùng một lúc. Tôi bơ phờ tìm kiếm khắp nơi. Tìm kiếm khắp nơi không còn thấy dấu bóng

áo xanh ngoài kia công quần trường buổi sáng mù sương chủ nhật.

— Này Huy, Vũ gọi, có cách nào cháu sang ngoại quí với má.

— Khó lắm, từ chú à nhưng bao giờ xong việc, chú sẽ có cách giải quyết cho cháu.

— Việc gì.

— Tìm người ấy.

— Sao lại phải tìm.

— Tự nhiên bỏ đi. Người ta không bình thường, và không ai thân thích cả ở Saigon.

— A, cháu muốn làm một đại hiệp tiểu thuyết Tàu rồi.

— Chú đừng ngạo cháu. Người ta điên.

Vũ nghi ngờ, chú ý:

— Điên thật à.

— Cháu không chắc. Nhưng người ta nhiều lúc lạ kỳ lắm nhất là nói gì không ai hiểu. Thôi, chú đừng hỏi gì hết, cháu không nói đâu.

Huy đứng lên:

— Tại sao chú chú ý kỹ vậy. Để giúp cháu à. Nếu thật giúp được người ta tức là giúp cháu đó. Vâng, bao giờ tìm chỗ ở của người ta, cháu sẽ tin chú biết, nhưng chú ở đâu?

— Không chắc, còn cháu.

— Ở lang bang.

Huy ngật ngữ đi ra cửa. Vũ trông theo. Đến đầu đường Huy dừng lại nhặt cái khăn tay vừa rơi xuống đất. Nhận ra điều thật mơ hồ, Vũ định gọi nó lại nhưng Huy đã nhảy lên một taxi.

NGUYỄN THỊ HOÀN

TÙ KỂ TƯỜNG

Chân cầu đá xanh

1

C O N lạch đang dâng nước lớn buổi chiều thêm cơn mưa to trút xuống làm nước ngập lên tới gầm cầu. Màu nước ngầu đục chảy xiết như muốn cuốn phăng những mảnh ván lót phía trên. Hai người dân vệ đội áo mưa tay xách nôm tìm những con cá lên ven bờ ruộng trước cửa đồn. Con lộ đất trơn như mỡ, hai người lính dân vệ suýt ngã mấy lần, nhưng chắc cũng khó mà ngã được với đôi chân đen đui rắn chắc của họ. Mưa giăng trắng xóa trên đồng ruộng mạ cấy chưa xanh. Vườn dừa ở phía xa đen sẫm như những bóng người bất động trong mưa. Tôi đứng nấp mưa dưới những tàu lá che kín mít, con đường đất nhỏ dẫn vào căn trại của một người nông dân, lúc này khi chạy vào đây nấp mưa tôi đã trông thấy một cô gái và một cậu con trai đang đánh vũ cầu, họ có vẻ là hai chị em, tôi còn trông thấy những con gà trống rất lớn chạy chung quanh

mấy luống rau xanh. Tôi đã định chạy vào đó xin trú mưa nhờ, nhưng tôi lại dừng lại dưới bóng lá này. Khi cơn mưa đổ ào xuống tôi còn nghe cô gái hỏi cậu em ai ngoài đó. Đứa con trai trả lời không biết chắc một ông nào đó trú mưa. Cô gái cười lớn nói em thua chị rồi đánh hoài mà quá em vẫn không cho ngửi giờ sắp mưa chẳng lẽ em bắt chị đánh dưới mưa nữa sao. Đứa con trai nói đâu chừng nào em ăn chị thì thôi, mưa cũng đánh. Tuy nó vậy nhưng một chốc đứa con trai lại dục chị và nhà không mưa ướt hết ba đánh em cho coi. Cô gái cười dòn tan cúi nhặt quả cầu, hai chị em chạy và căn nhà trống nhỏ kể bên. Căn nhà được rào chung quanh bằng những khóm hoa giấy trở bông đỏ, những cây trứng cá um tùm. Tôi bỗng nhớ tới Phượng và căn nhà của nàng ở thành phố, Phượng chắc không bao giờ giống được cô gái kia. Phượng cũng có mái tóc để dài cắt bằng phẳng rủ xuống mặt phần lưng nhưng căn nhà của Phượng có trồng hoa giấy đỏ những cây trứng cá um tùm. Mãi đến bây giờ tôi mới biết rằng mình không quên Phượng. Nàng như một thỏi than tàn rụi troi bếp lạnh thời gian được châm lửa và quạt cho hồng lên, thì than cháy đỏ làm nóng da mặt tôi. Lúc này tôi có thể vẽ Phượng rõ ràng với những đường nét gãy gọn. Đôi mắt, chiếc mũi, cái miệng nhất là đôi môi chót đỏ lúc nào cũng như thỏ son. Tôi đã sống với Phượng trong căn nhà ấy được sáu tháng như một cặp vợ chồng, hạnh phúc còn chờn vờn trên da thì hạnh phúc còn làm ngây ngất hồn tôi như một cơn say sóng. Tôi nói Phượng như một đồng cỏ xanh tươi tôi nói tôi như một cành khô nằm xuống đó. Phượng cười hai tay quàng lên vai giống một con chim cổ thụ mình trong đôi cánh ấm. Buổi sáng sớm mai hơi lạnh vào vườn cây, đôi má Phượng hồng, chiếc áo len nằm mặc trên người tôi đã thấy nàng đan rất cẩn thận. Khi tôi vừa bước chân đến nhà này với Huy, mắt Phượng mở lớn nhìn

hai con người của nàng trông thật rõ. Huy nói bà xã moa đấy. Phượng mỉm cười, nụ cười mãi đến sau này tôi cũng chưa hiểu rõ. Tôi nhìn Huy đáng chừng bảo bà xã mày đẹp lắm. Huy cười nói em đan gì đó. Tiếng Phượng nhỏ em đan áo mặc mùa lạnh. Huy khoe khoang toa thấy chưa bà xã moa chu đáo lắm, em đan đẹp không nào đưa cho anh Ngạc xem. Tôi nói không cần. Phượng đan dĩ nhiên phải đẹp rồi, tôi cũng có một cô em gái nó cũng đan đẹp lắm nhưng không bao giờ đan gì cho tôi có hỏi nó nói anh bằng cái lu cọp ăn không hết mà sợ lạnh la thế nào. Phượng cười lạnh có khi hại phổi đâu cần phải la con gái mới mặc áo len. Tôi nói với Huy phải em tao nói được như bà xã mày cũng đỡ phiền. Phượng đứng lên bỏ vào trong một chốc đem ra một ly nước. Tôi vừa uống vừa mỉm cười. Huy nói Ngạc sẽ ở đây trong những ngày anh đi công tác, có Ngạc em sẽ đỡ buồn trong căn nhà rộng như thế này có mình em ở anh thấy nó làm sao ấy. Phượng có vẻ mừng rỡ nhưng nàng không nói gì. Huy nói mày cứ ở đây xem Phượng như em gái có gì buồn vui thì hai anh em chia sẻ với nhau tao tin mày và trong số bạn bè ngày còn lê đít trên ghế nhà trường cũng chỉ còn lại có mỗi mình mày, mày thấy đó tao đâu có ở nhà thường xuyên đi mãi đi mãi lâu lâu mới được về Sài Gòn thăm nhà một lần vợ chồng mới cưới... Huy nhìn Phượng vợ chồng mới cưới phải không em Phượng đỏ mặt anh ăn nói đàng hoàng một tí không anh Ngạc anh ấy cười cho. Huy cười lớn ối nó là bạn thân mà. Phượng nói thân thì thân chứ. Tôi nói tánh của Huy vậy lúc còn đi học đến giờ cũng không thay đổi. Bạn bè cắt ruột mà thay đổi làm chó gì, này này toa xem căn nhà vừa ý không, toa sẽ có riêng một phòng trên lầu tha hồ mà mơ mộng viết lách. Phượng nói anh làm quá anh Ngạc... Giở thông thả đã. Huy vỗ vai tôi bạn bè lâu gặp mà, này toa chui lên từ cái lỗ cống nào vậy. Tôi thấy Phượng nhăn mặt. Đi lang thang nơi này nơi nọ chẳng đâu ra đâu. Tưởng toa đã vào lính rồi chứ,

bọn kia chắc lính hết rồi. Tôi nói đã xin đi mà người ta không cho. Huy nói định trốn nợ hết sao, ít nhất cũng phải có thằng ở bên ngoài chứ, cậu coi vậy mà được. Tôi nói được mà giang hồ. Huy cười thì đó tao muốn nói cái đó. Sau cơm chiều tôi và Huy đi bách bộ trong vườn. Phượng mặc chiếc băng đá kẻ sạt gốc mạn đang trở hoa trắng cành đan phân áo còn lại. Huy nói tao thương nàng hết sức cười chưa hưởng tuần trăng mật lại phải ra đi mà coi một như vậy sống sao nổi gặp may kéo được may về đây cũng mất lắm, Phượng cúi mặt chăm chú theo từng mũi kim đôi tay luôn luôn cử động. Mái tóc dài rủ xuống che kín khuôn mặt. Phượng mặc bộ đồ ngủ mau hồng, dáng ngồi khum. Huy nói lưng nàng hơi tôm một chút. Khi tôi đứng những chiếc lá vàng úa vò nát trong lòng bàn tay Huy b lại ngồi xuống bên Phượng. Tôi thoáng thấy hai người nhau. Nàng chảy xiên qua cành cây từng vệt dài, bãi cỏ tươi. Tôi đang đứng trên những hòn sỏi. Tôi nghĩ rồi lúc đó những hòn sỏi sẽ lăn đi đưa tôi xuống một chân dốc thật nhiều lỗ trống ngập nước.

Buổi sáng sớm hôm sau Huy đi. Phượng dậy rất sớm. Tôi ngồi với Huy ở bàn Salon. Cái gạt tàn thuốc nghi khói thuốc của tôi đã hết, tôi chưa nghĩ đến việc một thuốc khác. Huy đã mặc xong bộ đồ màu xanh, cánh mai vàng nở trên cổ áo, tại sao mà không có vườn mai trên đó. Tôi nói mai một tao sẽ gài cho may vườn mai tha hồ mà lấy le. Huy hỏi sao không hút một thuốc nữa, trời lạnh chỉ có hút thuốc là thú mà biết khi co đêm hành quân truy kích địch trong rừng thêm một thuốc như thêm ngủ với vợ mà không hút được. Tôi một đứa con gái lúc trước làm ái tình lắm cảm với tao anh hút một thuốc tức anh đã hủy diệt đi một phần tuổi nhỏ để anh sống. Huy cười, thế ra mà cũng là một

chung tình. Tôi nói tao chưa bao giờ nghĩ tao sẽ được như thế. Có cái gì làm tao đam mê nỗi đâu, tao đang cố tìm một đam mê để mà sống đây chứ long bong hoài đâu cũng chẳng ra đâu. Phượng ra đứng ở cửa nói phải chi chiếc áo em đan xong sẽ mặc đưa anh đi. Huy nói không cần lắm. Ngạc nó đưa anh đi đủ rồi, còn nếu em muốn có thể mặc một cái gì khác hơn, một chiếc áo cài kín cổ và tay chẳng hạn để đi với anh ra phố. Tôi nói cần vào quán ăn hoặc uống hoặc ngồi nói chuyện không thôi. Tôi cười cười tiếp cũng thú vị chán. Phượng đi vào trong chút trở ra với áo dạ đen. Hơi lạnh làm da mặt Phượng có vẻ xanh, một màu tái tái như đột chuối non. Ty nhiên trông Phượng rất tỉnh. Đứng ra trong giờ phút này ai cũng phải tỉnh. Huy tỉnh để thêm can đảm trong cuộc hành trình. Phượng tỉnh để mặc nhiên chấp nhận một chuyến đi xa, thứ đi xa loang loáng hạnh phúc. Tôi tỉnh để suy nghĩ rất nhiều thứ. Tôi cần phải nói một cái gì trước mặt Huy. Phượng nói anh cần mang theo vài món đồ vặt vặt không. Huy nói không và đứng dậy ôm Phượng trong vòng tay, Tôi có cần nhìn họ hôn nhau không? Tôi bỗng rờn rợn da mặt. Anh đã hôn em bao nhiêu lần rồi hở Thuyền, bao nhiêu vòng tay mở ra siết lại, bao nhiêu hạnh phúc? Anh không nhớ nổi, chắc cũng như em. Huy buống Phượng ra dõm tôi nói chúng ta đi Ngạc. Tôi đứng lên, cái gạt tàn thuốc như bốc bay theo. Những vòng khói cuối cùng có mùi khét lẹt làm tôi phải nhăn mặt.

Ba người đi ngang nhau, ba cái bóng ngã chổng lên một phía, của Huy của Phượng rồi đến bóng của tôi. Bao giờ tôi cũng là người cuối cùng. Bỗng dưng tôi thấy mình như ngạt thở, có một con sâu lông lá đang bò trong cổ họng tôi, con sâu đo của ngày tháng lạnh lùng. Một số tuổi nào đó đã chết đi trong tôi bây giờ nhìn mọi người, nhất là những người bằng tuổi tôi tôi thấy như mình già hẳn đi. Già cũng bằng một số tuổi nào đó không đo bằng kích thước của thời gian, già trong lời nói, sự

cười. Phượng đi sát vào Huy, hai người nắm tay nhau. Bỗng
dưng tôi có một khoảng cách khá xa, trong khoảng cách đó tôi có
thể ngã nằm dài mà không sợ thiếu đầu hay thừa chân. Nó có
thể ôm gọn lấy tôi và điều chắc chắn là nó dư sức làm cho tôi
tan biến mất. Không còn một dấu tích nào khác, do đó mọi
người sẽ không bao giờ biết tôi là ai, ở đâu, làm nghề gì và mất
tích từ lúc nào. Thật ra tôi cũng mất tích từ lâu rồi, như một
viên sỏi bị ném xuống biển, nhưng vì sự mất tích của tôi không
gây sỏi nổi cũng như viên sỏi bé nhỏ gây không nên một đợt
sóng trên mặt biển bao la nên tôi không là cái gì hết ngoài nghĩa
tôi nhiều tôi mất tích. Mọi người vẫn bình thường, sống, ăn uống
và làm ái tình, Thuyền cũng sống, ăn uống và làm ái tình
nhưng Thuyền cũng còn nữa, hơn thế nữa. Thuyền có cái
bụng chứa và đưa con sắp ra đời. Tôi không biết bây
giờ Thuyền đã sanh chưa, cái bụng lớn như một cái trống
cơm đã xẹp chưa. Và đưa con Thuyền sanh ra trai hay gái, da
trắng da đen hay da vàng. Đưa con có phải của tôi không,
nó có giống tôi không. Hay lại là con của một thằng Mỹ trắng
Mỹ đen nào đó. Tôi bỗng mong muốn được nhìn thấy đứa con
của Thuyền sinh ra, biết đâu tôi không thương nó như con, dù
nó có là da trắng hay da đen. Tôi bỗng mong muốn được đi vào
Thuyền trên con đường này, ôm Thuyền hôn, nắm tay Thuyền
bóp nhẹ như Huy và Phượng đã từng làm thế, ngay trước mặt
tôi. Nhưng tôi cũng nghĩ khác là Thuyền và đứa con của nàng
nên chết đi. Thà chết trước khi tôi nhìn thấy, tôi biết đứa con
trong bụng Thuyền là con tôi. Em nên chết sướng hơn Thuyền
à. Con nên chết sướng hơn con à, mở mắt làm gì. Con sẽ không
nhìn thấy gì hết ngoài sự trống không ghê lạnh,

Phượng ngồi gọn lỏn trong chiếc ghế rộng. Tại sao lại
có một chiếc ghế rộng cho Phượng ngồi? Mấy chiếc ghế ki-
ềm thế cả mà. Chiếc bàn trong quán cà phê có một thay đổi
Phượng cũng đang có một thay đổi đấy phải không? Hu

ngồi xuống cùng một lượt với tôi trên môi Huy có một điều
thuốc, đầu thuốc đang cháy đỏ. Khói bay thơm thơm bên
mũi. Huy hỏi ăn gì em ăn gì Ngạc. Phượng nói tùy ý gì cũng
được, bây giờ không phải lúc để chọn thức ăn. Tôi nói hử
tiểu có không, hử tiểu đi. Huy nói thôi ăn hử tiểu hết cho
xong. Huy ngó sang Phượng nói đúng, em nói đúng bây giờ
không phải lúc để chọn thức ăn. Phượng hơi nhồm người
lên, nặng như quả nhỏ bé với chiếc ghế. Phượng co ro như
một con mèo trốn rét, con mèo dễ thương và thật tội. Huy
nói một hơi dài trước lúc người đàn ông bùng ra tở hử tiểu
bốc khói nhưng tôi không nghe Huy nói, không hiểu những
lời Huy nói tôi nhìn Phượng thu mình trong chiếc ghế, tôi
nhìn con mèo trốn rét dễ thương. Tôi cầm đứa Phượng nói
với Huy em không thấy đói. Huy hỏi em bệnh à. Tôi ăn mau
và luôn luôn nhăn mặt. Phượng cười con trai như anh Ngạc
dở quá ợt ể mà cay. Huy cười hắc hắc nói nó như con
gái ấy, em ăn đi em. Phượng cầm đứa miếu cưỡng. Tôi kêu
một ly cà phê đen, khi quây đường tôi chợt thấy đôi mắt
mình nổi lên trong nước. Đôi mắt đen hơn chất cà phê.
Đôi mắt chắc cũng đắng hơn chất cà phê. Tôi ngồi
trầm ngâm một lúc rồi bùng ly cà phê lên uống cạn
một hơi, chất cà phê làm đắng đắng cổ họng. Tôi nghe được
một chút hơi ấm còn vương trên da thịt trong đó. Tại sao
cổ họng tôi không bỏng rát lên như một vết thương lâu ngày.
Tôi nói với Huy tao về trước Phượng ở lại với mày một
chút về sau. Huy nói điên à, Phượng ngạc nhiên anh chờ
Phượng về với. Tôi nói tôi đi vòng vòng quanh đây một chút
chứ chưa về hẳn. Không chừng Phượng về nhà trước tôi cũng
nên. Nói xong tôi châm một điếu thuốc đi ra khỏi quán. Gió
ở mạn sông thổi mơn man da mặt. Tôi gây gây lạnh. Điếu
thuốc trên môi không đem lại một hơi ấm nào khả dĩ. Tôi
đi ngược con đường lúc nãy đã đi. Thuyền âm con chạy ở

phía trước, đưa con trai da đen đầu tóc quần áo xoắn như rẽ tre. Thuyền có một cái bụng chứa nữa. Tôi kêu Thuyền ơi em ơi rồi khóc. Tôi không biết con đường đang đi tên gì và hình như tôi đụng phải một gốc cây mọc giữa đường.

Lúc về nhà Phụng đứng đón tôi ở ngưỡng cửa. Nàng nói anh đi đâu dữ vậy em về từ nãy giờ chờ anh muốn chết. Phụng đã cởi bỏ chiếc áo dạ đen, người nàng bây giờ nhỏ bé như một thân cây mới lớn. Tôi hỏi Huy đi chưa em. Phụng nói đi rồi. Tôi đứng lại giữa phòng. Phụng cũng đứng lại phía trước mặt, đôi mắt mở lớn nhìn tôi. Huy ơi, Huy ơi. Tôi chồm tới ôm nghiêng lấy Phụng hôn lên môi nàng say sưa. Phụng chơi vơi trong vòng tay tôi, miệng nàng ú ớ một lúc rồi im bặt. Đèn trong phòng chợt tắt, tôi nghe tiếng Phụng khóc trong bóng tối.

Hai người lính dân vệ lúc này đã đi trở về đồn. Tôi giơ tay lên đầu hứng những đốm mưa nhỏ rơi rớt xuyên qua kẽ lá. Con đường dẫn vào căn trại bên trong bỗng dừng sâu hút. Tôi nghe một vài tiếng gia súc kêu oan oác trong đó. Tôi nhớ đến cô gái có mái tóc uốn dài giống Phụng. Con mưa tạnh dần, những đốm nước trên đầu tôi dứt hẳn. Tôi ra khỏi bóng là đi ngược con đường nhỏ trơn trượt dưới cơn mưa còn rất từng hạt thừa thớt tẻ lạnh. Cái đồn dân vệ thật lùi bên tay trái tôi, mé ruộng ngập nước. Tôi lên tới cầu nghe nước âm thầm động phía dưới. Màu nước ngầu đục, mênh mông, gần nửa tàu lá dừa nước. Chân cầu bằng đá xanh. Cây cầu đi trải qua bao mùa mưa nắng, bao mùa bom đạn chiến chinh, và nó thay hình đổi dạng cũng biết bao lần. Giờ thì được lót lại bằng những mảnh ván nhỏ xúu ghép với nhau, gập ghềnh theo bước chân đi và lúc nào cũng như sắp gãy lìa. Tuy nhiên cầu vẫn trơ ra đó, không thay đổi. Rêu xanh vẫn bám đầy. Đ vẫn cứng ngắc. Một vài lần Việt Cộng gài mìn nơi đây, nó cứ

như không. Chỉ có những tấm ván lót bên trên ván mất xác, rồi lại được lót lại bằng những tấm ván khác, mới hơn. Tôi đã được nghe một vài dự định thiết lập lại cây cầu này giao cho đồn dân vệ bên dưới giữ nhưng dự định mới cũng chỉ là dự định. Mỗi lần đi qua đây tôi vẫn phải dè dặt từng bước chân, đôi lúc không dám nhìn xuống nước sợ chóng mặt sẽ mất thăng bằng ngã nhào. Nhiều người đã té như vậy nhưng may chưa có người nào chết vì lúc đó nhằm giờ nước ròng, té xuống nếu té đứng thì chỉ tới lưng quần, té nằm thì uống một vài ngụm nước bùn rồi cũng đứng được ngay lên, nhưng rồi một ngày nào đó, giờ nào đó nơi này sẽ có người ngã xuống con lạch này sẽ chìm chết một người. Có thể là tôi không? Cô gái kia, mấy người dân vệ hay ai khác. Con rạch trông bình yên mà thực sự như đe dọa, nó giết người bất cứ lúc nào giờ nào nó có thể giết. Con lạch này ngày xưa là một hồ tắm cho bọn học trò như tôi. Những buổi trưa hè, đi đến đây lột hết quần áo nhào xuống tắm, đùa giỡn tạt nước, cút bắt. Chúng tôi thân nhiên như không. Lúc đó chưa có đồn dân vệ phía dưới, cây cầu bằng xi măng đúc vôi đá sạn chúng tôi còn ở tuổi học trò, vô tư và quê xóm chưa le lối ngòi thuốc nổ của chiến tranh. Chúng tôi nghĩ rằng con lạch mãi mãi cũng chỉ là nơi tắm mát chứ không ngờ nó sẽ trở thành một nơi đe dọa, một nơi chực chờ để giết người. Giết mấy anh dân vệ, giết mấy tên Việt Cộng, giết những người trong vùng đi qua đây. Mỗi cái chết có mỗi một nguyên nhân nhưng bị thảm nhất vẫn là người dân vô tội, họ có thể là nạn nhân của cuộc đụng độ nơi đây chứ không đợi gì phải ngã xuống để bị nước chìm. Mỗi lần đi trên cầu tôi cứ nghĩ mình sẽ có hai cái chết trong cùng một lúc. Cái chết thứ nhất là do súng đạn của hai bên bắn nhằm, do một trái mìn nào đó phát nổ. Cái chết thứ hai là ngã nhào xuống chìm ngấm dưới nước. Tôi cũng buồn cười tự hỏi cả hai cái chết đều làm mình dứt lìa sự sống, dứt lìa bao chán nản mệt nhọc, tức nghẹn nhưng phải

chọn cái nào. Biết cái nào mà chọn bây giờ vì cả hai đều đến trong một lúc. Cả hai đều dữ tợn, cả hai đều sát nhân. Phụng chắc chưa bao giờ nghĩ ra điều đó, phải không em? Phụng vẫn còn ở căn nhà cũ, Huy sống hay chết. Em có một đứa con nào chưa Phụng? Nó là của anh hay của Huy? Tôi có tội hay không và tại sao tôi lại phải chạy trốn. Anh chạy trốn đấy Phụng. Chạy trốn Huy, chạy trốn em, chạy trốn anh, chạy trốn đứa con sẽ ra đời của em, chạy trốn bao nhiêu hạnh phúc còn ngầy ngật trên da thịt, trong lòng này. Anh chạy trốn tất cả. Tôi có tội hay không. Anh có tội không em. Tao có tội không mày. Tôi đi tới chân cầu bên kia bỗng dừng tôi muốn đi trở lại giả đò bước hụt chân để ngã xuống, chìm ngấm. Tôi có thể chết được như vậy không? Tôi bao giờ được trở lại thành phố đó.

2

LÃO Mập ôm chai rượu để trong lòng ngủ say sưa dưới nền gạch. Chai rượu để vơi đi phân nửa chứng tỏ lão đã uống hết phân nửa rồi và lão đang say. Trong giấc ngủ lão Mập tự ví mình như một con heo, một con heo ăn no nê rồi nằm lăn ra ngủ bất biết nơi đâu. Giấc ngủ của con heo thì sướng không chê vào đâu được vì nó đâu biết nghĩ gì, lo sợ gì. Lão Mập đã từng nói với tôi như thế gần hơn một tháng nay. Lão nói xong có vẻ thích thú vì câu nói có đầy đủ ý nghĩa nên lão cười khoái trá, hai mép râu của lão đưa qua đưa lại và giục giục như lão đang làm một trò hề. Bây giờ trong giấc ngủ hai mép râu của lão cũng như vậy. Tôi nghĩ lão đúng là một con heo

như lão thường nói. Lão Mập ở trần, thân mình của lão gầy ốm lòi những mảnh xương sườn theo từng nhịp thở, cái quần lố của lão đã lên màu mốc thối, lão nằm theo tư thế của một người đã chết không thoải mái, chân tay lão co quắp đưa tất cả về một bên làm cho lão càng giống con heo thêm. Tuy vậy chai rượu vẫn được lão ôm cứng trong hai tay, cái gì rớt mất được chứ chai rượu của lão chắc chắn không rớt, vì chai rượu hẳn phải là một người bạn rất thân của lão, người bạn tri kỷ tri âm không bao giờ phản bội. Tôi để yên cho lão Mập ngủ đi đóng tất cả các cửa ra vào, cái nào hư chốt thì tôi cài then lại cẩn thận. Căn nhà trên rộng mênh mông với những hàng cột gỗ đen lên nước bóng lộn, những dãy bàn ghế bạm bụi mờ. Tôi lấy ngón tay vạch thành chữ Phụng trên mặt bàn đá mài trơn láng. Bụi theo đường vạch của ngón tay tủa ra, chữ Phụng rất rõ ràng nhưng nét chữ hơi to. Phụng đấy phải không em, anh đã về đây căn nhà này, căn nhà của cha mẹ anh để lại, sao em không về đây với anh. Phụng ơi, Phụng ơi. Tôi tiếp tục vạch ngón tay đều trên mặt bàn cho đến khi không còn chỗ để vạch nữa. Tôi phủi bụi một chiếc ghế rồi ngồi xuống. Căn nhà bỏ trống với năm tháng dài bay hơi ẩm mốc. Không khí lạnh lạnh có một vẻ huyền bí ma quái. Lão Mập đã nói khi tôi về đây — ông nhà rất linh cậu Ngạc ạ, tôi thấy hoài, tôi thấy ông về đi qua đi lại đi vòng vòng theo những hàng cột rồi đến trước bàn thờ đứng đó gọi Mập ơi Mập sao đến bây giờ mà không đốt nhang cho tao — Ấy có cậu về tôi mới dám bước lên nhà trên, cửa này cửa kia mới mở chứ mình tôi... Tôi nghe lão Mập nói đâm ra buồn cười, lão đã sống với căn nhà này qua bao nhiêu năm lão thuộc từng cây cột từng mảnh ngói vỡ từng viên gạch hư lòi đất, cửa nẻo bàn ghế, thế mà lão cũng sợ. Lão Mập nói tôi sợ trong khi tỉnh kia chớ lúc tôi say trời cũng không bằng hệt tiêu nữa là... Tôi ngồi trầm ngâm nhìn ra kẽ hở của vách ván, phía bên kia là gian nhà lầu nền cao

tới ngực. Vách tường đã đổ từng khoảng lớn. Những cây cột lấp lẩn vào xi măng cháy xém đen đui. Gian nhà lâu này xưa kia gia đình tôi đã ở nơi đó cha mẹ anh chị tôi, thời thơ ấu của tôi trước những năm khói lửa, còn không? Đã mất rồi sau đêm Bình Xuyên chiếm đóng, đạn bom réo ào ào trên đầu, trên sự khổ đau ngàn đời của kẻ nằm xuống, người còn đây. Cha mẹ tôi chết, anh chị tôi chết. Và tôi lớn lên trong sợ hãi những đe dọa đó, lớn lên trong vòng tay của lão Mập, lớn lên, lớn lên... mãi đến bao giờ tôi mới có thể nhìn được mặt cha mẹ anh chị tôi, nhìn được mặt của bao thương yêu lịm tắt. Tôi đã lớn lên nghe nhắc về quá khứ gia đình mình như nỗi ám ảnh xa lạ không rời. Nó còn hoài hoài theo bước chân đi, theo bước chân tôi trở về đây. Gia tài cha mẹ tôi để lại gồm bao thứ đó, cộng thêm hai thửa vườn rộng mênh mông, những dãy đất mứt mắt. Tôi có thể sống an nhàn nơi đây đến mãi đời. Nhưng để làm gì, nhìn lại ám ảnh của quá khứ. Nhìn lại những gì đã vùi lấp dưới sát. Tôi có thể cưới vợ sanh con, sống suốt chuỗi ngày hạnh phúc dành cho đời mình. Anh không làm thế đâu Phụng, anh yêu em. Cũng như mãi mãi anh là một kẻ chạy trốn, luôn luôn chạy trốn.

Có tiếng lục đục của lão Mập trở dậy. Sau giấc ngủ hình như lão cũng vẫn còn say. Giọng lão lè nhè « Nga Tàu Anh Mỹ đại chiến lục tam cường. Nhật Đức Ý kết làm anh em. Bài ca hân còn dài nhưng lần nào lão cũng ca đến đây thì dờ ý chừng lão đã quên. Lão lại bắt đầu chửi bới. « Tổ mẹ, những thằng đầu trâu mặt ngựa, kẻ lòng lang dạ thú, tên m 1... chúng mày đã giết vợ tao con tao, mẹ nội chúng mày. Tôi không hiểu ai đã giết vợ con tao, trong câu chuyện thường ngày có gì lão cũng nói hết cho tôi nghe, duy chỉ có chuyện này lão không hề nói. Mỗi lần tôi tỏ ý thắc mắc lão cười ra bí hiểm « Để cậu coi một ngày nào đó tôi sẽ vạch mặt chỉ tên những thằng chó đẻ khốn nạn đó, nó đâu có xa lạ gì, nó

trong làng này. Tôi còn sống tôi thề sẽ giết cho bằng được bọn chúng». Tôi cười nói lão già rồi hơn nữa lại say sưa hoài làm sao ăn thua với chúng được. Lão nói ấy câu đừng khi dễ, tôi còn mạnh lắm mà, dù cho tôi làm không lại chúng cũng còn pháp luật chi, làng xã nữa chi. Tôi không biết đến bao giờ lão mới nguôi thù hận, bao giờ lão mới vạch được mặt chỉ được tên kẻ thù. Có điều trong mỗi cơn say lão tỏ vẻ dữ dằn, la lối chửi bới. Lúc đó đôi mắt của lão đỏ như máu trông thật ghê rợn. Tôi rời chỗ ngồi đi đến trước bàn thờ quẹt diêm đốt đèn lên. Cây đèn dầu hỏa tỏa ánh sáng tù mù không đủ soi khắp căn nhà rộng mênh mông. Lão Mập cũng đã đốt một cây đèn bên dưới, lão đã ngưng chửi bới để ho. Cơn ho của lão Mập thường kéo dài, người nghe muốn đứt hơi. Tôi lấy ba cây nhang đốt lên cắm vào chiếc lọ tròn để giữa cạnh bàn thờ. Nén nhang này cho cha, nén nhang này cho mẹ, nén nhang này cho anh chị. Còn một nén nhang nữa tôi không muốn đốt lên, đó là nén nhang cho người yêu tôi. Phụng hay Thuý? Nén nhang này tôi nên vùi dập trong lòng là hơn, nhưng dường như hương thơm nó tỏa lan rộng khắp châu thân, hương thơm hoài hoài như hạnh phúc. Ba cây nhang cháy lém đầu, độ vài phút có ba cái tàn cong queo không rút xuống mặt cát phủ đầy tro của chiếc lọ. Lão Mập thường nói gấp vậy là người chết đã linh ứng, đã về với người thân còn sống. Cha mẹ anh chị đã về, con đây, em đây. Ngạc đây. Đưa con giang hồ của cha mẹ về đây, trong đêm nay và đã nhiều đêm nay. Đưa em, lăng tẩm của các anh chị đây. Một chút yêu thương rơi rớt lại. Tại sao tôi không còn nhớ rõ mặt những người trong gia đình? Ngày tháng đã bôi xóa đi hết rồi sao? Tôi đã có bao nhiêu thay đổi trong đời, trong nhìn ngắm về một quá khứ mù xa? Tôi vẫn nhớ căn nhà này của tôi kia mà, nhớ Lão Mập, nhớ con đường cát ướt chạy len lỏi trong hai hàng dừa già cao lêu nghêu. Tôi vẫn nhớ tôi là Ngạc. Tôi vẫn nhớ tôi là một tên

trộm cắp, luôn luôn chạy trốn. Phải rồi, tôi đã chạy trốn về đây. Tôi nhìn lên khung ảnh của ba tôi, mẹ tôi, anh chị em tôi, nhìn từng bàn thờ. Nhìn từng cây nhang có tàn con queo. Có tiếng chuột rúc trong kệ ván, gầm bàn. Tiếng re mừng một người về phải không. Có tiếng dơi muỗi đập cánh bay ra từ những xó xỉnh nào đó. Cũng để chào mừng tôi phải không? Tôi nhìn ra ngoài, qua kẽ hở của vách ván trời dìm mù mù in xám xịt những ngọn cây cao. Mưa đã dứt từ lâu lắm nhưng hình như có tiếng rì rào ngoài xa, ngoài xa từ phía vườn kia.

Tôi đến lay mạnh chân Lão Mập, tối rồi, tối rồi lão làm ơn tỉnh rượu cho tôi nhờ. Lão Mập ừ ừ mấy tiếng ngồi choàng dậy cậu về hồi nào? Về lúc lão say ngủ còng queo dưới đất. Lão Mập dụi mắt, cậu có giận tôi không? Giận lão làm gì, dẫu tôi có giận cũng không hơi sức đâu mà giận lão say cả ngày. Lão Mập nhe răng cười. Hơi rượu từ miệng lão bay ra nồng nực. Tôi đứng tránh sang một bên nhường chỗ cho Lão Mập bước xuống khỏi bộ ván rộng. Lão quơ chân tìm tôi, tôi không thấy mắt rồi còn tìm gì nữa. Lão Mập cười bẽn lẽn nói ừ há, tôi quên, mỗi lần say là mỗi lần tiêu tung một đôi dép. May mà nó đã quá cũ. Khi đã đứng vững dưới đất lão nói tôi phải đi tắm mới được mình mới mát mẻ đất không. Tôi nói lão coi chừng trúng gió chết đấy. Lão Mập quay lại nói chết sướng chứ cậu. Tôi cười, rồi ai trả thù cho lão. Lão Mập như nhớ ra đứng lên vung tay đâm vào bóng tối nói Mẹ tôi phải sống để trả thù cho chết sao được. Nói xong lão vừa đi vừa ngêu ngâm bài Nga Tàu Anh Mỹ đại chiến lược tam cương... Nhứt Đức Ý kỳ làm anh em... rồi lão lại quay lại nói lớn tôi hết say rồi ngủ cậu, đừng tưởng.

Tôi ngồi xuống chiếc ghế nhỏ kê dựa lối đi sau một cây cột lớn. Ánh đèn dầu nhạt nhòa không đủ sáng tới đây. Tôi là một loài dơi đêm buông cánh, chỗ ngủ tôi là khoảng tối mỏng mờ

nơi thù hận của ánh sáng. Cũng trên chiếc ghế này một đêm ở thành phố trong căn nhà của Phượng tôi đã ôm nàng vào lòng. Tôi đã phản bội tình bạn trong đêm tối, tôi đã hôn Phượng trong đêm tối. Có những gì xao xác chung quanh. Đôi mắt của Huy? Đôi mắt dò xét của lương tâm con người. Phượng đã khóc với tôi đêm đó. Người đàn bà lúc nào cũng đau khổ trong khi hưởng hạnh phúc. Tôi hỏi Phượng có hối hận không? Nàng trả lời em không hối hận, bởi từ ngày lấy Huy xong em đã không được quyền hối hận. Con gái có chồng tức đã gạt bỏ hết những gì thơ đại sau lưng. Tình cảm cũng là một thơ đại, một dấu chân son trong tâm hồn. Em chỉ thương Huy, yêu anh cũng như em dành cả hai tình cảm ấy cho em. Em chỉ có chưa xót chứ không may hối hận. Tôi hỏi tại sao lại thương Huy mà yêu anh? Nàng không trả lời. Tôi nói với Phượng anh đã hối hận, những gì anh đã đem đến cho em. Anh nghĩ rằng chính anh đã cầm súng bắn Huy ngoài trận tuyến vì anh đã cướp em trong tay Huy, anh hối hận. Huy yêu em lắm, còn anh chưa chắc anh đã yêu em, chưa chắc anh đã đem được hạnh phúc đến cho em. Phượng nói em sống với Huy không phải sống với hạnh phúc mà chính là sống với sự dằn vặt dai dẳng. Em đâu có bằng lòng lấy Huy, em ngại lời ba mẹ đấy. Tôi hỏi Phượng thế trước đó em có người yêu chưa. Phượng nói có nhưng chỉ là thư tình thơ đại, một vệt lem trong tâm hồn. Em quên trước khi về với Huy. Tôi hỏi sao không là một dấu chân son mà là một vệt lem. Phượng tươi cười trả lời em không định nói nhưng không hiểu sao em nói thế. Bây giờ chiếc ghế đó còn không có Phượng? Hay Huy đã chẻ nó ra tan nát từng mảnh làm củi nhóm lửa. Chỗ ngồi của anh là nơi nào trong căn nhà đó, là nơi nào trong lòng em? Anh cũng có một chỗ ngồi nơi đây, ngay trong đêm tối này. Anh cũng là một loài dơi rúc mình trong xó xỉnh mơ cái bằng hoàng hạnh phúc hôm xưa ngoài ánh sáng trong ánh sáng đó có em, có Huy có vai tuồng nhà nghệ

sĩ cướp vợ bạn rồi bỏ thành phố chạy trốn. Anh cảm ơn thành phố anh rời xa, cảm ơn em đã ban phát hạnh phúc cho anh. Sáu tháng ngắn ngủi, nhưng sáu tháng còn trong anh, nó kéo dài hoài hoài như loài dây leo xanh tốt, leo mãi leo mãi. Cùng một nỗi hối hận mòn mỏi trong anh. Tôi lại có một chỗ ngồi như vậy thật sao? Chiếc ghế này sẽ bay đi bằng bùa phép phù thủy, nó bay ra khỏi căn nhà này, bay cao ngoài kia. Một vùng thình không bát ngát. Tôi ngồi trên đó để nhìn xuống thành phố em, căn nhà em. Như một trở về không chào đón vẫy tay. Chỉ nhìn rồi bay xa. Bay xa và nhớ mãi. Cảm ơn chỗ ngồi tội. Như một nhắc nhở tôi là kẻ chạy trốn.

Lão Mập tằm xong lên ngồi trên bộ ván. Lão mặc một bộ đồ mới, bộ đồ vải ta trắng còn lầu xếp. Tôi hơi nhòm người khỏi ghế để nhìn cho rõ lão hơn và hỏi lão đã hết say chưa? Lão Mập tươi cười vuốt ống tay áo trả lời đã thật hết rồi cậu ạ, tằm xong khỏe hẳn ra nhưng hơi lạnh lạnh trời mưa mà cậu. Tôi nói hình như nhà mình còn một chiếc ghế xích đu bỏ quên đâu đó lão nhớ không tôi muốn nằm ngả lưng trên đó ngay chỗ tối mù đây, và chúng ta nói chuyện trong bóng tối. Lão Mập noi nhớ chứ tôi cất kỹ lắm thỉnh thoảng tôi cũng có lấy ra nằm hóng mát ngoài sân gạch để tôi vào lấy mang ra cho cậu. Lão bước xuống đất đi vào buồng, một chút mang chiếc ghế ra đặt đằng sau lưng tôi tay đập phạch phạch phủ bụi. Tôi xô chiếc ghế nhỏ vào gần bộ ván đến ngả lưng lên chiếc ghế xích đu. Lão Mập ngồi bên trên bộ ván thông hai chân xuống đất, nhịp nhịp hai bàn chân vào nhau nói cậu coi chừng muỗi nó đốt, ở đây muỗi con nào con nấy như chiếc trực thăng vậy. Tôi cười thu hai chân lên ghế. Lão Mập bỗng nằm xuống bộ ván nói tôi buồn quá cậu ạ, nhớ vợ thấy bà nội. Tôi cười lớn, Lão Mập cũng cười theo. Tôi muốn

nói với lão tôi cũng nhớ vợ lắm nhưng vợ đâu để nhớ. Phượng chắc đang che miệng cười.

3

TỪ ĐANG XA TÔI ĐÃ TRÔNG THẤY MỘT Đám ĐỒNG BU QUANH CHÂN CẦU. Phía trên cầu có mấy người đàn ông và mấy anh lính dân vệ đứng ngó xuống con lạch. Buổi chiều con lạch đang dâng nước đầy. Tôi đoán chắc có người chết chìm. Qua khỏi đồn dân vệ tôi đã bắt đầu trông rõ hơn và nghe được tiếng khóc. Không đoán được tiếng đàn ông hay đàn bà. Tôi cầm cò chạy miết tới. Đám đồng không chú ý đến tôi chỉ có mấy người đứng gần đó quay lại. Một người đàn ông đứng tuổi nói có người chết chìm, cô con gái của anh Tư Sang nhà ở trong này. Người đàn ông đưa tay chỉ về phía đám lá, chỗ có con đường nhỏ hôm qua tôi trú mưa. Và bên trong là căn trại của một nông dân, chắc đó là Tư Sang. Người đàn ông nói tiếp tôi nghiệp cô gái học ở tỉnh mới về nghỉ hè có vài ngày đã té chết, dưới kia mấy anh dân vệ đang lặn mò kiếm xác. Người đàn ông khác đứng trên cầu tay chỉ chỗ miệng khóc kè làm sao cứu con tôi, trời ơi con tôi. Đưa con trai đứng kè bên cũng kêu chị ơi chị đừng bỏ em. Tôi chen lên giữa cầu chỗ đưa con trai nhìn xuống con lạch nước chảy xiết, có hai ba cái đầu trời lên hụp xuống. Tôi nghĩ đến mái tóc dài của cô gái. Phượng cũng có mái tóc như vậy. Khi người đàn ông cha của cô gái quay lại nhìn tôi mắt mờ lệ tôi bỗng hỏi Phượng đã chết rồi sao? Người đàn ông ủa lớn trời ơi con tôi nó ở dưới đó.

TỪ KẾ TƯỜNG

VŨ KHẮC KHOAN

Ngộ nhận .

LỘNG NGÔN

(tiếp theo và hết)

O Notre Père qui êtes des Cieux
Restez
J. PRÉVER

Trời xuất hiện

TRỜI

Ta đây. Ta đây.

CUỘI

À ... đây rồi. May quá.

TRỜI

(với Cuội)

Tao đã định lánh mặt không ra. Nhưng nghe nó nói tức quá. (Với Người Khán Giả.) Nào, bây giờ muốn chất vấn gì thì chất vấn đi.

CUỘI

(với Người Khán Giả)

Đây, cái người ông muốn gặp đây...

N ĐỀ 10

Người Khán Giả và Trời nhìn
nhau. Yên lặng một lát.

NGƯỜI KHÁN GIẢ

(với Cuội)

Thôi, bây giờ ông để chúng tôi nói chuyện với nhau.

CUỘI

(với Trời)

Thưa cụ...

TRỜI

Được rồi, mày cứ đề mặc tao.

Cuội vào.

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Vậy ra chính cụ là...

TRỜI

Ta là Trời.

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Trời, Zeus, Jupiter, Đức Chúa Lời, Allah, Ngọc hoàng Thượng đế... Tôi biết rồi. Nhưng tôi đâu muốn gặp Trời? Tôi chỉ muốn gặp đích thân cái người đã tạo ra tất cả..

TRỜI

Chính ta. Chính ta đã tạo ra tất cả, từ chỗ vô hình, từ chỗ trống không. Ta tạo ra muôn loài, muôn vật, Ta tạo ra ông tổ nhà người. Ta tạo ra bà tổ nhà người. Ta tạo ra tất cả, nhà người đã nghe rõ chưa? Nhà người muốn gặp ta, nhà người muốn gặp đích thân tên phù thủy. Nhà người muốn chất vấn ta chứ gì? Thì ta đây, chất vấn đi. Ta đã tạo ra tất cả, dĩ nhiên ta phải biết tất cả. Hỏi đi, kia.

Yên lặng.

Nhà người sợ biết rõ sự thật chẳng? Đây là một dịp may hãn hữ cho nhà người. Đây là một cuộc gặp gỡ vô tiền khoáng hậu. Nhà người nên lợi dụng dịp này mà thỏa mãn cái tính tò mò của người Hạ giới các người. Đề về còn kể lại với con với cháu, Hỏi đi.

Yên lặng.

Hay là sợ quá mà quên rồi? Đề ta nhắc cho. Nhà người đã biết rõ câu chuyện Ngưu lang Chức nữ rồi chứ? (*Yên lặng.*) Thế nào?

*Người Khán Giả từ nãy vẫn
chăm chú nhìn Trời, thoảng
một nụ cười mĩa mai trong
ánh mắt. Rồi như chiều ý.
Trời..*

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Thôi thì đành chiều cụ một chút. Kính lão đặc thọ. Nhưng xin nói trước rằng cái trò này không đi đến đâu đâu. Cụ vừa nói gì nào?

TRỜI

Ngưu lang Chức nữ.

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Huyền thoại. Giải hoặc rồi.

TRỜI

Cái gì?

NGƯỜI KHÁN GIẢ

(cười)

Cụ không hiểu đâu.

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Sao lại không hiểu?

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Cụ không thể hiểu, có thể thôi.

TRỜI

Nhắc lại coi.

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Tôi chỉ muốn nói rằng chúng tôi.. (*chỉ xuống khán trường.*) Tất cả chúng tôi đều đã hiểu rõ câu chuyện anh Ngưu chị Chức...

TRỜI

Ồ, tưởng gì ! Thế thì được. (Một lát.) À, ta hỏi thăm. Thế con Chúc xuống dưới đó rồi ra sao ?

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Chết. Chỉ còn con cháu chị ấy mà thôi. Kìa kìa. (Chỉ xuống khán trường.) Cụ trông kìa. Khỏi ra đấy.

TRỜI

(nhìn xuống khán trường)

Ồ. Đồng nhỉ. Trông chúng nó cũng khá đấy chứ. (Một lát.) Thôi được rồi. À, thế còn tình yêu. Nhà người có gì thắc mắc về tình yêu không ?

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Tình yêu ? Sao lại thắc mắc. Tôi yêu. Có thể thôi.

TRỜI

Nhà người yêu thì mặc nhà người. Ta nói tình yêu là tình yêu nói chung kìa.

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Tình yêu chả bao giờ nói chung cả. Tình yêu là nói riêng.

TRỜI

Thế thì chả nói chuyện tình yêu nữa. Vời lại... tình yêu

cũng không phải là việc của ta. Đó là cái trò nhảm nhí của thằng Cuội. Nhà người biết chứ ?

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Biết chứ.

TRỜI

Ờ... thì bây giờ nói chuyện gì nào... Thế nào, nhà người không hỏi gì à ? À... sự sống, sự chết. Ta... tạo ra ánh sáng. Ta tạo ra bóng tối. Ta tạo ra thời gian. Ta ở ngoài thời gian. Ta biết rõ sự sống và sự chết. Nhà người có muốn hỏi điều gì không ? Sự sống chẳng hạn.

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Giải quyết rồi. Chúng tôi tạo ra sự sống.

TRỜI

Nhờ ta.

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Cũng được đi. Nhưng tạo ra cái sống đâu phải là khó ? Chết mới khó.

TRỜI

Ta độc quyền sáng tạo cái chết.

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Chúng tôi vượt xa cụ rồi, cụ ơi. Với cụ cái chết mới

chỉ luân quần trong vòng kim mộc thủy hỏa thổ, sắt thép, g
nền, nước ngập, lửa thiên, đất lấp. Với chúng tôi hằng ngày
dụng tâm nghiên cứu, cái chết đã vượt khỏi địa hạt ngũ hành
đã trở nên muôn hình vạn trạng. Quyền biến thành trào, trào
biến thành chỉ, chỉ biến thành chướng, khi giới giết nhau gi
đây tiến hóa vô lường. Tròn có, méo có, dẹp có, dày có, d
có, ngắn có, nặng có, nhẹ có, hữu hình có mà vô hình cũ
có. Cho nên cái chết không còn ở trong giai đoạn cổ điển
hoặc buông xuôi hai tay mà chết, hoặc duỗi thẳng hai chân
mà chết, nghĩa là nằm mà chết, cái chết đã đi vào không gian
tam độ, hoặc chết đứng, chết ngồi, hoặc chết cong queo lằng m
chết lẻ cô đơn, chết tập đoàn, chết cả làng, cả giống, cả nòi
hoặc chết siêu thực nghĩa là chết rồi lại chết hay chưa ch
đã chết .. Chưa xong. Lại còn vấn đề lý do nữa. Lý do để ch

TRỜI

Chết cũng phải lý do à ?

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Thế cụ tưởng cứ lần dần ra chết là xong à ? Hạ gi
chúng tôi không chấp nhận những cái chết phi lý như vậy.

TRỜI

Thì có sinh ắt có lão, có bệnh...

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Rồi chết. Có đúng không ? Lỗi thời rồi. Những lý do đ
lỗi thời rồi. Chúng tôi sống vội, sống gấp rút, đâu có thì g

mà đợi bệnh, đợi già ? Lúc nào chúng tôi cũng sẵn sàng để chết.
Lúc nào chúng tôi cũng dự trữ một mớ lý do để chết.

TRỜI

Kề nghe coi.

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Chết vì âm thanh một bản nhạc. Chết vì màu sắc một lá cờ.
Chết vì quốc gia. Chết vì dân tộc. Chết vì đảng. Chết vì giai cấp.
Chết vì tự do. Chết vì cách mạng. Chết vì dân chủ.
Chết vì đạo pháp. Chết vì tri kỷ. Chết vì tình yêu...

TRỜI

Thôi, thôi. . Đủ rồi.

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Còn nữa. Còn một cái chết nữa. Cái chết này có thể coi
như tác phẩm vĩ đại nhất của con người. Nó chứng minh rằng
con người đã làm chủ được cuộc sống của mình. Nó chứng
minh rằng con người đã thoát ra khỏi bàn tay của cụ. Nó là
tự do.

TRỜI

Gì mà ghê vậy ?

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Tự tử.

Yên lặng.

Thế nào, cụ nghĩ sao ?

*Yên lặng kéo dài
một lát. Rồi...*

TRỜI

(giọng ngập ngừng)

Vậy thế... nhà người có muốn hỏi ta điều gì không ?

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Cụ cứ yên trí, Tôi không có ác ý đâu...

TRỜI

Ác ý ? Dọa hử ?

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Đâu có ? Tôi chỉ muốn nói là tôi không muốn chất vấn
tôi không muốn dồn cụ vào thế bí...

TRỜI

Bí ? Sao rồi ?

NGƯỜI KHÁN GIẢ

(cười)

Nỗi chứ, Chẳng hạn... nếu tôi nhắc lại lời ông Cuội, nếu
tôi hỏi nhỏ cụ rằng cụ sinh ra tôi để làm gì...

TRỜI

Ờ... ờ...

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Nhưng tôi không muốn đặt lại một vấn đề cũ rích.

TRỜI

(bắt đầu sốt ruột)

Vậy nhà người muốn gặp ta để làm gì ?

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Thật ra gặp cụ là do một sự ngẫu nhiên. Gặp cụ lại là
một trò ngộ nhận. Tôi đâu muốn gặp ông Trời ? Nhưng trót đã
gặp rồi thì ... thôi, cũng đành chịu nhân duyên, chấp
nhận chơi trò ngộ nhận, chiều ý cụ mà kể tung người hứng.
Cụ muốn tôi đặt vấn đề. Vậy thì xin có vấn đề. Xin nghe
cho kỹ mà trả lời dứt khoát. *(Trầm rãi)*. Cụ có tin là có
cụ hay không ?

TRỜI

(ngỡ ngàng)

Cái gì ? Nhà người hỏi cái gì ?

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Cụ có tin chắc là có cụ hay không ?

*Trời phá lên cười, ôm bụng
cười, Dứt tiếng cười, trước*

thái độ thân nhiên của Người Khán Giả

TRỜI

Có ta... hay không có ta ? Ta tưởng nhà người phải bị chứ. Ta... sáng tạo ra tất cả... Ta đã tạo ra cả nhà người, Nhà người không tin à ? Được rồi, *(Hét to.)* Cuội... Quạ... Tất cả này, ra cả đây.

*Có tiếng dạ lớn. Rồi
cả Cuội và đàn Quạ*

Cuội.

CUỘI

Dạ, con đây.

TRỜI

Tao hỏi mày : có tao hay không có tao ?

CUỘI

Ồ hay, cụ hỏi gì mà kỳ vậy ?

TRỜI

Mày không hiểu. Tao hỏi khác đi vậy. Thế... mày có biết tao là ai không ?

CUỘI

Cụ lần rồi. Cụ là ai thì ai chả biết, hà tất gì mà còn phải hỏi con ?

TRỜI

Ấy thế mà có đứa dám đặt vấn đề đấy. Hừ... bây giờ tao mới hiểu tại sao lại có thằng xấu miệng rêu rao rằng tao đã chết. *(Hét lớn.)* Cuội.

CUỘI

Con đây mà...

TRỜI

Mày cứ nói đi. Nói to lên. Tao là ai ?

CUỘI

Cụ là... cụ là người... sinh ra con.

TRỜI

(cáu)

Thì ai mà chả có thể sinh ra mày ? Tao hỏi... tên tao là gì ?

CUỘI

(ngượng)

Con không dám...

TRỜI

(dậm chân)

Trời ơi...

CUỘI

Đấy.

TRỜI

Đấy... đấy cái tiên sư nhà mày. Tao không có tên ha sao mà mày lại gọi tao là đấy? Tao là Trời. Tao là Trời Nghe chưa?

CUỘI

Thì ai chả biết?

TRỜI

Thế sao mày lại cứ ấp a ấp úng?

CUỘI

Con sợ cụ mắng.

TRỜI

Tao cho phép. Nói thẳng ra. Nói to lên.

CUỘI

Cụ là Trời.

TRỜI

(với Người Khán Giả)

Nghe thấy không? (Với Trùm Qua.) Còn thẳng kìa thế nào?

TRÙM QUẠ

(giọng đọc)

Cụ Trời là đấng vạn năng.

ĐÀN QUẠ

Cụ Trời là đấng vạn năng.

TRÙM QUẠ

Cụ Trời sáng tạo ra muôn loài muôn vật.

ĐÀN QUẠ

Sáng tạo ra muôn loài muôn vật.

TRÙM QUẠ

Cụ Trời sáng tạo ra ta...

ĐÀN QUẠ

Sáng tạo ra ta...

TRÙM QUẠ

Cụ Trời lại còn sáng tạo ra mẹ chúng mày...

ĐÀN QUẠ

Mẹ chúng mày.

*Trong lúc đàn Quạ đọc lời
ngợi. Trời khoanh tay đắc
nhìn Người Khán Giả. Ngụ
Khán Giả vẫn giữ thái độ thả
nhiên chịu đựng. Một lát sau*

NGƯỜI KHÁN GIẢ

(giơ tay)

Thôi... tôi xin. Đủ rồi.

TRỜI

Thế nào ?

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Tôi biết mà. Cái trò này ngộ nghĩnh thật, nhưng không
dẫn đến đâu cả. Thôi cụ cho tôi gặp...

TRỜI

Lại còn gặp ai nữa ?

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Gặp đích thân cái người bày đặt ra cái trò này...

TRỜI

Là ta. Nhà người vẫn chưa tin à ?

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Bây giờ không phải là vấn đề tin hay không tin nữa. Bấy

tôi biết. Tôi biết rằng không phải cụ. Không phải cụ
là người sáng tạo ra tất cả cái trò ngộ nhận này. Tôi
muốn gặp đích thân cái người đó. Tôi muốn gặp tác giả.

*Khán trường từ nãy đã xôn xao,
giơ tay, trở nên ồn ào.*

TẤT CẢ KHÁN GIẢ

Gặp ai ? Gặp ai ?

NGƯỜI KHÁN GIẢ

(với khán trường)

Tác giả.

TẤT CẢ KHÁN GIẢ

Đúng rồi: Gọi tác giả ra đây. Gọi tác giả ra đây.

NGƯỜI KHÁN GIẢ

(với Trời)

Cụ thấy không ?

TẤT CẢ KHÁN GIẢ

(đồng thanh)

Tác giả. Tác giả. Tác giả.

*Sân khấu bỗng bừng sáng rõ.
Người người mang ấn tượng như
vừa thoát tỉnh một cơn mơ. Ánh
sáng hắt vào Trời, vào Cuội,*

vào đàn Quạ chiếu rõ từng
hóa trang son phấn nơi mặt, n
mây, nơi râu, nơi tóc. Thế
cả Trời cả Cuội và tất
đàn Quạ, dưới ánh đèn mỗi
một thêm sáng lóa, dần dần đủ
sững, trở nên bất động, trở thà
những pho tượng cảm lặng v
những giáng điệu và cử chỉ
ngờ mà ánh sáng chói chang v
bất chợt. Tất cả khán giả
đang bàng hoàng thì tự hậu trường
bỗng xuất hiện một người. Ngườ
đó là tác giả. Yên lặng kh
thường kéo dài một t

NGƯỜI TÁC GIẢ

Tôi đây. Tôi là tác giả. (Với Người Khán Giả.) Xin
ông. Tôi tưởng có thể vắng mặt nơi đây. Nhưng tôi làm.

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Người ta viết, người ta nói, đôi khi người ta xui d
Rồi người ta lặng lẽ rút vào hậu trường. Thái độ khôn ngo
đó đã trở thành một thói quen. Ông không phải là người đ
tiên xử sự như vậy.

NGƯỜI TÁC GIẢ

Hôm nay, khác ?

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Trẻ con hôm nay lớn rồi. Không thể xui nó ăn củt gà
được. Người viết hôm nay bắt buộc sống đích thực. Nghĩa là
phải hiện diện.

NGƯỜI TÁC GIẢ

Có phải chỉ vì thế mà ông nhất định lôi tôi ra sân khấu ?

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Vì thế một phần. Và nhất là để chấm dứt một tình trạng
ngộ nhận. Giữa qui vị đây (chỉ Trời, Cuội và đàn Quạ vẫn còn
đang đứng sững trong một cơn mê quái dị) và tôi. Tình trạng ngộ
nhận mà duyên khởi lên bắt đầu chính tự nơi ông, mà dĩ nhiên
chỉ có sự hiện diện của ông mới giải quyết được.

NGƯỜI TÁC GIẢ

Tôi không trốn trách nhiệm. Nhưng tôi phải làm gì
bây giờ ?

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Trả lời một câu hỏi. Có thể thôi.

Trong khi Người Tác Giả đứng
yên nhìn Người Khán Giả, chăm
chú vào một câu hỏi sắp được đặt
ra, thì Người Khán Giả tiến lại
đứng cạnh Trời.

Câu hỏi rất giản dị mà thường thường câu trả lời rất
vấn tất. Gật hay lắc. Có hay không. Thế thôi.

NGƯỜI TÁC GIẢ

Ông cứ hỏi. Tôi đợi.

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Câu hỏi đó tôi đã đặt ra lúc nãy. Với ông cụ này.
(Ngoảnh tại nhìn Trời, đặt tay lên vai Trời, với Trời.) Cụ ơi, cụ
có tin là có cụ hay không?

*Dĩ nhiên là yên lặng. Trời
vẫn im lìm đứng sững. Người
Khán Giả quay lại phía Người
Tác Giả.*

Ông đã trả lời rồi.

NGƯỜI TÁC GIẢ

Vậy thì... xong chứ?

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Nhưng tôi còn thắc mắc. Một chút thắc mắc nho nhỏ.

NGƯỜI TÁC GIẢ

Thắc mắc rất hại cho sự tiêu hóa. Ông cứ thẳng thắn
mà nêu ra đi.

NGƯỜI KHÁN GIẢ

(dẫn giọng)

Như vậy thì ông bày ra tất cả cái trò này để làm gì?

*Người Tác Giả cười. Ngặt
ngheo cười. Dứt tiếng cười...*

NGƯỜI TÁC GIẢ

Ông còn nhớ. Ông đã không nhớ hỏi Trời câu đó.

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Nhưng tôi hỏi ông. Vì tất cả đây (chỉ đám nhân vật) chỉ
là một tội âm binh. Mà chính ông, chính ông mới là tên phù
thủy.

NGƯỜI TÁC GIẢ

Ông Cuội của tôi cũng đã hỏi Trời một câu tương tự.
Chắc ông quên câu trả lời của Trời. (Đổi giọng.) Mà hỏi thế
thì bố ai mà trả lời được? (Một lát. Trở lại giọng thường.)
Nhưng tôi không phải là Trời, nên tôi có thể trả lời ông được.
Bây giờ ông thử tự hỏi xem. Tại sao ông lại lên đây.

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Tôi lên là vì...

Yên lặng.

NGƯỜI TÁC GIẢ

Trùng trùng duyên khởi. Ông bạn ơi, ở đời làm gì có sự
ngẫu nhiên?

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Vậy ra tất cả cái trò này bày ra...

NGƯỜI TÁC GIẢ

Một phần lớn là vì ông. Ông trách chúng tôi không hiện diện. Nhưng còn các ông? Người khán giả hôm nay không thì chỉ mất ít tiền lấy vé, chiếm một chỗ ngồi giải trí và tiêu cơm. Trước cái thế giới mở ra trước mắt, dựng lên bằng ánh sáng màu sắc và âm thanh, cái thế giới mà tất cả chỉ là ảo ảnh (chỉ đám nhân vật) kể cả đám... âm binh này, người khán giả hôm nay không thể chỉ ngồi một chỗ, mà gián tiếp yêu yêu ghét ghét.

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Hắn phải...

NGƯỜI TÁC GIẢ

Hắn cũng phải hiện diện. Hắn phải tham dự. Trực tiếp và tích cực. Hắn phải làm như ông.

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Như vậy... thì hết khán giả à?

NGƯỜI TÁC GIẢ

Những vở kịch lớn không có khán giả.

Yên lặng

NGƯỜI KHÁN GIẢ

Tôi hiểu. (Một lát.) Bây giờ...

NGƯỜI TÁC GIẢ

Bây giờ mới thực sự chấm dứt ngộ nhận. Ta có thể lui. Thôi, chào ông.

Hai người bắt tay nhau. Người Tác Giả vừa định rút vào hậu trường thì...

NGƯỜI KHÁN GIẢ

(như chợt nhớ ra)

À... (Người Tác Giả dừng lại. Hai người nhìn nhau.) Ông đợi tôi chứ. Tôi đi cùng với ông. Cho vui.

NGƯỜI TÁC GIẢ

Cho vui. Không vui lắm đâu. Cho hợp lý thì đúng hơn. Mời ông.

NGƯỜI KHÁN GIẢ

(chỉ đám nhân vật vẫn đứng sững im lìm)

Còn... các vị này?

NGƯỜI TÁC GIẢ

Ồ... Mỗi người một nghiệp. Mặc họ.

Cả hai vào. Ánh sáng sân khấu bớt dần cường độ, trở lại như xưa. Trời, Cuội và đàn Quạ cũng dần dần trở lại linh động, như vừa thoát tỉnh một cơn mơ hoảng, vẻ bàng hoàng hiện rõ nơi mặt.

TRỜI

Tao... vừa chớp mắt thì phải... (Nhớ ra.) À... cái thằng

rắc rồi lúc này đâu rồi nhỉ.

CUỘI

Ờ... đâu rồi nhỉ. (Với Trùm Qua.) Anh Qua có trông thấy thằng cha ấy đâu không?

TRỜI

Thế mày đi đâu lúc này mà không biết?

CUỘI

Con vẫn ở đây mà. Mà hình như con cũng có chộp mắt đi một lát thì phải...

TRÙM QUẠ

Con cũng vậy. Con thấy lóe sáng lên rồi... tự lúc đó không còn biết gì nữa.

QUẠ CON

Cháu cũng vậy.

TRÙM QUẠ

(với Cuội)

Tôi lại cứ tưởng rằng cụ làm phép.

CUỘI

Thằng cha hổng thật.

Từ lúc này Trời nh
cố nhớ lại một điều gì

TRỜI

Ờ cái thằng cha rắc rối. Nó làm gì nhỉ. Tao quên...

CUỘI

Nó hỏi gì cụ ấy. Rồi cụ gọi chúng con ra. Rồi cụ hét ầm ầm. Cụ... chứ cả con.

TRÙM QUẠ

Trông thằng cha ghét quá.

TRỜI

(lúc đó mới nhớ ra, hét lớn)

Tao nhớ ra rồi. Lão quá. Lão quá. Nó dám qua mặt ta. Thế này thì không được, Không được. Chúng mày có biết nó khoe với ta cái gì không? Nó khoe rằng chúng nó đã vượt hẳn về một môn sáng tạo.

TẤT CẢ

Môn gì, ạ?

TRỜI

Tự tử.

TẤT CẢ

Ờ.

TRỜI

Chúng nó làm như chỉ chúng nó mới biết tự tử. Cuội.

CUỘI

Dạ.

TRỜI

Mày có biết tự tử không ?

• CUỘI

Dạ... biết.

TRỜI

Đó.

CUỘI

Biết nhưng... làm thì lại là chuyện khác.

TRỜI

Mày nói sao ?

CUỘI

Dạ... ở đây thì tự tử thế quái nào được. Ở đây bắt tử.

TRỜI

Ờ, tao quên phứt mất cái khoản đó. Tao ở ngoài thế gian mất rồi. (Một lát.) Nhưng cũng không sao. Chúng n muốn lấy cái chết để bắt bí tao. Tao sẽ cho chúng nó biết tay. Nó khoe biết chết cả làng, chết cả họ, cả giống, cả nò. Đã thế tao cho chúng nó chết tất cả. Tất cả. Tất cả, mày ngh chưa ? Muôn loài. Muôn vật.

CUỘI

Lại Hồng thủy ?

TRỜI

Nhưng lần này triệt để. Lần này không chừa một mạng nào cả. Hạ giới sẽ biến thành một bãi sa mạc, mênh mông vô tận, chỉ có cát, cát và cát.

CUỘI

Không ổn đâu, cụ ơi.

TRỜI

Sao lại không ?

CUỘI

Vì con còn lạ gì tính cụ. Liệu cụ có thể ngồi yên mãi mãi được không ? Hay là tan cơn giận rồi lại ngứa ngáy tay chân, lại nhào, lại nặn, rồi lại sáng tạo một thứ người nào khác, một thứ Nam nào khác, một thứ Nữ nào khác, rồi lại hạ lệnh sinh sản, rồi lại rơi vào cái vòng lũng củng âm dương kỳ quặc, sinh sinh hóa hóa:..

TRỜI

Thôi. Thôi mày. Nghe mà bắt ớn. Nghe mà chóng mặt, buồn nôn.

CUỘI

Thì con biết tính cụ mà.

TRỜI

Thế chịu à ? Nó tác quái như vậy mà chịu à ?

CUỘI

Thôi, cụ nghĩ ngợi làm gì cho mệt. Cha mẹ sinh con, trời sinh tính ...

TRỜI

Thì Trời là tao chứ còn là ai nữa. Thế ra mày cứ không tin là có tao à ?

CUỘI

Tin. Tin. Con tin chứ. Con lỡ lời. Xin lỗi cụ.

Nhưng Trời lại nổi giận.

TRỜI

Có tao hay không có tao ? Láo thực. Láo thực. Nó lại còn dám hỏi tao rằng tao có tin là có tao hay không. To be or not to be. Điềm căn bản mà nó dám đặt thành vấn đề. To be or not to be. Cuội, mày cứ nói thật, mày có tin rằng có tao không ? Cả mày nữa, Qua. Tao sáng tạo ra tất cả. Ánh sáng. Bóng tối. Muôn loài. Muôn vật.

CUỘI

Cụ sáng tạo ra con.

TRỜI

Tao sáng tạo ra mày. Tao nặn ra thằng Nam. Tao nặn

con Nữ. (Hét lớn.) Cuội, Qua, chúng mày có tin như vậy không ?

TRÙM QUẠ

(giọng đọc)

Cụ Trời là đấng vạn năng.

ĐÀN QUẠ

Cụ Trời là đấng vạn năng.

TRỜI

Cụ Trời là tao. Tao là Trời.

TRÙM QUẠ

Cụ Trời sáng tạo ra muôn loài muôn vật.

ĐÀN QUẠ

Sáng tạo ra muôn loài muôn vật.

TRỜI

Đúng.

TRÙM QUẠ

Cụ Trời sáng tạo ra ta.

ĐÀN QUẠ

Sáng tạo ra ta.

TRỜI

Đúng.

TRÙM QUA

Cụ Trời lại còn sáng tạo ra mẹ chúng mày.

ĐÀN QUA

Mẹ chúng mày.

TRỜI

Mẹ chúng mày. Đúng.

Trời lớn lên giữa đàn Qua,
lời ca ngợi vang lên, giữa
không khí vút trở nên trang nghiêm
đó. Rồi cả Trời, cả đàn Qua
tròn trong một điệu luân vũ
nhạc nhịp theo. Ý nhạc vui
nên thoảng buồn. Tất cả
cường để dần dần rút vào
trường. Ánh sáng chuyển.
Trắng rằm tháng bảy, treo
lửng trên không. Trên sân
thênh thang, còn trơ Cuội,
từ lâu đắm đuối nhìn

CUỘI

Đâu cả rồi? Biển đâu cả rồi? Thế là chỉ còn có
mình ta (Một lát.) Đêm nay biển lặng, sóng ngoan ngoãn
Hằng nga, Hằng nga, bầy tỉnh giấc, Hằng nga.

Nhạc lại trời dậy. Đàn Qua lại
xuất hiện—đủ cả, chỉ thiếu Trời.
Đàn Qua tiếp tục luân vũ vây
quanh Cuội. Ý nhạc bớt vui, thêm
buồn. Giọng Cuội khi cất tiếng
bất giác hòa âm vào ý nhạc.

Có Trời hay không có Trời? (Một lát.) Đẳng nào cũng
vậy. Hằng nga đời đời là một ảo ảnh. Hằng nga hiện hữu
đời đời.

Yên lặng một lát. Rồi...

ĐÀN QUA

(đồng xướng)

Đêm nay thôi nhớ
Không có mưa rơi
Nhịp cầu, từng nhịp
Lẽo đẽo hư về nẻo thực
Bụi hồng lất phất thiên thai
Ước từ ba vạn sáu ngàn kiếp cũ
Duyên một sớm thành hình
Ngược xuôi mình lại gặp mình
Mơ mơ lối cũ in hình phù du

Ý nhạc chuyển hẳn sang buồn. Đàn Qua che kín Cuội. Cho
đến khi ý nhạc chỉ còn là thuần túy mỗi sần thiên cổ thì...

MÀN HẠ

VŨ KHẮC KHOAN

1968

ĐI VÀO
THỰC TẾ

KHÔI ÓC TRÁI TIM BÀN TAY TRONG CỘNG-ĐỒNG VẠN-HẠNH

★ *Chiều chiều ra đứng ngõ sau*

Ngó về quê mẹ ruột đau chín chiều.

Câu ca dao mộc mạc, chan chứa ý tình chua xót ấy được in trên bìa một tạp chí dịu dàng: QUÊ MẸ. Tôi đang cầm trên tay một tờ nội san của sinh viên KHOA HỌC XÃ HỘI Vạn Hạnh. Và người sinh viên ngồi trước mặt tôi, cô Nguyễn thị Quyên Trang, vẫn tươi cười, đôi mắt ngời sáng. Thỉnh thoảng nụ cười biến đi, đôi mắt đi sâu vào ánh nắng buổi chiều, tiếng nói của cô chậm lại, dè dặt như bị đè xuống bởi những ưu tư quá lớn. Cô kể những công tác xã hội mà phân khoa KHOA HỌC XÃ HỘI đã thực hiện, đã bỏ lỡ hay đang dự tính cho những ngày sắp tới.

«Thật ra, đó mới chỉ là khởi đầu», cô nói vậy. Vâng, đó mới chỉ là mặt khởi đầu đi vào thực tế của những người sinh viên ở đây, những người đang lớn bằng khối óc, trái tim, bàn tay, trên một quê hương tàn úa...

★ Thưa Thượng Tọa Viện Trưởng ngài đã nghĩ như thế nào khi thành lập phân khoa KHOA HỌC XÃ HỘI? Năm ngoái

AN ĐỀ 10

hải hồi cuối năm ngoái, tôi dự hội nghị UNESCO. Hội nghị rất chú trọng đến các khoa học xã hội và nhận thấy rằng giáo dục có trách nhiệm rất lớn về việc xã hội xấu hay tốt. Riêng tôi, tôi nghĩ rằng việc đào tạo cho các sinh viên một kiến thức vững vàng về xã hội là việc thật quan hệ. Bởi người ta không thể nào cải thiện được xã hội nếu không hiểu biết nó. Thưa Thượng Tọa, cái kiến thức về xã hội đó, theo Thượng Tọa, có thể giúp cải thiện xã hội hiện tại được chăng? Chúng tôi đào tạo sinh viên cho tương lai, vấn đề cải thiện xã hội sẽ đặt ra cho các sinh viên trong tương lai, nghĩa là sau bốn năm học ở nhà trường. Quý ông cũng biết rằng phân khoa KHOA HỌC XÃ HỘI mới thành lập được hai, ba tháng nay. Thưa Thượng Tọa, còn các hoạt động xã hội của sinh viên VẠN HẠNH hiện nay? Nhà trường có dự án gì về các hoạt động xã hội thực tế đó hay không? Nói rằng có dự án e rằng quá lớn. Hiện giờ chúng tôi chỉ khuyến khích sinh viên làm những cuộc hội thảo đồng thời tiếp xúc với thực trạng đời sống, qua một số công tác xã hội...

★ Cô Trang, cô có thể cho chúng tôi biết đại khái các hoạt động xã hội mà cô đã tham dự? Anh muốn hỏi các hoạt động xã hội ở trong hay ngoài nhà trường? Ở trong thì chúng tôi đã lập XÃ HỘI ĐOÀN, tổ chức các buổi chiếu phim cho sinh viên, quay cours, tìm việc làm cho các sinh viên nghèo, đặt vấn đề mở nội trú cho các sinh viên ở xa, tổ chức các lớp học tối, tư gia cho sinh viên dạy, tranh đấu và đã thành công trong việc đòi giảm giá tiền gửi xe. Còn ở ngoài thì đã tổ chức cứu trợ đồng bào bị hỏa hoạn ở TRƯƠNG MINH GIẢNG, TÙNG THIÊN TRUNG. Một số sinh viên của phân khoa hiện nay còn tham gia hoạt động xã hội tích cực ở QUẬN TAM. Công việc đang được xúc tiến là tổ chức phát quà Giáng sinh cho trẻ em nghèo. Chúng tôi ở đây thì đã liên lạc để tham gia công tác phát thuốc

cho đồng bào ở đường NGUYỄN THÔNG. Trình diễn văn nghệ để quyền tiền mua thuốc và phát thuốc. Đây là việc chúng ta sắp bắt tay vào.

★ Còn chuyến đi Côn Sơn? Ngày 12 tháng 12, 1967, các sinh viên phân khoa Khoa Học Xã Hội được triệu tập để thảo luận về việc tình nguyện đi làm công tác xã hội ở Côn Sơn. Cuộc đi nằm trong khuôn khổ những chuyến tham quan, và để tìm hiểu thực trạng xã hội vừa để giúp ích đồng bào. Ngày 19 tháng 12, chuyến đi được công bố là bãi bỏ để thay bằng cuộc tham quan Đà Lạt.

Tại sao lại bãi bỏ?

Ý kiến một sinh viên ngủ trưa ở Tổng Hội:

— Chuyến đi này không do Viện (VẠN HẠNH) tổ chức mà là do một số sinh viên vận động. Thiếu sự bảo đảm của người lớn, Hải quân chỉ đồng ý cho anh em đi đến sát đảo rồi trở về, không được đặt chân lên bờ. Coi như một cuộc chạy rong ngoài biển không mất tiền. Các anh em không chịu, vì mục đích của anh em là hỏi thăm các phạm nhân, trình diễn văn nghệ trên đảo và giúp đỡ phạm nhân nếu có thể.

Ý kiến một sinh viên trong Câu lạc bộ:

— Vấn đề là an ninh. Họ sợ thành phần sinh viên phớt lờ, không kiểm soát nổi. Lỡ có phá hoại thì đi đoong cái tàu

Ý kiến cô Nguyễn thị Quyền Trang:

— Vâng, vấn đề là an ninh. Sau vụ lộn xộn ở Đại học văn khoa, dĩ nhiên có sự nghi ngại. Lúc này mình với mình cũng khó mà tin nhau, phải không anh?

★ Vâng, sự tin nhau lúc này thật là khó. Những lời tâm trong trắng, những tình cảm nhân loại càng ngày càng hiếm như những hạt ngọc trong vũng bùn. Chúng ta có hi vọng rằng ngày mai chúng ta sẽ khá hơn, cuộc đời chúng ta sẽ

lãng sống hơn chăng? Ở đây người ta tin rằng có. Trong đêm tối lạnh lẽo họ đã vắng nghe có tiếng sơn ca, tiếng chim lãnh lót báo hiệu một ngày nắng ấm.

Dấu hiệu được nhận thấy khi các sinh viên bắt tay vào hoạt động. Cuộc cứu trợ đồng bào hỏa hoạn ở Trương Minh Giảng là một thí dụ. Nhóm THIÊN CHÍ của phân khoa hợp tác với tổng hội sinh viên VẠN HẠNH lo công việc này. Đám cháy rất lớn, hàng trăm mái nhà theo lửa lên mây, rũ xuống thành tro tàn. Cả một khu rộng lớn bày ra khuôn mặt tang thương. Các sinh viên đã quyên được trên mười ngàn đồng để giúp đồng bào bị nạn. Các sinh viên đến rửa nhà, chữa phỏng. Họ lấy tre đóng cọc, giương lên những mái tôn cho đồng bào tạm trú. Họ đem đến bánh mì, tiếp tế cho mọi người. Nhưng đồng bào bị nạn chỉ nhìn họ, im lìm.

— Có không tìm hiểu tại sao đồng bào lại có thái độ như thế à cô Trang? Có chứ anh. Chúng tôi đã cố tìm hiểu. Thật ra cũng dễ giải thích. Đồng bào ta xưa nay thường có thái độ tự vệ đối với chính quyền. Họ tưởng lầm rằng chúng tôi cũng là những cán bộ cứu trợ do chính quyền gửi đến. Mặt khác, có nhiều sinh viên đã đến tham gia công tác trong những hộ đói không quen mặt đồng bào. Cử chỉ của họ nữa. Trong cuộc cứu trợ này, số sinh viên tham dự đông lắm và họ đến từ nhiều trường đại học khác nhau. Ngoài ra, cũng có thể cho là đồng bào bị nạn bị xúc động quá mạnh vì tài sản bị mất, không còn đủ tinh thần để nhận thấy ý nghĩa tốt đẹp của những hoạt động đang diễn ra quanh mình. Trong những buổi hoạt động cuối cùng, tình trạng đã khá quan hơn. Đồng bào bắt đầu thân mật và niềm nở với sinh viên. Đây là một dấu hiệu đầy khích lệ. Chúng tôi tin rằng đã hiểu đồng bào và đồng bào cũng đã hiểu rằng chúng tôi không xa cách họ.

★ Vâng, kết quả của những hoạt động xã hội thật ra

không quan trọng bằng ý nghĩa của các hoạt động đó. Thà TỌA THÍCH MINH CHÂU và giáo sư PHẠM THỊ TỰ đều mạnh ở điểm này. Vấn đề đặt ra trong năm học đầu phải là dẫn thân, vấn đề là khơi dậy ý thức xã hội khối óc sinh viên và đưa họ tới làm quen thực trạng sống — một thực trạng tràn đầy tan nát và đau thương, nhận và tai họa.

Tôi nhìn xuống tạp chí QUÊ MẸ, bỗng cảm thấy tờ trang giấy mỏng nặng trĩu đến nghìn cân. Đúng vậy, đây là một khởi đầu, đây mới là sự bắt cháy của một ý. Nhưng viên ảnh tương lai thật to lớn, hoài bão của người trẻ tuổi cũng thật là to lớn. Và chưa xót cũng vô

Chiều chiều ra đứng ngõ sau

Ngó về quê mẹ ruột đau chín chiều.

Khối óc, bàn tay đã đưa người sinh viên Vạn Hạnh đời, cũng đưa người sinh viên Vạn Hạnh trở về với trái Tỏ Quốc.

LÝ PHÁT

NGÀY ĐÓ CÓ EM

thuật-ký ĐÌNH HÙNG

NGÀY LA MẬT

truyện DƯƠNG NGHIÊM MẬU

Giao Điểm xuất bản

HỘP THƯ TÒA SOẠN

Bạn NGUYỄN VĂN PHỤNG — Những sơ suất trong bài thơ đã in là do chữ bạn hơi khó đọc. Từ sau bạn cứ đánh máy bản thảo thì tốt.

Bạn LÊ BÁ LÃNG — Thành thật nhận lỗi, mong bạn thông cảm.

Bạn LÊ NGÃ LỄ (Vĩnh-Điện) — Rất cảm động về lời thư của bạn.

Bạn THANH TÂM HỮU — Những bản thảo gửi đến đều được giữ lại.

Các bạn : CHẾ VÂN, HOÀNG HẠ LAN, THIẾP LAN ĐÌNH, HOÀNG TƯ THIÊN, DẠ LINH PHƯƠNG, LÊ VĂN NGÂN, ĐÔNG ĐÌNH ĐẦU, THÁI TỬ HẠP, ĐỨC NGUYỄN, THANH TÂM HỮU, NGUYỄN HOÀI ANH THY, HOÀNG HẠ TỈNH, THA VẤN : Đã nhận được bài của quý bạn.

SÁCH MỚI NHẬN ĐƯỢC

- Đắc Khanh và màu sắc quê hương — thơ Phan lạc Giang Đông.
- Bút nở hoa đàm — thơ Vũ hoàng Chương — Vạn Hạnh xuất bản.
- Chuyển hiện Đạo Phật vào thời đại của Đức Nhuận — Vạn Hạnh xuất bản.
- Bước chân người Giao chỉ — thơ Đình Bảng.
Con đường — truyện Nguyễn đình Toàn — An Tiêm xuất bản.
- Tay gõ cửa đời — thơ Du tử Lê — Nguyễn đình Vương xuất bản.
- Chân dung tình yêu — truyện Việt Chương.
- Vận động số xuân Mậu Thân 3 và 4.